

LỤC TỈNH TAN VẠN

Mỗi Tuần Đãi Báo

Ngày Thứ Năm

QUAN NHẬT TRÚNG
Cố vấn (Hội đồng)

陸省新聞

MR. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ BẢY

SỐ 278

JEUDI 12 JUN 1913

MỤC LỤC

GIÁ BÁN NHẬT TRÚNG
Mỗi tuần ra tháng 6
Mỗi năm ra tháng 6

Almanach
Mỗi tuần ra tháng 6
Mỗi năm ra tháng 6
LỤC TỈNH TAN VẠN
VĂN - SAIGON

MỖI SỐ GIÁ 0 \$ 18

- 1 - Hi tin.
- 2 - Lời rao cần kíp.
- 3 - Công văn lược lục:
Tống-Thống Toàn-Quyền
Chánh-phủ.
Nam-kỳ chánh phủ.
- 4 - Vạn quốc tân văn.
- 5 - Hường truyền.
- 6 - Đông-dương thời sự.
- 7 - Trung-quốc tân văn.
- 8 - Tin mùa màng.
- 9 - Nam-kỳ mẽ cốc.
- 10 - Truyền ba người ngự-làm
pháo-thủ.
- 11 - Nam-việt đố-đố.
- 12 - Hoàn cầu địa dư.
- 13 - Mãi hóa mới dân:
Hay hạ lợi quả.
- 14 - Dưỡng anh nhi pháp.
- 15 - Sống lâu nhờ rượu.
- 16 - Kim-Vân-Kiều tân giải.
- 17 - Thuốc sắt bổ huyết.
- 18 - Tiêu nhi đối quái.
- 19 - Biện thuật kỹ trung kỳ.
- 20 - Truyền kỳ mạn lục.
- 21 - Khương-Hoàng-Hậu tho
oan hình.
- 22 - Phật-tử nhân duyên.
- 23 - Cách vật luận.
- 24 - Thuật pháp đa đoan.
- 25 - Kinh tế học.
- 26 - Gia truyền tập.
- 27 - Nhàn đàm.
- 28 - Sự xuất bản kỳ.
- 29 - Thơ tin vãng tại.
- 30 - Quan tư dạng pháp.
- 31 - Thiên nam tử tự kinh.
- 32 - Trình thám tiểu thuyết.
- 33 - Người làm vườn tưới cây
cho có hoa quả cũng như
cha mẹ cho con uống Qui-
nium Labarraque cho đáng
khương cường tráng kiển
vậy.
- 34 - Chư-vị đã gửi bạc.
- 35 - Lời rao Phán-đường.
- 36 - Lời rao.
- 37 - Thương trường.
- 38 - Lý tài luận.

IMPRIMERIE FRANCO-ANNAMITE

F. H. SCHNEIDER

7, - Boulevard Norodom, Saigon

LỢC TÍNH TÀN VẠN

Tại nhà in ông P.-M. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

DAY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH LẠM DẦU, của ông Lan soan, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cùng chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1\$00
Tiền gởi 0 10

Tại nhà in ông P.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

TỰ-VỊ langsa-annam, ông Trương-vinh-Kỳ soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bì	6 \$00
Có bì	8 30
Lưng và góc bằng da	7 00
Bìa mềm đẹp lưng đính chữ vàng	8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đồng ký thị đồng.

Tiền gởi 0 24

CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nều mỗi lần mua **VẢI** mua **CHỈ** mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHẢN HIỆU RD 2 định hai bên đây

thì bề gì các bà các cô cũng lợi được **PHÂN NỬA (50%)** vì hàng hóa **TỐT** mà lại **CHẮC**

Chỉ ông đủ màu

Chỉ ông đủ màu

Vải số đủ màu

Chỉ trái

DUMAREST & FILS FABRICATION FRANÇAISE

COTON à l'ÉTOILE C-B 100 CARTIER-BRESSON à PARIS

18m 30 20 YARDS

Vải quyền đủ thứ

Nhà DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Pris
Petit Dictionnaire Francais-Annamite. — Tư vi có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY.	
Broché bìa mỏng	6 \$ 00
Cartonné bìa dày	6 30
Đĩa dư mông học. — Leçons élémentaires de Géographie par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI	0 60
Leçons élémentaires de Géographie par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province: GIÀNHIN	0 35
LONG-XUYỀN	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thân. — Livre de lecture en quốc-ngữ par LÊ-VĂN-THƠM	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký mông học, độc bản. — Lectures sur l'Histoire d'Annam par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
Toán pháp — Arithmétique élémentaire par O. MOREL et TRẦN-PHÚC-LÊ	0 60
Grammaire Française. — Mèo langsa Année Préparatoire , par LARIVE et FLEURY. — Edition annamite, par MOSSARD	1 f. 60
Nữ tác — Devoirs des filles et des Femmes , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — Les corps bruts , par H. GOURDON. — Edition en français.	0 35
id. Edition en quốc-ngữ.	
Bát vật sơ độc nhập môn	0 35
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VINH-KY	1 00
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIỆU (có hình)	2 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — Gâteaux et confitures annamites , par Agnès NGUYỄN-TÀI-QUAN (couverture artistique)	0 40
Lectures Françaises , par A. CARÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine	1 00

XIN Đ
BẢN

TÊN HO

Hồ-vân-Phát	
Cao-hoài-Do	
Nguyễn-quan-C	
Hương-giáo-Đ	
Võ-vân-Lang	
Bùi-vân-Chuot	
Võ-thanh-Lung	
Pétus Hoàng	
Phạm-vân-Tổ	
Nguyễn T. Ch	
Trương-vân-H	
Ta-xuân-Cứ	
Hương-quan-N	
Lê-quan-Kiệt	
Cao-kim-Gang	
Trần-bách-Và	
Ng-trung-Phu	
Ngô-bửu-Xuy	
Hồ-nhật-Tân	
Nguyễn-vân-N	
Ng-thành-Ch	
Phạm-thuân-L	
Phạm-vân-Vũ	
Lê-hữu-Dr	
Trần-công-Chi	
Đỗ-thành-Ch	

Chư-tôn
tính-tân-vân
xoi-bôi việc
thiên hạ
riêng cứ to

Tiệm E

NĂM THỨ BẢY, SỐ 278

LỤC TỈNH TÂN VĂN

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0\$15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng.. 5\$00 hay là 12 f. 50
6 tháng.. 3 00 — 7 50
3 tháng.. 1 75 — 4 40

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH

Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN nay đã nổi cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bài v nay đã thêm dựng nhiều tay lái-ba lối-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhất định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gon và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.

Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.

On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.

Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.

Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quản Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ *Lục-tỉnh-tân-văn* đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHÍ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là 6\$00
Sáu tháng 4 00
Bán lẻ mỗi số 0 15

Quán tại đường Carreau số 20 Hanoi. Trong *Lục-châu* ai muốn mua thì gửi bạc cho quán *Lục-tỉnh-tân-văn* cũng được.

LỜI RAO CẦN KẤP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quản chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ

(Actes du Gouvernement général)

Tạo-tác-học-đường thể-lệ

(tiếp theo)

(Règlements de l'École des Travaux Publics)

Điều thứ tư. — Những giấy tờ học trò phải nộp. — Học trò phải dùng giấy tinh-chỉ làm đơn gửi trước ngày mồng một tháng tám Langsa

cho quan Thống-đốc hay là quan Thống-sứ tùy theo xứ mình ở, mà xin ghi tên mình vào sổ. Đơn ấy phải mình viết và ký tên lấy, lại phải bày tên, họ, tổng tịch và chỗ ở bà con, cha mẹ mình.

Phải gửi theo đơn ấy:

1° Giấy chứng minh là dân nước nào và chánh mình đứng bộ cùng làm khai sanh ở đâu, bằng chẳng có mấy tờ ấy thì phải một tờ nhận chứng rõ-ràng mà cho Khai-sanh.

2° Một bản sao lục tiền án.

3° Một cái giấy về tánh hạnh mình của quan tham-biện hạt mình cho;

4° Một cái giấy về thầy thuốc chắc mình không bịnh hoạn cùng chứng bịnh gì ngăn trở việc làm sốt sắng;

5° Một tờ tình-nguyên bằng giấy tinh chỉ mà hứa phải làm việc mười năm trong sở Tạo-tác.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình *Lục-tỉnh-tân-văn* giùm

LỤC TỈNH TÂN VĂN

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
 Langsa
 12 tháng.. 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
 6 tháng.. 3 00 — 7 50
 3 tháng.. 1 75 — 4 40

聞新省六
 MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM
 Giá bán lẻ 0 \$ 15

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc
 12 tháng 15 fr. 00
 6 tháng 8 00
 3 tháng 4 50

LỜI RAO CẦN KẤP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thục chữ nhỏ nhiều bài v nay đã thêm dặng nhiều lay tái-ba lời-lạc, hùng biện cao dâm.
 Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chính tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước.... Có bán lẻ cùng Saigon và Chợ-lớn.
 Bồn-quán lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dặng mấy dư dả, cũng có thể đọc báo-chương này dặng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.
 Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
 On traite à forfait.

BỐ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quán thì Bồn-quán sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.
 Còn lời rao thuộc về việc hộ và lời rao theo luật buộc thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.
 Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậ không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

HỈ TÍN

Bồn-quán Chủ-nhơn ra Bắc-kỳ mới thiết lập tờ phụ **Lục-tỉnh-tân-văn** đặt tên **ĐÔNG-DƯƠNG-TẬP-CHÍ** (chữ quốc-ngữ), ngày thứ năm mỗi tuần phát hành một số. Định giá bán:

Mỗi năm là **6 \$ 00**
 Sáu tháng **4 00**
 Bán lẻ mỗi số **0 15**

Quán tại đường Carreau số 20 Hanoi. Trong Lục-châu ai muốn mua thì gửi bạc cho quán **Lục-tỉnh-tân-văn** cũng được.

LỜI RAO CẦN KẤP

(Avis de changement d'adresse)

Ai muốn đổi nhân gửi nhựt-trình, xin gửi theo thơ **0 \$ 20** (con niêm); bằng chẳng vậy thì Bồn-quán chẳng hề đổi.

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Documents officiels)

TỔNG-THỐNG TOÀN-QUYỀN CHÍNH PHỦ
 (Actes du Gouvernement général)

Tạo-tác-học-đường thề-lệ
 (tiếp theo)

(Règlements de l'École des Travaux Publics)

Điều thứ tư. — Những giấy tờ học trò phải nộp. — Học trò phải dùng giấy tinh-chỉ làm đơn gửi trước ngày mồng một tháng tám Langsa

cho quan Thống-đốc hay là quan Thống-sứ tùy theo xứ mình ở, mà xin ghi tên mình vào sổ. Đơn ấy phải mình viết và ký tên lấy, lại phải bày tên, họ, tông tích và chỗ ở bà con, cha mẹ mình.

Phải gửi theo đơn ấy:

- 1° Giấy chứng minh là dân nước nào và chính mình đứng bộ cùng làm khai sanh ở đâu, bằng chẳng có mấy tờ ấy thì phải một tờ nhận chứng rõ-ràng mà thế cho Khai-sanh.
- 2° Một bản sao lục tiền án.
- 3° Một cái giấy về tánh hạnh mình của quan tham-biện hạt mình cho;
- 4° Một cái giấy thầy thuốc chắc mình không bịnh hoạn cùng chứng bịnh gì ngăn trở việc làm sốt sắng;
- 5° Một tờ tình-nguyên bằng giấy tinh chỉ mà hứa phải làm việc mười năm trong sở Tạo-tác.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tỉnh-tân-văn** giùm

Mấy tên học trò đã có bằng cấp phải gửi theo đơn xin mình một tờ sao lục bằng cấp ấy, có quan Đê-học đứng làm bằng,

Điều thứ năm. — Cách gửi đơn. — Quan Thống-độc và mấy quan Thống-sứ phải gửi cho quan Toàn-quyền (Phòng xem xét chung sở Tạo-tát) và phê theo ý người trong những đơn đã nhậm thủ ấy.

Điều thứ sáu. — Trong mỗi trung-đo, hội đồng thi cử thì do nơi quan chánh sở Tạo-tác xứ ấy lập, và phải ba người làm việc sở Tạo-tác vào làm Nghi-sự cuộc-thi.

Hội đồng thi phải giữ coi làm bài thi viết, mà các đề thi ấy thì quan Tổng-giám Tạo-tác-sở đã gửi trong bao thơ kín có đóng con niêm bành kiến. Hội đồng cũng hạch-khảo thi miêng và chấm khuyến những câu trả lời. Những bài thi viết và sơ khuyến cuộc hạch miêng phải gửi cho quan Tổng-giám Tạo-tác sở tại Hà-nội, người đã sẵn chọn một hội đồng sắp thứ tự theo bài thi có quan Đốc-học làm Đầu-hội.

Điều thứ bảy. — Học trò đậu. — Học trò đậu thi cho vô học theo thứ lớp lấy đậu tới đủ số người định trước mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo)

Cấp bằng, thuyên bổ, hồi hưu

Ông Đỗ-hữu-Tri là quan Đồi thẩm Tòa sơ Longxuyên, nay đổi lên Tây-ninh mà quyền làm chức quan Tòa nơi Tòa Táp-tung hạt ấy, thế cho ông Briffaut, đổi đi làm chức khác.

Ông Đoàn-vĩnh-Thuận, đang làm việc tại Chương-lý ty, nay đổi đi Longxuyên mà quyền chức Đồi-thẩm tòa sơ tỉnh ấy, dạng thế cho ông Đỗ-hữu-Tri, tạm đổi đi làm chức khác.

Ông Nguyễn-Bạch là Quang-lộc tự-khanh An-sát tại tỉnh Lạngson nay đang thăng lên chức Thị-lang.

Ông Lương-ngọc-Thụ là Thị-giảng-học-sĩ Tri-phủ nhứt hạng tại phủ

Yên-khánh tỉnh Ninh bình nay đã thăng lên chức án sát nhì hạng và đổi đi làm An-sát Kiên-an thế cho ông Bùi-hương-Thành đã thăng lên Tuân-phủ.

Ông Lê-huy-Phan, là Tổng-đốc, cựu nghị-viên phòng thứ tư Tòa chống án, kể từ ngày 1^{er} Juin 1913, sẽ đặng hưởng phần hưu tri.

Phần hưu tri ấy đã định mỗi năm là bốn trăm sáu mươi bốn nguyên bạc.

Ông Huỳnh-hữu-Khánh, là thông ngôn Thơ-ký thiết thọ nhứt hạng bên Tòa, kể từ ngày 1^{er} avril 1913 sẽ đặng hưởng phần hưu tri.

Phần tiền này mỗi năm là 244 nguyên bạc.

Ông Nguyễn-văn-Nhi là Thông-phán tam hạng tại dinh Hiệp-lý Nam-kỳ kể từ ngày 1^{er} mai 1913 sẽ đặng hưởng phần hưu tri, định mỗi năm: là 194 nguyên bạc.

NAM-KỲ CHÁNH PHỦ

(Actes du Gouvernement local)

Cấp bằng đổi chỗ

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 25 février 1913.

Cách chức thầy Trương-văn-Duoc, thơ-ký thiết thọ hạng nhì sở Tạo-tác trong Nam-kỳ.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 22 février 1913.

Cách chức tên Trần-văn-Xuân, quân hạng nhứt sở Tạo-tác.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 février 1913.

Tên Nguyễn-văn-Nghĩa là dân của Đức Thành-Thái, 29 tuổi quê quán tại làng Thanh-hà, tổng Diêng-bang tỉnh Quảng-nam sẽ bị đuổi trở về xứ Annam.

Vì lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 14 février 1913.

Tên Nguyễn-văn-Xuân, là dân của

Đức Thành-Thái quê quán tại làng Tiêu-non, huyện Phu-vang tỉnh Thừa-thiên sẽ bị đuổi trở về xứ An-nam.

VẠN QUỐC TÂN VĂN

(Télégrammes Havas)

Nghị hòa. — Điều hòa-ước đàm giặc Balkans nay đã ký tên tại Luân-đôn rồi.

Bulgarie nghịch với Serbie là tại sao? — Nước Grèce và nước Serbie đều dặng tin sứ của mình gửi về mà nói rằng: Chư Liệt-cường cho mình vào bản tính các điều ước về việc nghị hòa, cho nên khi bữa nay sứ hai nước ấy đã ký tên tại Luân-đôn rồi.

Quan-tê-trưởng Bulgarie tỏ với thượng-nghị-viên rằng: Nguyên thuở trước Bulgarie và Serbie có giao ước riêng với nhau rằng nếu thắng Thổ-nhĩ-kỳ mà choán đoạt đặng nhiều đất đai, thì phải để cho Serbie có một cái hải-khẩu nơi mé biển Adriatique, té ra ngày nay chư Liệt-cường lại không cho Serbie thông ra đường biển đó, nên Serbie hôm tháng février mới nài Bulgarie phải lấy đều chi mà bỏ lại cái sự đã hứa với nhau mà nay chẳng đặng đó.

Thị Nhà-nước Bulgarie đã làm lo cái đều nài xin ấy, nên nay Serbie xin lại một lần nữa mà nói rằng: mình đã tận tình giúp Bulgarie tự đầu chi cuối; trong lúc vậy hăm thành Andrinople mình đã giúp đủ 10 muôn binh với mấy đội đại-bác theo kim thời. Serbie nay quyết nài cho đặng ranh đặng với Grèce, đặng có thể thương mãi với thành salonique. Bởi ấy tại Sofia là kinh đô Bulgarie thì thiên hạ chắc việc này khó yên đặng; bọn võ-thần thì quyết chiến, chứ không muốn cho nhà-nước nhượng chi cho Serbie ráo. Nay các quan võ đã xin phép về nghị đều có giấy đòi lại, còn đường xe lửa thì đầu đó đã phòng ngừa rồi hết.

Tuy Bulgarie sửa soạn như thế chứ người ta còn có chỗ trông cậy rằng Bulgarie chẳng lẽ bứt Serbie làm mà sanh sự.

Các đại thần Serbie và đại thần Bulgarie sẽ hiệp với nhau một bữa mà tính việc này.

Lợi quyền Đại-pháp bên Thổ-Quốc. — Đại-anh quốc và Thổ-nhĩ-kỳ đã lập một lời sơ-ước mà giao cho một công ti Thổ-Quốc kia lập đường Bagdad thiết-lộ. Các nhật báo Langsa đều e rằng cái tờ sơ-ước ấy là diềm chia xứ Thổ-nhĩ-kỳ bên phương Á-tê-á đó. Lại sợ Đại-anh, Đức-Quốc và Thổ-nhĩ-kỳ mà thương lượng với nhau, thì ắt cái quyền lợi của Đại-pháp trong miệt Sy-rie phải chịu thiệt hại chứ chẳng không,

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tính-tân-văn giùm

nên hàng xử vào cuộc tin giao-ước ký Langsa tá tháng Juin thăng lên phi thoán Trung hu tại Luân-đôn mà nói rằng sẽ chung lo nhứt là tại Giang với H đường thiết thiết lộ con Balkans sứ-thần của của Thổ-nhĩ Luân-đôn Lai có tin H garie ở tại Một đạo H đã đóng tại Còn binh Andrinople tại Lachana nếu sứ Ser không xong giấy bình đánh Grèce Đại-pháp điều mới d sa sẽ đặng thuyên thế hai đạo tại tàu Hướn lồi-thuyền mau cho đ theo 10 ồng lớn 14 phá Đức-quốc thâu xuất cái luật m lên; đặng mới đày c Đại-anh tướng Đại rằng: Tru Tây-tạng) trong việc nói rằng H mới đày, tư và Nhu người mợ lòng mà g này. Ngán hi nghệ của nay đã có

quán tại làng
g tỉnh Thừa
xứ An-nam.

AN VĂN

(Anas)

c dám giặc Bal-
dấu rồi.

bie là tại sao?
bie đều đặn tin
ràng: Chư Liệt-
nh các điều ước
chi đưa nay sứ
quán-đồn rồi.

lỗi với thường-
trước Bulga-
riêng với nhau
-kỳ mà hoãn
hi phải để cho
u nơi mé biển
chư Liệt-cường

g ra đường biển
février mới nài
nà bỏ lại cái sự
chẳng dặng đó.
làm lo cái đều
xin lại một lần
tận tình giúp
; trong lúc vậy
nh đã giúp đủ 10
ai-bác theo kim
cho dặng ranh
thế thương mãi
y tại Sofia là kinh
tác việc này khó
quyết nhiên, chớ
nhượng chỉ cho
vô đã xin phép
i, còn đường xe
gừa rồi hết.

chư thế chớ người
y rằng Bulgarie
nà sanh sự.
lại thần Bulgarie
mà tình việc này.
kin Thổ-Quốc. —
kỳ đã lập một lời
công ti Thổ-Quốc
thiết-lộ. Các nhựt
l từ so-ước ấy là
-kỳ bên phương
Đức-Quốc và Thổ-
vớ nhau, thì át
áp trong miệt Sy-
hớ chẳng không.

nên hàng xúi nhà-nước Đại-pháp phải xen
o cuộc tính toán đó, chớ đừng để cho t
giao-ước ký tên rồi mà khó lòng.

Langsa tâm Bắc cực. — Ông Payen cuối
tháng Juin sẽ là khỏi thành Havre mà
thăng lên Bắc-cực, sẽ có đem hai cái
phi hoàn theo.

Trung huê. — Quan Sứ-thần Trung-Quốc
tại Luân-đốn có tư diên-tin về cho Bắc-kinh
mà nói rằng: Nước Langsa và Đại-anh tin
sẽ chung lo mà giữ mang cuộc lợi cho Tàu
nhứt là tại Thượng-hải và miền Dương-tử-
Giang với Hải-nam, chia với nhau mà lập
đường thiết lộ: Langsa thì đường Văn-nam
thiết lộ còn Hồng-Mao thì Tây tạng thiết lộ.

Balkans binh cách. — Tưởng có khi nay các
sứ-thần của các nước Balkans và sứ-thần
của Thổ-nhĩ-kỳ đã ký tên tờ hòa-ước tại
Luân-đốn rồi, chớ không cái lấy chi nữa.
Lại có tin bên thành Sofia đòi các sứ Bul-
garie ở tại Paris và tại Luân-đốn về lập tức.

Một đạo binh Serbie ước có mười muôn
đã đóng tại Geles.

Còn binh của Bulgarie hồi trước vây
Andrinople và Tchataldja nay rút về đóng
tại Lachana và Négrita. Bởi ấy người ta sợ
nếu sứ Serbie, Bulgarie và Grèce tỉnh chi
không xong, thì Bulgarie chắc một đầu thì
giấy bình đánh Serbie còn một đầu thì
đánh Grèce tại Salonique.

Đại-pháp thủy binh. — Theo cái qui-
định mới đây thì qua năm 1920 nước Langsa
sẽ dặng 25 chiếc thiết-giáp-dại-chiến-
thụ; ền theo kiểu mới; chia ra làm ba đạo,
hai đạo tại ngũ, một đạo thì lưu hậu. Còn
tàu Hưởng-đạo-dại-chiến-thuyền và hỏa-
lôi-thuyền kiểu mới thì vô số, tàu này chạy
màu cho đến 33 gúc; mỗi chiếc đều có đem
theo 10 ống thả trái phá với hai vị đại-bác
lớn 14 phân.

Đức-Quốc thêm binh. — Hội lo về số
thầu xuất Đức-Quốc đang cãi với nhau về
cái luật mới, định phải tăng thuế diên-địa
lên; dặng mà dặng về việc binh theo luật
mới đây cho đủ

Đại-anh với Trung-huê. — Quan Tề-
tướng Đại-anh nói với phòng Thượng nghị
ràng: Trung-huê sao cũng phải để cho
Tây-tạng tự do, thì Tàu mới nhờ Đại-anh
trong việc này việc kia dặng. Người lại
nói rằng trong cái tờ giao ước về cuộc vay
mới đây, thì chẳng có đến chi cho Nga-la-
tr và Nhựt-bồn dặng hưởng lợi cả, nên
người muốn cho chư Liệt-cường đồng ra
lòng mà giúp Tàu cho khỏi hồi túng tình
này.

Ngân hàng. — Sách nói về hàng bạc công
nghệ của Langsa và Trung-huê vốn 45 triệu
nay đã có ấn hành tại Luân-đốn rồi.

Bồ-đào-nha thủy binh. — Một hội buôn
của Hồng-mao mới dặng nhà nước Bồ-đào-
Nha (Portugal) đặt đồng hai chiếc đại-
chiến-thuyền trong tại hai triệu 50 muôn
kilos, 6 chiếc tiêu-chiến-thuyền và ba chiếc
tàu lặn. Cả thủy tón chừng 40 triệu quan.

Trung-kỳ. — Ông Mahé là Thống-sứ
Trung-kỳ nay Nhà-nước cho hưu-tri. Quan
Tham-biện Charles quyền Thống-sứ Trung-
kỳ.

Cuộc hòa giặc Balkans. — Các sứ của
Thổ-nhĩ-kỳ và Bulgarie tại Luân-đốn đã ký
tên một tờ phụ với tờ giao-ước nghị-hòa;
trong tờ phụ ấy nói rằng các điều lệ đều
thi-hành dặng tức-thì, chẳng cần phải đợi
cho các nước ưng nhận hết mà chi. Các
sứ thân các nước khác đều chẳng chịu
ký tên tờ phụ ấy.

Quan làm đầu của bọn sứ thần Bulgarie
nói quả quyết rằng nước mình đã định
từ này coi Thổ-Quốc như bằng-hữu và
tưởng khi việc thương-mãi trong hai nước
sẽ mau tiến phát. Các Nhựt-báo Bulgarie
lại thêm rằng: Bồn-phận của Bulgarie từ
này phải lo binh-vực nước Thổ-nhĩ-kỳ
hằng hồi.

Còn việc Bulgarie, Serbie và Grèce chẳng
hòa đó nay tình đã gần êm. Nếu không êm
thì-phải lập thể mà phân xử riêng việc này
cho xong.

Thượng-nghị-viên Roumanie nay đã thi-
hành cái tờ ước-định của hai nước Rou-
manie và Bulgarie mà để cho Roumanie
dặng một cái hải-khẩu nơi Hắc-hải (Mer
Noire).

Phân quốc. — Tham-táng-ty của Áo-Quốc
(Autriche) mới bắt dặng một quan trong số
ấy phân quốc. quan này tên Neld làm đến
chức quan năm, mà đã tư vẫn hôm tuần
trước rồi. Quan này đã bán cho Nga-Quốc
từ mấy năm nay nhiều tờ-giấy kin-mật
về việc binh-tình.

Đức-Quốc. — Chánh phủ Đức-Quốc đã
rao vay trong nước 50 triệu marks. Còn
Chánh-phủ Phổ-lỗ-Si (Prusse) thì vay 175
triệu marks dặng làm thiết lộ và dùng trong
sở tạo-tác.

Cái tờ ước-định về sự tách đất Brunswick
ra, mà cho về vua Đức-Quốc làm riêng một
nước, dặng lên Vương-vị nay đã đưa cho
Phòng Thượng-nghị Bá-linh phân định.

Cuộc đua bên Huê-kỳ. — Anh Goux đi xe
tự-chuyên hiệu Peugeot của Langsa đã ăn
hạng nhứt trong cuộc đua xe hơi của Toàn-
cầu lập bên Hiệp-chúng-Quốc.

Các nước Balkans bàn luận với nhau.
— Quan Tề-tướng Grèce ở Belgrade và quan
Tề-tướng Serbie ở Athènes có hội tại thành
Salonique mà bàn luận với nhau rất lâu.

Quan Tề-tướng Bulgarie lại lia khỏi Sofia
mà qua đến ranh Serbie dặng cho giúp với
quan Tề-tướng Serbie mà đàm luận.

Tuy dân sự Bulgarie thì chẳng ai khứng
về việc nhượng đất đai chi cho Serbie cả;
song các vị Tề-tướng hiệp nhau mà bàn
luận đây khi có lẽ cũng an dặng. Bàn luận
thì bàn luận chớ Serbie cũng cứ vận động
nhơn mà về tại Pironat rất đông. Chắc khi
chư Liệt-cường cũng xông ra làm mai mà
giải hòa cho an. Nay chư Liệt-cường đang
tình với nhau về cái ranh hướng Nam
nước Albanie, về các hải-đảo biển Egée và
về sự chia đất cát của các nước đã đánh
lấy dặng của Thổ-nhĩ-kỳ đó.

Nhựt báo La Gazette của Đức-Quốc khen
ngợi ông Edward Grey là Ngoại-vụ-bộ-
thương-tho Đại-anh vô cùng, vì người đã
làm cho cuộc nghị hòa chư Quốc Balkans
dặng mau thành tựu. Nhựt báo ấy lại nói
rằng: Có lẽ chư Liệt-cường sẽ thấy giơng
ấy, mà từ này nông trang trong việc lo
liệu chung với nhau. Lại khen các nước Âu-
châu rằng: đã lấy làm khéo xử mà tranh
khởi dặng sự mich nhau rất lớn.

Nợ của các nước Balkans. — Ông Pi-
chon sẽ mở hội công đồng Vạn quốc tại
Paris dặng tính toán về bạc tiền trong đăm
giặc Balkans, coi nước nào thiếu bao
nhiều. Hội này sẽ để cho ông De Margerie
làm chủ-hội.

Huê-kỳ và Nhựt-bồn. — Nhựt-bồn xin
Chánh-phủ Huê-kỳ phải về về bá tánh tại
Kim-son (Californie) mà đứng cho mất
niềm hòa khí của hai nước từ trước nay.

Các nước Balkans huê. — Quan Tề-tướng
Serbie và Tề-tướng Bulgarie đã hiệp lại mà
bàn luận hôm nọ nên nay hai đảng đều
ưng bài bình hết. Lại các quan Tề-tướng
của bốn nước hiệp-công mà đánh Thổ-nhĩ-
kỳ đó, trong nửa tháng nữa phải hội tại
Thánh-bĩ-đất-bảo là kinh đô Nga-la-tur, dặng
mà cãi lầy về sự tranh tụng với nhau đó giữa
mặt nhà nước Nga-la-tur dặng nhà nước
này có phủ vực mà tỉnh dùm cho xong
việc.

Nước Langsa lại ưng theo chỗ định của
Áo-Quốc (Autriche) và Ý-đại-lợi (Italie) về
việc ranh rấp hướng Nam nước Albanie.
Các nhà đại gia trăm nhà Albanie lại xin
vớ nhà nước Hồng-mao để cho công-tước
Urache làm Vua Albanie.

HƯƠNG TRUYỀN

(Echos)

Ái tử chi tâm vô sở bất chi
Trong Nhựt-trình Tien-hóa-báo tại
tỉnh Saône-et-Loire bên Pháp-Quốc

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

n giùm

có thuật chuyện một con chó biết thương con mà ai thấy cũng động lòng.

Nguyên hôm nọ có một người ở Beaumont đi vào rừng mà quơ củi, lại có dắc theo một con chó cái có chữa đã gần ngày đẻ.

Đến năm giờ chiều người nọ sửa soạn về thì thấy con chó ấy dè dặt bèn con, lúc về mắc lập cập sợ trời tối nên quên phứt ba con chó con đi, mới bắt con chó mẹ bỏ lên xe mà về, đường đi rước 16 ngàn thước mới tới nhà.

Trong đêm ấy con chó cái bèn vạch rào chun ra, mà trở lại chỗ để ba con nó đó, dặt tha con đem về cho đến nhà chủ; đường đi tính cả bận đi bận về trong ba lần mà tha cho hết ba con nó đó, thì có gần 90 ngàn thước.

Cho nên sáng ra trong nhà mở cửa thì thấy con chó cái ấy nằm chết bên ba con chó con ngoài trước cửa nhà. Vì mới đẻ mà rưng đi ba lần đó mệt quá nên sống không nổi. Tuy là loài cầm thú chó cũng biết thương con đến nước vậy.

Vậy có thơ rằng:

Chờ cười súc vật giống vô tri.

Khuyến có từ tâm ấy lại kỳ!

Muôn dặm quần bao công khổ nhọc,
Thương con nên nổi đoạn sầu bi.

Một người mà hai mẹ

Bà Bergerolles ở tại thành Moulins buổi tối kia vào coi hát bóng chơi; đến khi nhạt vừa dứt đèn ngoài đều lu, thì thấy trong miếng bố trần dọi ra hình một á nọ tóc chải rẽ hai bên...

Mới thấy có bấy nhiêu chó chưa kịp coi chỉ nửa cả thì bà Bergerolles đã ré lên rằng: « Trời ơi! Nó đó mà... thiệt con tôi... thiệt con Albertine đó... »

Tức thì bà không coi nữa bèn chạy a lại phòng của anh chủ rạp hát ở mà nói cách thăm nảo rằng: Ông ơi! Tôi mới kiếm được con tôi rồi, con tôi là con Albertine mà nó bỏ tôi

nó đi hơn 16 năm nay, tôi tưởng nó đã chết rồi, dè đầu nay tôi gặp nó trong hình hát hồi nãy đó.

Ông chủ rạp hát thấy vậy cũng động lòng bèn nói rằng: Nếu quả người đó là con bà, thì chẳng khó chi mà gặp, vì nàng ấy là một người rất hữu danh ở lại Paris đó; người ta kêu là nàng Mistinguett đó.

Bà nọ nghe vậy thì vội và tuốt lên Paris liền mà tìm đến nhà nàng Mistinguett là một á ca-nhi rất hữu danh ở tại đường Capuciens.

Khi đến nhà rồi bèn chạy a vào nói với nàng nọ rằng: Albertine ơi! Mẹ đây con quên mẹ sao?

Nàng nọ nghe nói sững-sờ mà nói rằng: « Không phải đâu, tôi có mẹ mà, lại bà già tôi đang ở với tôi đây, bà nói chi vậy? »

Bà lại rằng: « Con bạc bẽo thì thôi, có lẽ nào công tình tao cực khổ, chữa để nuôi-dưỡng mầy, cho nên vai nên về, rồi mầy lại quên tao đi vậy sao? »

Việc này thấu đến tai ông bầu gánh, ông mới rầy nàng Mistinguett rằng: « Có lẽ nào mầy làm lơ mà bỏ mẹ mầy dối rách vậy sao. »

Nàng Mistinguett cãi rằng: « Mà không phải mẹ tôi thì mới nhìn sao dặt cho? »

Ông Sannel là bầu gánh rằng: « Dầu chẳng phải mẹ mầy mà cũng là một người đờn bà nghèo thiếu đó. »

Nàng Mistinguett rằng: « Như bà thốn-thiếu thì tôi giúp đỡ bà dặt, mà thiệt bà không phải là mẹ tôi đâu. »

Nói rồi bèn cho bà Bergerolles một ít tiền-bạc.

Song bấy nhiêu ấy chẳng phải tức ư sở nguyện của bà Bergerolles đâu. Như hết là bà muốn cho dặt con bà là Albertine, và thứ nhì nữa là con ấy mỗi tháng phải cho bà một phần lương ăn luôn-luôn mà thôi.

Việc này làm cho vỡ lẽ cả thành, nên tòa Moulins mới xin quan Biện-lý thành Paris tra cho rõ coi nàng

Mistinguett có phải là Albertine Bergerolles không.

Nàng Mistinguett bèn nói rằng: Thật là một việc quái là vô cùng ở đầu mà xảy đến làm cho tôi thất công như vậy: Tôi nào phải là con nhà Bergerolles bao giờ, vì chánh tên tôi là Jeanne Bourgeois và nhao-rung tôi tại Montmorency chó nào phải ở Moulins đâu.

Trình-thám không thấy

Đây là truyện một dự anh hùng kia còn trẻ, tuổi mới 23 mà thôi, tên là chàng Charles Gys. Cha mẹ hồi trước đều làm chức lãnh coi nhà cửa cho người ta ở đường Cadet môn bài số 26.

Chàng Charles Gys này đi lính vừa mắng khóa, bèn tính muốn thương mãi về đồ nữ trang, nên mới tỏ ý mình cho mấy người có mướn nhà cửa cha mẹ và coi khi trước nghe.

Có một người trong bọn có mướn nhà của cha mẹ y coi buổi trước đó, nay trở nên một tay bán châu ngọc rất lớn trong thành ấy, nên khi nghe Charles Gys muốn khởi nghề thương mãi này thì muốn giúp dùm, nên mới đem đưa cho anh ta ba sợi giây chuyền bằng hột trai mà nói rằng: « Nhờ ông già em thuở trước rất lương thiện, nên qua muốn giúp em bước vào cái nghề khó này cho dặt. Vậy em hãy lấy ba sợi chuyền này đây mà đi bán thử coi, giá vốn nó là 53 ngàn quan đó. »

Anh Charles Gys bèn lãnh chuyền mà đi bán, thật cái lần đầu này bán buôn rất rũi, mà nhờ sự rũi ấy mới nổi danh đại tri cho. Ai cũng nói nếu chàng va mà khứng làm, thì sẽ trở nên một tay trình thám rất tài đó.

Nguyên khi chàng Charles Gys lãnh ba sợi chuyền rồi thì có một lão tên Brown cũng là người quen biết với cha Charles Gys thuở trước, mà nay cũng chuyên nghề bán ngọc ở đường Lafayette số 62. bèn đến nói với Charles Gys ta rằng:

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

Albertine Ber-
 nói rằng:
 à vô cùng ở
 cho tôi thất
 phải là con
 giờ, vì chính
 eois, và nhao-
 eucy chờ nào

ong thầy
 r anh hùng kia
 mà thôi, tên là
 a mẹ hồi trước
 phá cửa cho
 et môn bài số
 này đi lính vừa
 muốn thương
 nên mới tỏ ý
 có mướn nhà
 trước nghe.

bạn có mướn
 buổi trước đó,
 bán cháu ngọc
 nên khi nghe
 ời nghề thương
 dùm, nên mới
 sợi giây chuyên
 ảng: «Nhớ ông
 lượng thiện,
 bước vào cái
 ng. Vậy em hãy
 này đi bán
 53 ngàn quan

ên lãnh chuyên
 n đầu này bán
 sự rủi ấy mới
 Ai cũng nói nếu
 làm, thì sẽ trở
 m rất tai đó.
 Charles Gys lãnh
 à một lão tên
 i quen biết với
 ở trước, mà nay
 an ngọc ở đường
 n đến nói với

«Tôi có quen một người đồn bà rất giàu muốn mua giây chuyên hột trai, ngặt lúc này tôi hết rồi, nên chắc trong ba sợi của chú đây, đem cho bà lựa khi cũng bán đặng một sợi, chứ chẳng lẽ không. Vậy hễ bán đặng mình sẽ chia lời với nhau mà xài. Người đồn bà đó thuở nay tôi bán đồ thường nên đã biết ý bà; hễ món nào bà vừa lòng rồi, thì đầu cho giá mấy bà cũng mua hết; nên vì bán đặng cho bà một sợi nào, thì lời biết là bao nhiêu».

Charles Gys ban đầu không muốn đưa chuyên, song sau nghe lời nhiều thì cũng mê, nên mới đưa ba sợi chuyên cho lão Brown mà lén trong ba giờ động hồ nữa, thì sẽ gặp nhau nơi một cái nhà hàng nọ mà tinh-toán.

Đúng ba giờ sau khi đưa giây chuyên ấy Charles Gys mới lại chỗ nhà hàng có hẹn kỳ đó mà đợi, thì đợi đã hết sức mà chẳng thấy lão Brown. Charles Gys mới về nhà lão mà kiếm thì cũng không thấy lão về. Kiểm trọn 24 giờ như vậy mà cũng không ra lão Brown, mới biết lão đã đi đảo vì thượng sách mà để vợ bỏ con lại đó.

Vợ lão cũng khóc lóc ai-bì, song Charles Gys coi trong sự ai-bì ấy, hình như đã-dối, chứ không phải thiệt; cho nên anh ta đem lòng nghi rằng bọn này có máy mà dặt của mình đây.

Vậy Charles Gys bèn vợ và vào tiệm cúp-tóc, gán đó bảo nhuộm tóc mình, hót râu mình, rồi mang một hàm râu đã xôm-xám, mặt đỏ rạch rưới, rồi dă ăn mày, ngồi lối gần cửa nhà vợ anh Brown mà xin ăn. Làm ăn mày như vậy đặng hạ bữa bèn thấy vợ lão Brown sửa soạn thát nang rồi lên thiên hạ mà trốn khỏi Paris. Charles Gys cũng nom theo dấu, bèn thấy mẹ Brown lên xe lửa đi qua Áo-quốc. Charles Gys liền tuốt theo lên xe lửa, ngồi phòng kế với mẹ nọ mà coi chừng.

Khi đến tại thành Viënné, thì thật quả thấy có cậu Brown với cha mẹ vợ đón rước nơi nhà giấy xe lửa ấy.

Khi vợ chồng lão Brown đi khỏi nhà giấy thì Charles Gys cũng nom theo cho biết nhà. Khi biết nhà rồi Charles Gys cũng cứ nom dò tinh ý mãi, dò chẳng bao lâu bèn rõ ràng chủ Brown này vẫn là lính Áo-quốc mà đã trốn, nên lão ở tại Viënné coi bộ không yên, ban ngày ít dám lộ ra mà đi đầu cẩu, duy tối lại mới đi mà thôi.

Gys vẫn biết luật Áo-quốc rất nặng về tội đi lính mà trốn lẩn, nên bèn vợ và lại sở tuần-thành mà tỏ hết mọi việc. Tức thì sở tuần-thành mới cho hai người lính đi với Gys mà đến bắt Brown.

Khi tới nhà Gys vừa gõ cửa thì anh Brown bước ra mở liền; vừa thấy có Gys và lính đó, thì anh ta đã hiểu mọi việc nên vội vàng thọc tay vào túi mà lấy sở tuần-thành ra-chẳng biết cố ý tự vận, hay là bản mấy người lính cùng Gys cũng không biết; song hai người lính không để cho chàng ta lấy súng ra đặng, áp lại thộp bắt mà dân đi.

Khi đến trước mặt quan, thì Brown xưng ngay hết tội mình, song khai rằng đã bán ba sợi chuyên ấy tại Paris mà thua sạch.

Quan bèn giam lão Brown mà biểu Gys phải trở về Paris vô đơn kiện vụ ấy.

Khi vô đơn rồi quan An tại Paris đòi hai tên thợ bạc, mà Brown khai đã bán đồ đó, đến đặng hỏi tra, thì hai cậu đều khai là không có cả. Nhưng chừng xét sổ kỹ, thì thấy quả có dấu ký gạnh ba sợi chuyên ấy vào tiệm mà đã bán ra trong một ngày hết.

Sở tuần-thành thấy vậy bèn biết hai cậu thợ bạc có lòng gian nên mới bắt hết cả hai.

Trong lúc ở tại Paris chàng Gys tìm ra đặng hai sợi chuyên ấy thật là rất tài; của bán đi bán lại nhiều chủ, mà thành Paris là chỗ thiên hạ kéo

lên mà lập thể nom ra, thật chẳng ai hiểu sao cho đặng.

Chàng Gys còn trở qua Viënné mà đem các lời khai của hai tên thợ bạc và lời của quan tòa bèn nảy định thì nữa.

Khi đi lần thứ nhì này, Gys lại tìm ra rằng tên Brown không có thua, mà đã đem gởi cả tiền bán ba sợi chuyên ấy nơi một hãng bạc kia, tại thành Munich. Gys bèn kiếm ra hãng bạc, mà xin tịch hết số tiền của Brown gởi đó rồi.

Nay ba sợi chuyên đã tìm đặng rồi Gys bèn khi sự bán buôn ngọc như cũ.

Thật là một tên mặt-tham rất có tài lắm đó, chắc từ này mấy cậu bộm bãi, thấy mặt Gys phải lăm-lét, không trông lường gạt nữa rồi.

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc (Taux de la piastre)

JUIN	6	7	8	9	10	11	12
Hãng bạc Đông-	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.	fr.
Dương	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Hãng Hồng-kông							
Shanghai	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Hãng Chartered							
Ban	2.52	2.52	2.52	2.52	2.53	2.53	2.53
Kho Nhà-nước.	2.53	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55	2.55
	\$	\$	\$	\$	\$	\$	\$
Giá lúa	2.72	2.72	2.72	2.70	2.70	2.70	2.70
Giá gạo							3.85

SAIGON

Trại thất tinh. — Tên Thủy là trai 20 tuổi, đem lòng ái cô nọ tên Trần thị Huệ 16 tuổi. Thị này coi bộ không thích tên Thủy. Thủy tức mình tinh đi tự vận. Bèn lấy một khúc sắt nhọn, động vào lòng súng, nạp thuốc chặc chia, đoan đưa ngang bằng họng bốp cò, mũi thiên oai phát nổ, khúc sắt nhọn bắn thâu vào cổ thâm sấu. Khúc sắt mắc kẹt trong họng không thể rút ra được, phải điều cậu ấy vào nhà thương. Cũng nhờ phước chủ may thầy, nay coi vợ cậu ấy đã khá lắm. *Tinh ôi là tinh!*

Bắt dặc kỳ tử. — Hôm tuần rồi, hồi 7 giờ 45 đang lúc xe lửa Biênhòa chạy mau như tên bắn, tên chum lửa treo lên nóc xe chở nước đặng chùi lau nóc xe, những măng lau chùi mà quên chỗ hiểm nguy, hồi đó xe đang

án giùm

Mỗi nhà thơ giây thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-ván giùm

chạy dưới rãnh vừa chung ngan cầu Gò-vấp, tên chum lửa vừa lồm cồm ngồi đây, xe qua cầu rồi, coi lại cái đầu tên chum lửa đã bay đầu mất. Tên khản-ơ một mình độ xe tới nhà kho mà hô hoán.

Việc ấy chẳng lạ chi, người mà hay gần gũi chỗ hiểm nguy rồi, thì ít tưởng sự hiểm nguy không lo sợ họa.

Khả khuyền bậu đồng bang có chỗ an chỗ, làm hiểm nghèo như thế, rằng tiêu tâm cho lắm, chớ ý mình gan lớn mặt dày, một khi nọ cái họa nó tới thỉnh linh thì ô hô! không chết thì cũng ngắt ngư!

Hôm thứ 2 tuần rồi, lối 9 giờ rưỡi tối, lúc thiên hân nhàn du, kẻ uống rượu người dùng cơm, có nhạc tây chấp trời rất êm tai tại nhà hàng Terrasse. Thỉnh linh có việc trở trêu xảy ra trước nhà hàng, làm cho người trong ngóng cổ dòm ra, còn kẻ hành khách quần tụ lại một đám đông đây.

Số là có một bà già điên đi thơ thần ngang đây, thấy người biện-tuần lướt lại bắt bả, bả kinh tâm, la hét om sòm, rồi nằm lăn lộn dưới đất, vùn vẫy không cho biện-tuần bắt.

Biện-tuần không chịu thua, cứ đưa tay nắm bà già hoài, bà già giãy, thoi, cần, đá linh tuần lia lia, rồi thò tay ôm cứng cây me, biện-tuần thấy việc gay trở đứng dừng đứng tại đó mà nhìn, khó bề tấn thối, thoát lúc ấy quan Biện-ly chạy xe ngang qua đó, thấy việc bất bình liền xuống xe, kêu một tên lính gỡ tay bà già ra khỏi cây me, đoạn khiêng bả lên xe kéo. Bả cứ vầy vùn tri sục xuống dưới bệ xe, hai chơn bả đập tổng chủ kéo xe gần té. Bất đắc dĩ phải khiêng tay mới xong.

Việc rũi ro. — Tại đường Taberd một đứa nhỏ tên Trần-van-Chà 10 tuổi, đang chơi giỡn với lũ trẻ một bên lề đường thỉnh linh vụt chạy qua mé lề bên kia, không dè xe kéo đang kia chạy tới đụng thẳng Chà té xuống đất lộn ống quyển. Người ta điệu nó vào nhà thương Chợ-quán cho quan thầy cho thuốc.

Thị S. chủ phố, đi thừa bót rắng, tên mướn phố của mình đã không chịu trả tiền phố, lại còn mắng chưởi mình nữa.

Khi thì... và tên mướn phố còn ở đang bót vợ tên mướn phố ở nhà lật đặt dọn đồ bỏ phố trống trơn. Thị S. về thấy chuyện bất phải, mới lại bót thừa nữa.

Có một bà già, chất lót bỏ ống dặng 1800 đồng bạc, bả giấu ống ấy trong một cái bao,

đưa tí tất biết trong bao có bạc, nó thừa lúc bả đi vắng, mở bao tróc ống, trốn mất. Khi bả già trở về, tham ống thấy bạc mất, bèn đi cơ bót linh tuần bắt được đưa bắt lương còn trong lưng có 776\$ mà thôi, bèn giải nạp lên tòa.

Xe hơi cán chết con nít. — Hôm chiều thứ 6 tuần rồi xe của M. Lê-phát-Thanh chạy ngang Chợ-dũi cán chết một đứa nít.

Hôm thứ 6 nhằm mồng 4 Juin, tên Kizzo bán vợ hôm trước bị tòa lăm án 12 năm khổ-sai, xuống tàu Amiral-mangon mà ra chỗ đây kêu là culao Ré dặng qua Đại-Hải.

Tên ấy cũng có nói đôi lời giả từ vài ba người đi theo dẫn và xuống tàu.

CÃNH THƠ

Thơng-tin gợi cho hay :

Vụ sát nơn. — Ngày 18 mai 1913, Quay Phan-khắc-Kỷ là Ban-biện (ông An-trưởng) vưng linh quan chủ tỉnh đi bắt một đám an cướp thuộc về làng Ngai-tư thì xét bắt dặng thỉnh linh tên Phạm-van-Chức phạm tội sát nơn đã trốn về quê nhà nó bấy lâu, và lại cải tên là Trần-Đường nó khai còn tên Lai-vân-Đều đồng lõa với nó trốn qua ở nhà Hương chủ Sang ở làng Phú-an hạt Vĩnhlong cũng cải tên là Lê-van-Cận. Nền ban-biện An-trưởng cùng lương chức làng hiệp lực nhau đến làng Phú-an bắt dặng tên Đều nữa ; vì hay tên này là đồng lõa với tên Trục kêu là Giác-Đã xử trảm tại Cảnh-thơ vì tội giết vợ chồng tên Chính ở làng Nhon-nghĩa mà cướp lấy 5 \$ 00 và thùng gạo hồi năm 1911, có lẽ chur-tôn cũng rõ vụ sát nơn này.

Chúng nó trốn bấy lâu, còn tên Trục ở lại bị tập nã và đã xử trảm rồi.

Nay ban-biện An-trưởng đã bắt dặng chúng nó ; các đều khai cửa chúng nó đều chịu thiệt mà đến tội.

Có lẽ lưỡi gươm máy đang chờ mà ăn hai cái đầu của chúng nó nữa.

Ấy là tích ác phùng ác, thiên số nan đảo.

SỐC TRĂNG

Ăn cắp kiền vàng. — Có một người đơn bà ở bởi với quan điền-án Tòa bố Sóc-trang, bữa nọ đi ra ngoài đường thỉnh linh có ai ở sau lưng nắm kiền cổ mà giật mất, thị ấy hô hoán lên, đưa gian tế lật đặt khự mát.

Qua vài bữa sau, linh tuần bắt được tên giết kiền ấy, nó khai rằng vì bản cùng nên phải sanh đạo tặc!

PHAN-THIỆT

Vụ ăn trộm đồ trang-nữ giá 720 đồng bạc. — Thị Hương, 26 tuổi, làm nghề thợ may, mất 12 đôi vàng giá 720 \$. Hôm đầu tháng Juin, lối 3 giờ sáng thì ấy nghe có tiếng cạy tủ, bèn thức dậy thấy tủ mở hoặc ra, thị ấy miệng hô ăn trộm, tay mở hộp nữ-trang, ô hô, còn hộp không!

Đường xe lửa mở-mang rất lạ

Từ có đường thiết-lộ đi Lai-thiên đến giờ thì lăm cho chợ Gò-Vấp càng ngày càng thanh vượng, vì thiên hạ qua lại rất nhiều hơn xưa, cho nên cuộc thương-mại mới khá. Há nước thấy vậy cũng mở-mang thêm, nên chỗ ấy nay cũng đã có đặt huyện rồi ; thật chợ Gò-Vấp nay chẳng thiếu món gì, nào là nhà-hàng, tiệm bán đồ sắt, lò bánh-mi đều có đủ ; cho đến nhà bảo-sản cũng cất rồi, thêm một rạp hát Annam cũng đẹp-đẽ hơn các nơi lắm, có bày chưng dọn lớp-lang theo văn-minh đương thời, có chẳng khác rạp hát Langsa, nhiều tâm trạng về với rất khéo, làm cho các nơi hề chiều thứ bảy thì trụ đến rất đò-hội vui về vô cùng. Mỗi mỗi đều nhờ có đường xe lửa mới dặng vậy, bằng chẳng, thì người Saigon Chợ-lớn ai mới kéo chơn đến đó mà coi hát cho dặng.

Quan chủ tỉnh có cho phép cất một cái đình làng cũng tốt. Chả sao Học-môn, Lai-thiên cũng mở mang mau như Gò-Vấp vậy.

TONKIN

Phi công Marc Pourpe ra Hà-thành. — Phi công Pourpe mới tới Hanoi hôm ngày thứ 7 rồi, nay đang thương lượng cùng nhà nước dặng gây cuộc bay liên cho nơn dân đất Bắc tiên khiển.

Thành-phố Hải-phong định châu cấp cho Phi-công Pourpe 1000 nguyên bạc dặng sắm sửa cuộc bay. Các tỉnh Bắc-kỳ đang quyền tiền dặng rước Phi-công Pourpe.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN
(Nouvelles de Chine)

Một con xâm bị xử trảm tại Bắc-kinh.

Trong đêm mồng 6 Mai á-xâm đầu dặng bọn xâm chúng phải đi giết lên các quan đại-thần tại Bắc-kinh phải

Mỗi nhà thơ giáy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

bị dẫn đến Bắc-kinh rồi Thị ấy toan thế-Khai, c là Thị ấy h để thừa con Có 5 con tụng dặng

TIN
(Reus)

Do theo t...
lĩnh chạy...
từ ngà...

Long-xu

Các nhà n...
và lúa Thá...
Làng An...
đất nã bắt

Làng Đ...
lúa Thâm-...
vậy.

Làng Đ...
lúa sớm...
Làng Đ...
lúa Thâm-...

Đầu đầu...
Thâm-dư...
dùng cây r...
dặng cây r...

Tổng Đ...

10. — FEU

TRUYỆN BA

TH...
CỬA ỒNG ALI

— Chú thê...
đưa mình sẽ...
vậy! hai đ...
một đứa lấy...
Cả đám n...
được vầy n...
mông lên...
ngày!»

Nói rồi cu...
nói nữa, ch...

đi dân đến chùa Yuhang kế cận thành Bắc-kinh mà chịu hình xử trảm. Vì Thị ấy toan giết Đức giám quốc Viên-thế-Khải, có bắt dạng tang có rõ ràng là Thị ấy hậu thân một hôn trái phá, để thừa cơ liên Đức giám-quốc.

Có 5 con xâm khác và 4 tên chệch tung đảng cũng bị bắt trong vụ này.

TIN MÙA MÀNG
(Renseignements agricoles)

Do theo tờ phúc của các quan chủ tỉnh chạy trong tuần bản nguyệt - từ ngày 15 đến 31 mai 1913.

- Long-xuyên.** - Làng An-binh. - Các nhà nông đương bắt mạ lúa mùa và lúa Thâm-đưng.
- Làng An-phủ. - Đương sửa soạn đất mà bắt mạ.
- Làng Định-phủ. - Đương bắt mạ lúa Thâm-đưng. Làng Định-hòa cũng vậy.
- Làng Định-mỹ. - Còn đương cày.
- Làng Định-phước. - Đương gieo lúa sớm.
- Làng Định-thành-hạ. - Đương gieo lúa Thâm-đưng.
- Đâu đâu đều lo cày và bắt mạ lúa Thâm-đưng với lúa Sông-đôi đang dùng cấy ruộng sâu còn mạ lúa mùa đang cấy ruộng gò.
- Tổng Định-hoà và An-phủ phúc

- bầm có một hai chỗ chuột phá hại. Trát đã xuất dạy trừ loài ấy.
- Gò-công.** - Mưa ít, cả hạt đều trông cho có nước mà cày.
- Ghầu-độc.** - Phần nửa làng trong tổng An-lạc, An-phước và An-thành đã bắt mạ lúa sớm. Mạ lên mạnh mẽ.
- Trong tổng An-lương, An-phủ và Châu-phủ đã cấy, lúa lên tốt. Mấy tổng Cao-mên miệt Tri-tôn cũng vậy.
- Độc kinh Vĩnh-tế, lúa nổi đã deo hơn nửa phần.
- Cánh-thơ.** - Nửa tháng sau này mưa khá thường; mấy tay làm ruộng đương lo cày.
- Sóc-trắng.** - Trong tuần nửa tháng Mai sau đây mưa lớn thường, cho nên các miếng ruộng sâu đều nổi nước và đã thấm đều hết rồi. Đâu đâu cũng lo cày cấy có vài mạ. Trong tổng Định-mỹ, Định-chi, Nhiều hòa thì có ít nhà nông đã khi sự vài mạ lúa sớm cấy gần nửa tháng nay rồi.
- Cuộc mua bán lúa tại Bãi-xầu lỏng này cũng còn lơi-thôi, chớ không đóng ken cho lắm, ấy là vì lúa chưa phát giá, nên ai cũng không chịu bán, còn nhóng cho giá cao đã.
- Mỹ-tho.** - Trong tuần nửa tháng này mưa tuy không thường, song đám nào cũng lớn, nên đất đâu đó đã thấm đều hết, bởi vậy tổng Hưng

nhon, Hưng-nhượng và Thanh-quon đan dọn đất vài mạ lúa sớm.

Còn các tổng kia thì họ còn đợi mưa cho khá nữa đã, mới khởi sự cày.

Sadéc. - Mới khi sự mưa khá khá đầu đó đương lo cày cấy.

Mạ lúa sớm lên tốt và khỏi hại. Trong một tháng nữa thì cấy cấy.

Trà-vinh. - Miệt Bất trang một hai chỗ đương cày. Còn mấy chỗ khác đương lo đắp bờ.

NAM-KỲ MỄ CỐC
(Paddy et riz de Cochinchine)
PAR M. A. COQUEREL

Khi cơm chín rồi, người ta đổ ra banh trên nĩa hay là vì bằng tre cho nguội. Thiệt nguội rồi, người ta rắc vào một thứ bột làm bằng bột gạo và một thứ bột rượu mạch-nha có bốn tỉnh làm chớ đây lên ấy là men. Kế đó người ta nhồi nó cho thiệt mạnh làm cho đều hết, rồi mới bỏ nó vào tỉnh nhỏ mà phải coi chừng đừng cho cao hơn hai phần ba tỉnh ấy. Người ta đổ nước vào cho đầy mấy tỉnh này và bỏ đó một mình nó cho cơm dậy. Nó khởi sự dậy thường thường trong chừng hai mươi bốn giờ hay là ba mươi sáu giờ tùy theo khi trời và

10. - FEUILLETON DU 12 JUN 1913 (278)

TRUYỆN BA NGƯỜI NGƯ-LÂM PHÁO-THỦ
TIỂU-THUYẾT LANGSA
CỦA ÔNG ALEXANDRE DUMAS CHA ĐƠN RA

IV
(tiếp theo)

- Chủ thề, tôi cũng thề, té ra trong hai đứa mình sẽ có một đứa nói láo. Thời thì vậy! hai đứa mình xé hai cái khăn ra, một đứa lấy một miếng.

Cả đám nghe nói vậy bèn nói. - Được! được vậy mới là công bình như vua Xa-lô-mông lên án. Thiệt Aramit rất ngoan ngày!

Nói rồi cười ngất đoạn bỏ vạt đó không nói nữa, chào nhau rồi bỏ đi, ba vị qui-tộc

đi một ngã, Aramit đi ngó khác. Đạt-ta-nhân thấy vậy nói thầm rằng: thừa dịp này ta nên làm quen đảng đã lâu. Nghĩ như vậy rồi chạy theo Aramit mà nói: « Này Tiên-sanh tôi trông cậy Tiên-sanh tha lỗi cho tôi.

- À, tôi lấy làm phiền lắm, chú sao vụng về quá vậy?

- Vụng về cái chi ha Tiên-sanh?

- Tôi tưởng chú không phải là người không có tri, vì chú ở xứ gascon mà đến, chú cũng rõ tại thành Paris có ai để hở khăn ra cho chúng lượm đâu, ấy cũng là dễ hiểu ý chớ, sao không hiểu vậy kia?

- Tiên-sanh ý muốn làm nhục tôi, nên mới nói vậy, chẳng nên đâu! (quen tính lỗ mán hoạt), thiệt tôi là người gascon chứt, Tiên-sanh cũng đã rõ rồi, mà người gascon thường ít hay dấn khí giận được. Dầu cho

đã quấy chín ve mười vắn đi nữa, hễ chịu lỗi một lần thì đã quá lẽ rồi.

- Những điều tôi nói đó không có ý kiếm chuyện gây với chú đâu. Vắn tôi không phải tay súng sẽ đâu, tôi theo cơ linh Ngư-lâm pháo thủ đây là việc quyền biến mà thôi. chừng nào chuyện chi đối đầu thì mới thì vớ, đầu grom mà lòng thường hay tối ki việc ấy luôn; mà chuyện này đây là việc rất trọng, vì chú mà một người đờn bà phải bị mang tiếng.

- Chẳng phải một mình tôi làm đâu Tiên-sanh cũng liên can vào đó.

- Sao chú có vụng về thế ấy, lượm khăn mà trả cho tôi làm chi hử?

- Sao Tiên-sanh vụng về để rớt khăn chi dưới đất cho tôi lượm hử?

- Tôi đã nói và tôi nói lại lần nữa cho

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tình-tân-văn giùm

được tên giết
cũng nên phải

mười giá 720
tuổi, làm nghề
720 \$. Hôm đầu
nghe có tiếng
hoặc ra, thì
hộp nữ-trang.

ang rất lạ -
nhiều đến giờ thì
gây càng thanh
nhiều hơn xưa,
khả. Há nước
m, nên chớ ấy
; thật chớ Gò-
nào là nhà-hàng,
đều có đủ; cho
i, thêm một rap
các nơi lắm, có
van-minh đưng-
langsa, nhiều tấm
cho các nơi hễ
đó-hội vui về về
trông xe lửa mới
gười Saigon Chơ-
mà coi hát cho
pát một cái đình
ôe-môn, Lâu-thieu
-Vấp vậy.

e ra Hà-thành.
i Hà-nội hôm ngày
lượng cũng nhà
ên cho nhơn dân

h châu cấp cho
vén bạc dựng sầm
ác-ký đang quyền
ourpe.

TÂN VĂN
(Chine)
xử trảm tại
inh.
Mai, xâm đầu
phái đi giết lên
Bắc-kinh phải

giùm

người ta để luôn nó cho đến sáu bữa hay là tám bữa.

Cơm dày xong rồi thì đem ra đặt. Người ta đổ cơm rượu trong mấy bình đó ra chảo lớn bằng sắt có nắp bằng cây. Phía trên nắp ấy có đút một cái ống bằng tre cho hơi rượu chung theo đó qua một cái thùng thiết ngâm trong một cái hầm nước lạnh. Tới bình này hơi rượu đông đặc lại thành ra rượu chùng 40 hay 41 chữ.

Cách làm sơ sài ta mới chỉ đây, mỗi mỗi đều chẳng tốt đặng. Khi làm đều dùng bình, chậu trống, không nắp dầy nên vật đỡ đáy buội bậm gì bay vô cũng đặng, ấy là sự thường. Những vật buội bậm bay vô đó hay sanh ra nhiều vật như cặn dấm, vữa sữa bộ (ấy là đồ chua) và nhiều vật khác, mà làm cho hại và bớt rượu đi. Và lại hai món cử dầy: bột gạo và bột rượu mạch nha khi làm thì nhồi lớn một lượt trong com nên khi dầy lên thì hút thấm chua đều.

Rượu gạo đặt theo kiểu người An-nam thì lợi bực trung, lên xuống, trong 100 phần thì được 23 cho tới 29 phần lợi; ấy cũng tùy theo thứ gạo tốt xấu và lúc mình làm.

Năm 1902, ông Fontaine có lập một lò rượu lớn theo Langsa tại Chợ lớn dùng đồ đặt làm theo kiểu mới (kiểu

gọi là Amylo) Lò ấy khi sự đặt từ tháng mười một tây năm 1902, dùng các thứ gạo lức hay là tám đều đặng và sức làm mỗi năm được hơn 17.500.000 litres rượu 40 chữ.

(Sau sẽ tiếp theo).

NAM-VIỆT ĐẾ-ĐỒ

(Les palais impériaux de l'Annam)

Cần-chánh-diện.—Đến điện Cần-chánh là một cái điện đã rộng rãi lớn hơn hết các điện mà lại khéo-léo hơn hết nữa. Ấy là nơi vua lâm-triều thường khi. Hồi thuở trước chưa cất cái phòng ăn mới nói hôm trước đây, thì chỗ Cần-chánh-diện này là phòng ăn đó; đến năm 1910 cất phòng ăn mới rồi, thì chỗ này mới gọi là Cần-chánh-diện. Nhiều khi tiếp các quan Đại-thần Langsa cũng tại điện này.

Những cột, những vách, những thừa trần điện này đều làm bằng gỗ liềm cằn ốc, khảm ngà, rất quý vô cùng.

Chính giữa điện này là cái ngai vua có giương thất bửu. Trước ngai vua thì có dọn sắp nhiều cái bàn vuôn-vuôn mà chơn cao lắm, trong đó có một cái để giữa bằng gỗ mung

rất quý rất khéo vô cùng. Lại có một cái ghế mặt cầm-thạch mà thép vàng hết cả, của bên thành Paris làm rất khéo; hồi đó có một quan sứ đi qua bên ấy đem về. Triều Huế thấy kiểu vô rất khéo rất đẹp, bèn làm một cái y vậy; song vì tại Huế thì không mạ đặng cái nước vàng bàu lạ đó, nên phải đổi sự mạ vàng ấy ra cằn; vậy nên kiểu vô coi như một khuôn mà đúc ra, song cái thì cằn ốc cái lại thép vàng.

Hai bên điện này thì có sáu cái tủ cằn, đựng dầy những trân-châu bửu-vật trong nước; những đồ ấy thật là vô giá, không biết bao nhiêu mà nói cho đặng, trong đó có nhiều cái ấn bằng vàng đặc, có một cái nặng đến 18 kilos; nhiều cây cờ hiệu bằng nhiều các quan bảo-giá vua Gia-long, trong lúc người khôi-phục Việt-nam lại, là từ năm 1802 đến năm 1820. Nhiều viên ngọc-thạch rất bàu, mỗi viên đều có biên tích riêng của nó rõ ràng; những cáo-sách của các vua Trung-quốc phong cho các vua Nam-việt thuở trước, viết bằng chữ Mãng-châu và chữ nho, trên nhiều màu vàng; những ngọc-phổ của nhà-vua và những tôn-nhơn phủ-luật, vân vân.

(Sau sẽ tiếp theo)

chủ biết, cái khăn ấy không phải của tôi đâu.

— Vậy thì Tiên-sanh đã nói láo hai lần, vì tôi thấy cái khăn ấy ở trong túi Tiên-sanh rớt ra.

— Này chú Gascon, chú thiệt hồn hào, tôi phải dạy khôn chú mới xong.

— Còn tôi đây tôi sẽ đuổi tiên-sanh về mà đi tu, thôi đừng nói dang ca, rút gươm ra mà thi vô với tôi tức thì đây.

— Chỗ này chẳng phải chỗ giấu gươm, chú dui sao chó, nè trước dinh E-gi-dong mà thi-vô, trong ấy đây những tay chun bỏ ha của Tề-trương. Ai chắc cho tôi rằng: Chú không phải là người của Tề-trương sai đến kiểm díp mà dựng thủ cấp tôi cho Ngai, tôi tiếc cái đầu tôi lắm! Tôi muốn giết chú cho chết, song ở đây không

tiện để kiểm chỗ thanh tịnh kín đáo, chú có chết rồi sẽ biệt tích.

— Mặc ý mà Tiên-sanh dùng có ý mình lắm! Chưa ắt là giết được tôi đâu, thôi lấy cái khăn cất đi, có lẽ sau cũng có nhiều cơn cần dùng nó được mà!

— Chú là người gascon phải không?

— Phải! Vậy Tiên-sanh có ý sợ sao mà không dám dẫn gươm với tôi bây giờ, còn dẫn dĩa làm chi đó?

— Linh cơ Ngự-lâm pháo-thủ chẳng biết sợ ai, song người tu hành phải cần thận mới được, mà bởi vì tôi ở cơ Ngự-lâm pháo-thủ này tạm đỡ thì nên cần thận vậy. Vậy thì hai giờ chiều tôi đợi chú tại dinh ông Trê-Huynh, tôi sẽ chỉ chỗ đặng thi gươm với tôi.

— Hai đàng chào nhau từ biệt, Armit thi đi ngã dền Lục-xam-bảo, còn Đat-tá-nhân thấy

trời đã trưa bèn đi thẳng lại đàng viên Ân-tu, và đi và nói rằng: « Cha chả sui quá, gây chơi với ba chú linh Ngự-lâm, mà không sao, có chết vì tay linh Ngự-lâm cũng toại chi mà! »

V

Ngự-lâm pháo-thủ đã Tề-trương Thị-vệ

Duy Đat-tá-nhân không có quen thuộc cùng ai ở Paris, nên đi đến chốn kỳ ngộ mà đầu gươm với A-tốt mà chẳng đem chứng theo, quyết dùng chứng của A-tốt đem theo đó mà thôi. Và Đat-tá-nhân sẵn lòng làm huê với A-tốt, sẽ chịu lỗi, nhưng chẳng có lòng nào huật hạ đầu, chịu lỗi cho qua việc vì A-tốt đang bịnh hoạn, chẳng lẽ mình là người khỏe đi thi vô với kẻ mệt, nghe ra phi anh hùng quá! Nếu đánh mà bại thì lại càng làm thêm oai hùm cho A-tốt, còn nếu

(Coi qua trang 17)

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tàn-văn giùm

TÍN

It lau đôn đê c
Người ta
có tích r
mao tên
ngôi vua
đang tại
thần hoá
xử chạy
Vua Gia-
ấy nã tr
Xử rồi v
In là con
man.

Qua c
Gia-long
Giang,
Trung-b
Mạng thì
mới giữ
Cao-ma
Annam.
giao th
ngắn đ
vám Ôn
bờ sông
Annam
làm ch
soái kéo
Bình A
Lê và p
cuộc ca
Bờ v
cất tại
Chậu đ
tên là c
cái ph
ngữ c
Đạt t
1849, 1

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

(Géographie)

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

TỈNH LONG-XUYỀN

(tiếp theo)

It lâu sau tại Lấp-vò có cất một đồn đề cơ Cường-thạnh-đạo trú đó. Người ta hay nói truyện đời Gia-long có tích như vậy: Ông Hoàng Cao-mao tên là Néac Vinh muốn đoạt ngôi vua nên giết anh là Néac-Tôn đang tại vị đặng mà kế trị. Nhơn dân thần hoán làm cho Néac Vinh phải bỏ xứ chạy trú tại Longxuyen (Ba-Rạt). Vua Gia-long hạ chỉ dạy quan trấn xứ ấy nã trừc phân thần mà trảm quách. Xứ rồi vua Gia-long bèn tôn Néac-In là con Néac-Tôn lên làm vua Cao-man.

Qua đời Minh-Mạng là con vua Gia-long thì tỉnh Châuđốc kêu là An-Giang, còn xứ Longxuyen kêu là Trung-biên. Cũng trong đời vua Minh-Mạng thì giặc Cồ-hũ trong năm 1837 mới giừc. Binh Xiêm-la hiệp với binh Cao-man mà giao phương với binh Annam. Tại Tiền-giang rạch Cồ-hũ giao thông với Châuđốc bị binh Xiêm ngăn đón. Còn binh Mên thì đóng tại vàm Ông-chường và Tân-thành ngăn bờ sông hữu Ba-thất (Hậu-giang). Binh Annam thì có quan Chương-binh Lê làm chánh soái, Đốc-binh Vang phó soái kéo binh giáp chiến tại Cồ-hũ. Binh Annam thắng mà chánh soái Lê và phó soái Vang bị tử trận trong cuộc cang qua này.

Bởi vậy vua Minh-Mạng mới dạy cất tại Cồ-hũ (Tủ-điền) trên đường Châuđốc đi Sadek một cái đồn đặt tên là đồn Chiến-sai và cách đó một cái phần-thủ kêu là Thủ-chiến-sai đặng giữ các thuyền bè qua lại.

Đại tai họa. — Trong năm 1832, 1849, 1833 và 1850 thiên hạ đối khát

PROVINCE DE LONG-XUYỀN

(Suite)

La tradition nous a conservé un épisode de l'histoire de Longxuyen à l'époque de Gia-Long.

Le Prince Cambodgien Néac-Vinh, prétendant au trône Khmer, avait fait assassiner son frère Néac-Ton, roi du Cambodge, dans l'intention de le supplanter. La réprobation générale de ses nouveaux sujets l'ayant contraint à prendre la fuite, il se réfugia à Longxuyen (Ba-rach). L'Empereur Gia-Long fit rechercher le traître et donna ordre au mandarin qui gouvernait la région de le mettre à mort. Cet acte de justice accompli, il fit proclamer roi du Cambodge Néac-In, fils du Néac-Ton.

Sous le règne de Minh-Mang, fils de Gia-Long, la province de Chaudoc prit le nom de province d'An-giang, et la région de Longxuyen celui de Trung-bien.

C'est également sous le règne de ce souverain que fut livré vers l'année 1837, le sanglant et décisif combat de Co-hu. Les troupes alliées Siamaises et Cambodgiennes avaient envahi le pays pour marcher contre les Annamites. Sur le fleuve antérieur, la communication de Co-hu avec Chaudoc était coupée par l'armée Siamoise, tandis que les Cambodgiens, campés à Ong-chuonget à Tan-thanh, occupaient toute la rive droite du Bassac. Les Annamites, conduits par le Chuong-binh-Lê et par le Doc-binh Vang, se portèrent à leur rencontre et le choc entre les deux armées ennemies eut lieu à Co-hu. Les troupes d'Annam restèrent victorieuses, leurs chefs Lê et Vang trouvèrent l'un et l'autre la mort dans ce sanglant combat.

Pour honorer leur mémoire, leurs titres ou leurs noms ont été donnés aux rachs sur lesquels fut livrée la bataille: rach Ong-chuong et le rach Doc-vang.

C'est à la suite de cet événement, que le roi Minh-mang fit construire un fort à Co-hu (Tu-dien), à cheval sur la route qui mène de Chaudoc à Sadek; cet ouvrage prit le nom de Chien-sai-thu. On installa un peu plus loin, pour compléter le système de défense, un poste nommé Chien-sai-thu, destiné à surveiller les barques de passage sur le fleuve.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(Guide de l'acheteur)

HAY HẠ LỢI QUÁ

(L'abus des purgatifs)

Trong cơn cần kíp trong duna, giúc thể như khởi sự bị thần hư nước tiểu hơi độc, làm hư khi huyết thì nên uống thuốc hạ lợi.

Sự tiêu hóa cũng tỷ như cái duna máy kia vậy, cái đại-trường nó phải co duỗi, xẹp vô phình ra dặng mà trục xuất cái xác đồ ăn, nhờ có nước tân-dịch đã dọn sẵn đường rồi. Nếu trong hai đều ấy, mà có một đều loại đọa, thì phải sanh bệnh. Thuốc hạ lợi tánh nó rất mạnh, làm cho nước tân-dịch phải hư, làm cho đại trường phải tê mỏi, thường nghiệt, làm cho sanh ra nhiều tử vi chi trùng trong ruột. Nàng dùng thuốc hạ lợi: tuy nó chẳng chữa nổi bệnh bón huất mà nó lại làm cho mình phải thêm đau đớn, rồi các bệnh khác đời đọa tới chẳng sai.

Nhưng vậy nếu mà bón huất thì cũng phải lấy trường. Mà muốn lấy trường tự nhiên như vậy thì có phép chi làm cho nước tân-dịch đượm nhuần, làm đại-trường cứ động mà khỏi bị thương nhiệt chẳng?

Có lẽ được, vì nhiều lương-y nói tự nhiên đại-trường phân nhược vì cường, nguồn tân-dịch đượm nhuần mà chẳng nhờ thuốc chi.

Bình thường nước tân-dịch đượm nhuần là nhờ có sự hấp thủy, còn thổ trường mà vận động được là nhờ có huyền-thủy, và các đồ đại-trường trục xuất, nó làm cho niêm-dịch-mô cứ đông.

Hãy chế một hoàn thuốc, trong ấy có đủ đóm chất, niêm-dịch chất cùng là một vị giao-chất sung túc và hay ra nước như thứ gelose hễ vào tới đại-trường thì phình ra mà hút nước như hoa đá vậy. Nhờ như vậy, mà đại-trường cứ động, tân-dịch, đượm nhuần, cũng khá kêu là thuốc sửa ruột, đặng cho bình nhúc nira. Thuốc ấy hiện là Jubol, thiệt là linh-don-đượm chẳng sai. Có bán trong các tiệm thuốc.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhưt hạng bảo-tế-sur, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ Lớn.

DƯỜNG ANH NHI PHÁP

(Pauériculture) — (tiếp theo)

Tôi có nói: Con nít một ngày một lớn, cho nó uống sữa/hoài chẳng đặng, phải đực sữa và dùng đồ vật thực khác mà cho nó ăn mới được.

Coi qua trương thứ 10

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

Nếu dức sữa mà nhằm mùa nóng nước thì khô lắm, nhiều khi nó phải đau phải ốm. Bởi vậy cho nên hệ muốn dức sữa nó, thì khá dùng với, bột một ngày một ít mà thêm vật khác, như vậy thì mới tiện cho.

Có nhiều khi đờn bà có con, bởi lo săn sóc con thái quá, cho nên trong mình trở nên yếu, đau ty, đau lưng, đau vai. Mà hệ đau thì sữa một ngày một hết.

Vậy trước khi có bệnh như thế thì phải lo phòng trước, phải để cho người đờn bà nghỉ và ngủ cho an. Con con thì mỗi đêm phải cho nó bú một lần sữa Nestlé. Nếu được vậy thì hay lắm.

Lần lần cho nó ăn thêm Bột sữa Nestlé luôn luôn, thì chừng ít lâu dức sữa sẽ như chơi.

Mấy đờn bà sau đây cũng là có ích lắm, vậy xin hãy rành mà coi.

Nhiều người ưa dùng Bột sữa Nestlé, vì đờn bà đi đâu xa hay mua bột sữa này đem theo mà cho con ăn. Mỗi lúc như vậy khó kiếm cho đặng sữa tốt, mà hệ cho nó uống nhằm sữa xấu, dầu cho nó có mạnh giỏi mập mạp đi nữa nó cũng phải đau.

Còn nếu dùng Bột sữa Nestlé, thì chẳng lo sợ điều chi cả, vì giống vật thực này chẳng hề khi nào hôi thúi, khuấy nó với nước ấm rồi bắt lên lửa mà nấu thì nó chín tức thì.

Như nghe lời mà dùng thứ này thì đờn bà lo cho con đau về phần thất dưỡng.

Bởi Bột sữa Nestlé là một thứ vật thực ngon, quý trong đời cho nên nhiều chỗ ham lợi bất chước dụn sữa, nhưng mấy thứ sữa này chẳng hề để lâu ngày được, vì một là dụn không kỹ, hai là chẳng biết cách dụn, mỗi khi khui mấy hộp đó ra coi, thì thấy chỗ thì trắng trắng, chỗ thì vàng chấy, và đóng cục như bột khuấy có ốc trâu vậy.

Phải biết rằng dụn sữa đây là một việc khó làm chứ chẳng phải chơi. Có một mình nhà Nestlé dụn được mà thôi.

Sữa Nestlé này, già, trẻ bé, lớn gì uống đặng cả, vậy chừ-quí-vị hãy mua nó dùng thử thì biết.

SÔNG LÂU NHỜ RƯỢU

(Longévité grâce à une liqueur)



Hiện bây giờ bên nước Huế-kỳ có một vị điền-chủ đã ngoài 95 tuổi mà hồi còn sức lực mạnh mẽ như người 40 tuổi, ai đứng chơi hỏi, ăn nói sôi sảng, cả ngày ở ngoài trại ngoài đồng coi tới-từ làm công chuyện.

Ngày nọ có một người đi thăm

Coi qua trong thứ 11

khô sở phải ăn rễ cây, rau nước, củ chuối mà chịu, nên mới sanh ra dịch khi nhiều hại bệnh dân thiên hạ cả xir chết rất nhiều.

ĐỒ CỔ TÍCH TRONG TỈNH

Đồ cổ tích trọng hơn hết là Nhà-thờ chánh cất tại đầu Cù-lao-Giêng là mỗi cả của Hội-giăng-đạo địa-phận Cao-man. Nhà-thờ ấy cũng khá cũ lâu, cách vài năm nay có sửa lại; lầu chuông cao chót vót coi rất xinh đẹp.

Trong các kiềng chùa thì có đình làng Kiến-thành và đình làng Tân-thành có sắc tứ của vua Minh-mạng dạy thiết lập ra đặng mà thờ hai ông quan đại thần tử trận trong đám giặc Cồ-hũ. Hai cái đình này thiên hạ lấy làm kính trọng lắm.

Người ta có lượm đặng tại chơn núi-Sập một cái bia đá có khắc chữ nho đặng tụng ân đức ông Thoại-ngọc-hầu, nay bia đá ấy đặng tại góc vườn Trường-bổ Long xuyên.

Thuật truyện khi trước Trào-định có sai một quan đại thần trấn các tỉnh hướng tây Nam-kỳ, đặng mà bảo hộ nhơn dân, cự với giặc Xiêm và Lào, song công nghiệp cả của quan đại thần này là việc đào kinh từ Long-xuyên vô Rạchgiá, bèn lấy tên ngài mà đặt là kinh Thoại-son đặng nhớ gốc tích.

Và lại Hoàng-đế Gia-long khi trước cũng đã lấy tên ngài mà đặt tên cho Núi-Sập là núi Thoại-son, và đặt tên chợ Bình-đức là Chợ Thoại-hà-thị.

Kinh Longxuyên vô Rạchgiá đào hồi năm 1852.

Kinh Châuđốc vô Hátien đào trước vài năm là hồi năm 1818, cũng là công việc của quan Thoại-ngọc-Hầu thiết lập.

Hải cốt Ngài nay hãy còn nằm dưới chơn Núi-sam gần thành Châuđốc.

Vài tuần nữa Bồn quán sẽ dịch hải cung tụng khắc trong mộ đá ra chữ quốc ngữ.

(Sưu sẽ tiếp theo)

Grands fleaux. — Les pestes de 1832 et de 1849, et celles de 1833 et de 1850, pendant lesquelles le peuple en fut réduit à se nourrir de racines, de plantes aquatiques et de racines de bananiers, ont, à ces diverses époques, apporté la désolation dans les plaines annamites.

MONUMENTS ET CURIOSITÉS ARCHEOLOGIQUES

Le monument le plus important de la province est l'église-cathédrale qui s'élève à la pointe de l'île de Culao-gieng, centre de la mission du Cambodge. Elle est relativement ancienne mais a été restaurée il y a quelques années; sa flèche, très élancée, est d'une heureuse construction.

Parmi les pagodes, il convient de citer celles de Kien-thanh et de Tan-thanh, élevées, par ordre de Minh-Manh, à la mémoire des deux grands mandarins tués au combat de Co-hu: elles sont, l'une et l'autre l'objet d'une grande vénération.

Un grand tableau de pierre granitique sur lequel sont gravés, en caractères chinois, les exploits de Thoai-ngoc-Hau a été découvert dans la pagode située au pied de la montagne de Nui-Sap et est actuellement déposé dans un coin solitaire des jardins de l'inspection de Longxuyen.

Le grand mandarin dont il raconte l'histoire fut envoyé dans les provinces de l'Ouest pour protéger les habitants contre les incursions des Siamois et des Laotiens, mais son principal titre de gloire est le creusement du canal qui relie Longxuyen à Rachgia, que l'on a nommé, en sa mémoire, canal de Thoai-son. L'Empereur Gia-Long avait d'ailleurs donné le nom de Thoai-Son à la montagne de Nui-Sap et le marché de Binh-duc avait pris, dans la même intention, la dénomination de Thoai-ha-Thi.

Le creusement du canal de Rachgia date de l'année 1822. Le canal de Chau-doc à Hatien, qui fut creusé quelques années auparavant, en 1818, est l'œuvre du même mandarin dont les restes reposent au pied de la montagne de Nui-Sam, près de Chau-doc.

Nous donnons, en appendice à cette monographie, la traduction de l'inscription de la pierre de Thoai-son.

(A suivre)

Mỗi r là thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

KIM-VA

Poème de

(Gan giung n
(Sư minh n
(Bất tinh n
(Quả rắng:
(Còn này ch
(Chẳng ph
(Ra từng n
(Ra từng l
(Hả đem m
(Lại còn đ
(Nào là gi
(Hãy cho b
(A-hườn tr
(Đầu rắng
(Trúc-côn
(Thịt nào
(Xốt thay
(Một phen
(Hoà-nô
(Buồng the

(861) Bả
đó, nguyên
mà là m
gan giung t
đầu đuôi l
rủ bà ấy là
lâm sao th
(862) Dè
đoạn, thốt
như mưa
ta rằng: l
điểm b
ra gì cái đ
(863) M
nhà tr
trốn chùa
chớ chẳng
(864) T
giang hồ
nào, ch
đồng. M
điểm ch
chẳng r
yên thán.
(865) V

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu) (tiếp theo)

- 801 (Gan gừng ngon hồi nhành tra, (a)
- 802 (Sợ mình nạng phải cứ mà gói thưa.
- 803 (Bất tình nổi trận mây mưa,
- 804 (Quở rằng: « Những giống bơ thờ quen thân.
- 805 (Con này chẳng phải thiện-nhơn,
- 806 (Chẳng phường trốn chúa, thì quân lộn
- 807 (Ra tuồng mèo mả gà đồng, (c) (chồng (b).)
- 808 (Ra tuồng lũng túng chẳng xong bề nào.
- 809 (Đã đem mình bán cửa tao,
- 810 (Lại còn đứng đĩnh làm cao thế này?
- 811 (Nào là gia pháp (d) nọ bay,
- 812 (Hãy cho ba chục biết tay một lần ».
- 813 (A-huôn trên dưới dạ rần, (đ)
- 814 (Dầu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào.
- 815 (Trúc-côn (e) ra sức đập vào,
- 816 (Thịt nào chẳng nát, gan nào chẳng kinh.
- 817 (Xát thay đảo lý một nhánh,
- 818 (Một phen mưa gió tan tành một phen.
- 819 (Hoa-nô (f) truyền dạy đôi tên,
- 820 (Buồng the dạy ép vào phen thị-tý.

(861) Bà ngồi trên giường thất-bảo đó, nguyên là phu-nhơn quan Lại-bộ mà là mẹ của nàng Hoạn-thơ. Bà ấy gan gừng tra hỏi sự tình của Túy-Kiều đầu dưới làm sao. Chị ta cũng chưa rõ bà ấy là thế nào, vậy cứ thiệt tình làm sao thì thưa lên làm vậy.

(862) Đề đầu Hoạn-phu-nhơn nghe đoạn, thốt nhiên nổi giận đùng đùng, như mưa như gió, rồi quở mắng chị ta rằng: Bớ con kia! mầy là tuồng điếm bơ vor quen thân quên thói, có ra gì cái đời mầy!

(863) Mây chắc không phải là con nhà tử tế, nếu không phải phường trốn chúa thì cũng là quân lộn chồng chớ chẳng không!

(864) Tao coi bộ mầy ra tuồng đùa giang hồ đi thỏa, không có can cước nào, chẳng khác mèo ở mả, gà ở đồng. Mả lại ra tuồng lũng túng, ở điếm chẳng ra ở điếm, lấy chồng chẳng ra lấy chồng, bề nào cũng chẳng yên thân.

(865) Và nay mầy đã đem mình bán

vào cửa tao rồi, mà mầy vẫn chưa biết sao? Sao mầy thấy tao, không chào lay chi hết, còp đứng đĩnh làm cao như vậy?

(866) Bớ các con thị-tý kia! gia-pháp nhà tao đâu? Chúng bây hãy vật cở nó ra, đánh cho nó 30 roi, cho nó biết tay tao một lần này là lần trước hết.

(867) Các A-huôn đứng hầu gần đó thấy phu-nhơn troán ra một tiếng làm vậy, trên dưới đều dạ một lượt, rồi xúm vào lối Túy-Kiều ra đánh đòn. Khi đó dầu cho Kiều nói làm sao, cũng không ai phân lẽ phải quấy cho nữa.

(868) Những sắp ấy tay cầm roi trúc hết sức đập đánh chị ta, thịt nát máu rơi, rất nên bi thảm, ai mà chẳng kính cho.

(869) Thương xót cho chị ta, thân phận liễu yếu đào thơ, vì như một nhánh bông nọ. Nay bị đòn một trận đau đớn quá chừng, khác nào nhánh bông bị gió đập mưa vùi, mà tan tành rơi rụng vậy.

(870) Phu-nhơn đánh chị ta một hồi, rồi dạy chị ta đổi tên kêu là Hoa-nô, và ép chị ta vào hàng các kẻ thị-tý, đặng mà hầu hạ nơi khuê phòng.

(a) Ngon hồi nhành tra là tra hồi từ gốc nguồn cội rễ cho trường tồn.

(b) Trốn chúa là kẻ bỏ chủ nhà mà đi trốn; lộn chồng là kẻ bỏ chồng mà đi lấy chồng khác.

(c) Mèo ở mả gà ở đồng nói vì với những kẻ bơ vor đang điếm, không có can cước nào.

(d) Gia pháp là phép trị trong nhà, nghĩa là đem đánh đòn.

(e) Trúc-côn là roi tre.

(f) Hoa-nô là tên kêu con hầu, như ta kêu đứa ở thường kêu là con hoa con nụ.

(Sau sẽ tiếp theo).
P. K. BÌNH.

MẠI HÓA MÔI DÂN

(tiếp theo)

Ông, hỏi thử cho biết tại đâu ông nay đã bạc tuổi cao mà sức lực không phai kém vậy? Ông già đáp lại rằng: Có chi lạ đó mà hỏi, cả đời tôi trước khi ăn cơm hay uống một ly nhỏ rượu Quina Gentiane hiệu Mazet là một thứ rượu trường sanh bổ tào.

Người khách nghe nói cũng có lòng mộ việc trường thọ như ông, liền về nhà sai trẻ đi mua cho đặng thứ rượu Quina Gentiane mà dùng mỗi bữa. Thiên hạ nghe nói cũng có dạ tham sanh, cũng bèn rủ nhau đi mua rượu ấy đem về mà uống bổ quanh năm.

Có bán trong các tiệm hàng xén (épiceries).

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN TRẮNG
HIỆU CON HƯƠNG

của thầy RABUTEAU là Y-khoa tiến-sĩ chế



Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, đã nổi tiếng trong thiên hạ, đâu đâu cũng biết, không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu đều do tại huyết vượng hay là huyết suy: Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà suy thì hình thể càng ngày càng liệt, phai hao mòn, còm cõi, kém sắc, xấu xa, hơi trở trời thì ốm đau, nếu sợ y thất-dưỡng thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-y khảo cứu xem cái huyết-chất đối với những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dạng mà tìm phương bổ huyết, nhưng chưa có phương nào là thiệt nghiệm.

Nay ở thành Paris, kinh-đô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm mãi mới chế ra được thứ thuốc viên này dùng cơ-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi, chắc là một thứ thuốc thật thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh-y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu

Coi qua trương thứ 12

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tân-văn giùm

MẠI HÓA MÔI DẪN

(tiếp theo)

thuốc này là đáng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lắm.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy tinh thần thịnh phát khí huyết sung vượng, thân thể khương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này tại Chánh-phủ nước Langsa cấp văn-bằng-sán-tạo, không ai được phép chế. Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu như là khi trị những bệnh này:

Đàn bà, con gái kém huyết gây mòn, không điều kinh, sản hậu, Đàn bà chữa mà uống nó thật hay.

Đàn ông thì bất câu giá, trẻ, hệ phải bệnh gì thuốc này huyết như là lao khải, khí xuyên,

Bởi ấy Đấng-tạo-hóa sanh ra nhiều con thú, người ta lấy sữa nó mà thay thế cho tinh thần buồn bã, không muốn tâm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thật hay.

Lại những sang giời (ghê chốc) lở loét, ban chần chằng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài da, do trong máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải nghiền với một nắm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Tuần lễ đầu mỗi lần uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi chừng thêm nữa.

Có trụ tại tiệm thuốc Thượng-dăng, chủ tiệm là G. RENOUX nhứt hạng bào-tế-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn.

Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 80

TIÊU NHI ĐỐI QUẠI

Causerie enfantine)

— Cha chả! trời chiều gió mát quá, thôi làm điều thả chơi bây.

— Ừ được!
Hai đứa chạy đi mua giấy và chỉ cuộn, có một đứa nói rằng: Nè này, lưu chỉ cho chắc mới xong, gió mạnh quá đó!

— Biết chỉ nào chắc mà lư?

— Nghe má tao nói chỉ cuộn hiệu Cartier Bresson, của hãng Du-mastre, số 2, ở đường Charner, Saigon, bán thiệt là chắc chắn ai cũng khen, họ, mua về may áo lâu lư lâu lặc mà không đứt.

— Ừ phải, để mình lại hỏi coi tiệm có bán thứ chỉ đó không...



BIÊN THUẬT KỶ TRUNG KỶ

(Les exploits des escrocs)

Lấy vợ bé mắc lừa

Một chàng công-tử nọ muốn kiếm người vợ bé thiệt nên trang nhan sắc mới vừa lòng, một khi mang theo vài nghìn bạc và mua một chiếc thuyền, qua chơi miền Đông châu. Chẳng mà tìm kiếm mỹ-nhơn, Có người biết ý chàng ta làm vậy, nói với chàng ta rằng:

— Ở gần đây có một người con gái nhà thương dân mà thôi, nhưng kể đến nhan sắc xinh tốt thì thiệt là ít có. Cha mẹ nàng đó vì nghèo muốn bán con, vậy công-tử có bằng lòng lấy chẳng? Tôi xin làm mai giúp công-tử cho.

Chàng ta mừng lắm, muốn được xem mặt. Anh nọ một đêm kia đưa chàng ta đến một nhà, ngồi chơi bên ngoài, thấp thoáng dưới bóng đèn, xem thấy một người mỹ-nhơn mặt tươi như hoa, da trắng tợn ngọc, chàng ta hồn xiêu phách lạc, mừng rỡ không biết ngần nào. Trở về thuyền, hỏi người làm mai xem định sinh lễ làm sao.

Người kia nói:

— Nhà nó nghèo mà bán con, sinh lễ cũng chẳng bao nhiêu, mà cũng không cần phải cưới hỏi chi hết. Công-tử nên đưa độ vài chục lượng bạc cho cha mẹ nó, đến hôm cưới thì chỉ dùng một cái kiệu hoa rước về là đủ.

Chàng ta bằng lòng nghe lời đưa

bạc cho người ấy mang đi trước. Bên hôm rước dâu, có hai bà vú già đưa mỹ-nhơn ngồi kiệu đi lại. Đến nơi thuyền chàng ta, hai bà vú vục mỹ-nhơn vào trong thuyền, anh ta trông rõ mỹ-nhơn má phấn môi son, áo quần rực rỡ, và che một mảnh nhiều đồ trên đầu. Hai vú già đem mỹ-nhơn vào phòng, đoạn từ tạ trở về. Anh ta mắc lo thù đãi bọn phu kiệu

chưa kịp nói chuyện với mỹ-nhơn. Một hồi phu kiệu trở về, anh ta vào phòng, thấy mỹ-nhơn vẫn còn ngồi đợi. Anh ta hỏi, mỹ-nhơn không nói chi hết. Anh ta tưởng mỹ-nhơn còn thẹn, mới sẽ lên cầm lấy tay mỹ-nhơn, mỹ-nhơn vẫn ngồi điềm nhiên chẳng hề động thân. Anh ta mở màn ra coi, té ra là một hình Quan-âm bằng đất.

Anh ta biết là bị lừa dối vợ bé chạy ra kiếm hai người vú già, thì thấy một tốp người trong làng chạy đến nơi thuyền và mà la lối rằng:

Hình này là hình Quan-âm trong chùa làng chúng ta thờ phụng rất nên tôn kính, mấy sao dám ăn trộm đem về đây.

Bọn nọ nói vậy rồi toan đánh anh ta và phá thuyền. Anh ta kêu van, tỏ thiệt tình bị người ta gạt và xin nộp 200 \$ để tạ tội, bọn họ mới thôi.

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Recueil d'anecdotes extraordinaires)

Truyện Hải-khẩu linh từ

Nàng Nguyễn-Cơ tên tự là Bích-Châu, nhan sắc xinh tốt, và thông nghề âm luật văn chương. Vua Duệ-ton nhà Trần nghe tiếng người tài sắc song toàn, vời vào cung cho làm cung-nữ.

Một đêm kia trung thu dai-tiết (rằm tháng tám). Vua hiệp hết các phi tần ăn yến. Người đứng dựa trên lầu son trông ra tứ phía, xem thấy lầu các trùng trùng điệp điệp, bóng trăng và bóng đèn rực rỡ như ban ngày. Người xây ngắm một câu như vậy:

Thu thiên họa các quải ngân dâng, nguyệt trung đơn quế. (Trời thì gác về treo đèn bạc, rõ ràng cây đơn quế trong trăng).

Vua ngắm đoạn, ngảnh lại bảo Nguyễn-cơ rằng: Mấy đối được câu này chẳng? Thứ đối trăm coi.

Nguyễn Cơ khoan thai bước lại, đối ứng khẩu một câu như vậy:

Giếm sắc kính, thủy lâu trang mỹ hoa phù-dung

Vua khen n cho một cây và cái tên cho dung. Từ đó hơn hết trong

Khi đó vua sắc, chính sự thêm. Nàng P can vua, có 10

1° — Xin bỏ

2° — Xin bỏ

3° — Ưc bỏ

4° — Giảm

nhưng

5° — Xin c

chữ n

7° — Kén b

manh.

6° — Xin c

8° — Dùng

thao l

9° — Khi gi

10° — Nền

chiến

Vua xem b

— Con gá

thiên hạ đườ

cung ta cũn

Phi (1).

Qua năm I

Trần-tướng

tâu việc nguy

có giặc Chi

Vua muốn

ngự-sử là L

nên thần chí

lòng. Nàng E

dâng sớ ngà

nghe. Phát

Chiêm thành

nghe lời, bu

nào, bỏ cả ấ

quân đi, nà

(1) Từ-phi là v

đức hiền hậu, hay

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình Lục-tinh-tân-văn giùm

Mỗi

Giếm sắc trang dài khai bảo
khô, thủy để phù-dung. Sắc đẹp
 lâu trang mở kiêu vàng, thấp thoáng
 hoa phù-dung đáy nước).

Vua khen ngợi hồi lâu, rồi thường
 cho một cây trăm vàng khảm ngọc,
 và cái tên cho kêu tên là nàng Phù-
 dung. Từ đó vua thương yêu nàng ấy
 hơn hết trong bốn phi-lân.

Khi đó vua Duệ tôn dẫm mè tửu
 sắc, chính sự bỏ mỗi ngày một đồ nát
 thêm. Nàng Phù-dung có dáng sợ để
 can vua, có 10 điều can gián như vậy :

- 1^o - Xin bỏ bớt sự sát phạt.
- 2^o - Xin đòi các việc hại dân.
- 3^o - Ưc bớt những người quyền thế
 vì hay phá hoại chánh trị.
- 4^o - Giảm bớt các quan viên
 nhặng lạn, kéo hại của dân.
- 5^o - Xin cò động cho người học
 chữ nho.
- 7^o - Kén binh phải chọn kẻ có sức
 mạnh.
- 6^o - Xin cầu những tôi nói ngay.
- 8^o - Dùng trọng võ phải kén tay
 thao lược.
- 9^o - Khi giải phải sửa sang cho tốt.
- 10^o - Nên dạy binh cho biết phép
 chiến trận.

Vua xem bài số than rằng :
 - Con gái mà cũng biết lo việc
 thiên hạ dường này, không ngờ trong
 cung ta cũng được một nàng Từ
 Phi (1).

Qua năm Long-Khánh thứ tư, quan
 Trấn-tướng Nghệ-án là Đồ-tử-Bình
 tâu việc nguy cấp trong cõi nam, nói
 có giặc Chiêm-thành khuấy nhiễu.
 Vua muốn cất quân đi đánh. Quan
 ngự-sử là Lê-Thích can vua không
 nên thân chinh. Vua có ý không bằng
 lòng. Nàng Phù-dung thấy vậy cũng
 dâng sớ ngăn vua. Vua cũng không
 nghe. Phát 2^o vạn quân đi đánh
 Chiêm thành. Nàng ấy thấy vua không
 nghe lời, buồn rầu không biết ngăn
 nào, bỏ cả ăn uống. Đến khi vua cất
 quân đi, nàng ấy xin theo đi với vua.

(1) Từ-phi là vợ vua Đường-thái-Tôn bên Tàu, có
 đức hiền hậu, hay can chống.

Hôm ấy, tinh kỳ rợp đất. thuyền
 bè chạt sóng, ba quân kéo thẳng đến
 địa giới Ky-hoa (giáp giới Hà-tĩnh
 Quảng-binh). Các phụ lão trong hương
 thôn dành nhau ra đón rước ngự giá,
 qui ở bờ sông mà tâu rằng :

- Tàu bệ hạ, gần phía trước đây có
 một miếu thủy-thần linh thiêng lắm,
 ai qua lại phải có cúng vái thì đi sông
 yên ổn, nếu không cúng thì ắt có
 phong ba, làm cho chìm thuyền đắm
 bè.

Vua nói an ủi một đôi câu, cho bọn
 phụ lão về, rồi đóng quân nghỉ lại ở
 bãi Bạch-lân.

Khi đó vào cuối mùa đông, bóng
 trăng mập mờ, gió lạnh hiu hắt. Nàng
 Phù-dung ngồi trong thuyền, cuốn
 bức rèm châu, ngắm xem phong
 cảnh. Khi ngảnh lên xem sao, thì
 thấy có một đám khi đen từ phương
 đông bay lại, phạm tới bốn ngôi sao
 trong sao Bắc-dầu. Nàng ấy giật mình
 nói rằng :

- Điềm này là điềm dữ đây !
 Nàng ấy mới bói xem một quẻ, thì
 trong quẻ cũng xấu lắm. Sớm hôm
 sau, muốn trình quẻ bói cho vua xem,
 nhưng việc quân hồng tống, chưa lúc
 nào rỗi mà tâu được với vua. Khi
 quân kéo ra đến cửa biển, xảy có một
 cơn gió dữ, bay tạt vào thuyền ngự,
 cờ trên thuyền ngã cả về phía nam.

Nàng Phù-dung thất kinh nói rằng :
 - Là thay ngọn gió này! Tiếng gió
 ầm ào mà không rõ ra tiếng gió gì,
 sắc gió mờ tối mà không có khí sáng,
 chắc là tà phong chờ chẳng không !

Vua hỏi :
 - Sao vậy ?
 - Thiếp tự thuở nhỏ học sách hơi
 biết phép xem chiều gió một chút.
 Gió này chắc có việc dâm gian làm
 hại.

Nói vừa buông lời, quả nhiên đồng
 gió nổi lên đúng đúng, sóng còn ầm
 ập. Vua vội vã sai hạ neo đóng thuyền.
 Cuối canh ba đêm ấy, vua xảy thấy
 một người râu ria xồm xàm, mặt

mũi dữ tợn, áo mão chính tề, cưỡi đầu
 đi thẳng đến trước mặt vua ra mắt

Vua quở rằng :

- My là người nào, đêm khuya
 đến đây, có việc chi vậy ?
 - Tàu bệ hạ, tôi là Đò-dốc biển
 nam. Vì tôi làm quan xa xôi, thiếu
 người giúp việc nội trợ. Tôi nghe bệ-
 hạ lắm kẻ phi tần, dám xua bệ-hạ ban
 cho tôi một người, thì tôi cảm ơn bệ-
 hạ vô cùng.

Vua giật mình tỉnh dậy, té ra một
 giấc chiêm bao. Vội vã đòi các phi
 tần vào, bầy kẻ điếm mộng. Các phi
 tần ai nấy thất sắc nhìn nhau mà
 không nói chi hết. Duy có nàng Phù-
 dung lụy nhỏ chứa chan, qui mà
 tâu rằng :

- Thiếp xét cái lời các phụ lão
 nói có đều linh thiêng đó, và xét đến
 chiều gió buổi qua, thì sự phong ba
 này khó tránh lắm. Nay lại có mộng
 làm vậy, thôi thì cũng là tiền oan
 nghiệp chướng của thiếp đây. Thiếp
 đầu dám mền cảnh phiến hoa, tiếc
 thân hổ liễu, mà để lụy đến mình
 vàng, vậy thiếp xin nhảy xuống biển
 cho rỗi nợ cũ.

Vua buồn rầu mà nói rằng :
 - Sống thác có số, họa phước bởi
 trời! Trẫm là chúa muôn dân, có
 đầu tin lời dị-đoan, để cho phu-nhơn
 phải khổ sao ?

- Thiếp tuy là phận đờn bà, nhưng
 cũng hơi biết nghĩa lý. Nay việc đã
 nguy cấp đến nơi rồi, nếu chậm lại
 một giờ nữa, chắc có tai biến phi
 thường. Và lại trong việc quân lữ,
 phải trọng tướng-sĩ mà khinh đường
 ân ái. Vậy xin bệ hạ để thiếp đi mời
 yên.

Vua nghe nói, lại càng thảm não
 lắm, không nỡ rời nhau. Khi đó gió
 nổi ầm ầm sóng cao tày núi. Thuyền
 rồng đã nghiêng chuyển gần độ 2, 3
 lần.

Nàng ấy khóc mà tâu rằng :
 - Thiếp được mong ơn hầu hạ
 bên vua đã là may phước ba sanh

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tình-tàn-vạn** giùm

giùm

rồi, nay há đi dám tham sống mà từ một thác. Nhưng chỉ vì giặc chừa phá xong, thần thác trước; anh hùng lưỡng những lụy tuôn ra. Điều đó là thiệp hơi giận mà thôi. Sau khi thiệp thác rồi, xin bệ hạ sửa việc văn mà nghĩ việc võ. tiết kiệm mà phải thương dân, bắt chước các việc nhân nghĩa của đế vương đời trước, để bền vững nhà nước cho dặng dài lâu. nếu vậy thì đầu thiệp chết đi, cũng dặng thỏa u hồn nơi chín suối.

Nói đoạn, nhẩy nhào xuống biển. Trong lúc chệ tạ bị sóng cuộn đi, còn nghe có tiếng la lớn rằng:

— Cám tạ ơn vua vạn hội, từ rầy vĩnh biệt, không dặng châu bên vua nữa!

Vua và các phi tần, ai nẩy rụng rời mắt vía, la khóc um sùm. Một lát gió lặng sóng yên, vua sai thủy quân tìm mò vớt lên, thì kim hoàn không thấy.

(Sau sẽ tiếp theo)

KHƯƠNG HOÀNG HẬU THỌ OAN HÌNH

DIỄN CA (tiếp theo)

(Une reine malheureuse)

Tô-Hộ về trạm buồn hiu,
 Các tướng nghinh tiếp vào đều hỏi han.
 Hôm nay vua ngự ngai vàng,
 Chẳng hay với chúa luận bàn việc chi.
 Tô-Hộ đương giận chẳng vì,
 Liên mảng vua Tru rằng thì hôn-quân.
 Nghe lời theo lũ nịnh thần,
 Tô tống cơ nghiệp không cần kể chi.
 Kén con ta làm hậu-phi,
 Việc này Hồn-Trọng, có khi đặt bày.
 Muốn lẫn ịch việc sắc này,
 Cho hôn quân đó cây hoa thể thần.
 Giữa trảo trực gián ta dặng,
 Tru-vương nói mở nhục quân tội nghi
 Truyền giải đến Toà-pháp-lí,
 Hai thặng quỷ đó tức thì rời lặn.
 Xin tha ta về Kỳ-châu,
 Dặng ta thăm căn đến châu dặng con.
 Cho cấp yều dặng vương tròn,
 Bởi vì Van-Trọng hãy còn chiến chinh.
 Đẹp giặc Bắc chưa dặng bình,
 Cho nên lũ nịnh ỷ mình tự chuyện.

Khiến vua nhiều việc chẳng hiền,
 Bỏ hoang việc chính đảo huyện muôn dân.
 Khất thương xất tắc Thành-quân Thành-thang)
 Hết kể chi nữa nhà An suy rồi
 Ta nghĩ lại rất bồi hồi,
 Không dặng Đắc-Kỷ khó ngồi dặng yên.
 Chất vua đánh nước mình liền.
 Bằng đem Đắc-Kỷ bệ tiền đến dặng.
 Sau vua thất đức hôn-quân,
 Ta chạy dặng khỏi quan dân chệ cười.
 Rằng, ta vô tri bất tài,
 Các tướng xin khá bày lời giúp ta.
 Các tướng đều mới thừa qua,
 Thiên-lũ chẳng chính tôi ra nước ngoài.
 Vua trọng sắc ở hiền tài,
 Mắt xem rồi loạn tôi ngay lụy mình.
 Chỉ bằng làm phần triều-đình,
 Trở về mà giữ nước mình rất hay.
 Trộn yên hương lửa lâu ngày,
 Dưới còn sự nghiệp kể hay trông toàn.
 Tô-Hộ đương giận chưa an
 Các tướng nói dốt lừa gan phỉnh phờ-ng.
 Trương-phu làm lên liêu-nhàn.
 Khiến đem bát mực ra dặng lúc thì.
 Liên từ 4 câu phân thì,
 Trên vách tường phẩn nhục khi như vậy:
 Quân loạn thần cường,
 Hừu bại ngữ thường.
 Kỳ-châu Tô-Hộ,
 Vĩnh bất triều Trương.
 Thịch sôm:
 Vua chẳng kỹ càng,
 Đã lỗi năm hàng,
 Tô-Hộ châu-kỷ,
 Trót chẳng châu An.
 Tô Hộ dể phân thì rời,
 Liên dặng các tướng phân hồi Kỳ-châu.
 Từ Tru nghe Trọng rồi tâu,
 Tuy tâu Tô-Hộ mực dặng chưa an.
 Nghi Tô-Hộ về cựu ban,
 Có đem con gái đến vàng dặng không.
 Vua đương buồn bực trong lòng,
 Thấy quan coi cửa đến rống quỷ lùn.
 Ngoài ngõ thì phân 4 câu,
 Vốn của ông Tô-Hộ-hầu biên ra.
 THÁI-TƯỚNG-LONG, CĂN-THƠ, (liên ca).
 (Sau sẽ tiếp theo).

PHẬT-TỬ NHÂN DUYÊN

(Thầy chùa gặp duyên lành)

HỘI THƠ VIII

Chạy lăm dặng dộ được mỗi mang

Hồi đó Trần-lão mưa ra một lúc,
 đoạn rồi lần lần tỉnh ra. Mở mắt
 trông xem thì người nhà và bà vải đã

chạy ra ngoài hết thấy rồi, chỉ có hai mẹ con Trần hữu-Tề còn đứng một bên; và nàng Tỏa-Trình nghe tiếng cha nồn mưa thì đem một đĩa thị-tỳ trở vào, dặng coi chừng cho cha. Tỏa-Trình rót một chén nước trà liền từ-lâm đem đến cho cha súc miệng, Trần-lão uống nước rồi thở dài và nói rằng:

— Cha chả! Bữa nay thân-gia ép ta uống rượu say quá sức! Vừa rồi ta mơ màng màng, thấy nói có thằng Á-côn chạy đến đây, nó vẫn ăn bận quần áo thổ nhỏ, và vẫn coi ra dặng dứa trẻ 4, 5 tuổi mà thôi. Ta dặng lấy làm lạ, nghĩ rằng con A-trần nay đã thành người, mà thằng kia còn nhỏ làm vậy thì lấy nhau làm sao dặng? Hồi ta dặng nghĩ đó xây có một thầy chùa đến ôm lấy ta rung chuyện đi 2, 3 cái, tức thì ta nhừ đầu mờ mắt, com rượu liền mửa hết ra ngoài.

Trần-thị thấy chồng đã tỉnh, hỏi rằng

— Thôi, tôi chẳng hỏi ông điều chi, chỉ hỏi ông bữa nay ông ở nhà thân-gia trở về, nói chuyện nhà họ Thur đã kiếm dặng thằng Á-côn, chuyện đó thiệt hay là ông nó xam?

Trần-lão thở dài rồi nói:

— Ta nghĩ câu ta nói đó, thiệt cũng không phải thiệt, mà mê cũng không phải mê. Bữa qua nhà họ Thur mời ta đến nói chuyện rằng và phụng lịnh trảo đình qua ở xứ Quảng-dông dặng mà trình thám quản ăn cướp. Ta nghĩ phen này va sang đó, chắc là tìm được com chớ chẳng không? cho nên ta mừng mà nói làm vậy.

Khi đó nàng Tỏa-trình đứng bên, thấy cha nói như vậy thì lại thở dài một hơi mà đem con thị-tỳ về phòng riêng của mình.

Trần-hữu-Tề nhân dịp ấy, mời bày tỏ việc đầu đuôi, xin phép đi với em qua sang Quảng-dông thăm mộ tiên nonh.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

Trần-lão nói:

— Nếu vậy thì lại càng hay lắm! Hai ông bà nhà họ Thư cũng đi qua Quảng-dông chuyển này, cạy ta coi chừng dùm cửa nhà ở đây. Vậy ta cũng gọi hai con cho ông bà ấy trông nom chớ luôn thể. Và con Tỏa-trình đi có mẹ chồng gần gũi thì lại tốt lắm, vậy để bữa mai ta qua nói chuyện với thân-gia thì sẽ đi cả một đoàn luôn thể.

Hữu-tề mừng lắm, trở ra nói cho em biết, đoàn bảo em dự bị sẵn các đồ tùy thân cần dùng cho đủ. Tỏa-Trình cũng mừng thầm không biết ngần nào.

Qua hôm sau, Trần-lão nói chuyện với Thư-triều-Đống. Hai vợ chồng họ Thư cũng mừng, định đến ngày 22 tháng tư lên đàng. Trần-lão biết nhà họ Thư không đặt phong tục cho lắm, mới đến hàng tàu, mượn sẵn dùm cho một căn phòng rộng và tặng 200 \$ để lấy tiền phí lộ.

Đến bữa đi, Hữu-Tề, Tỏa-Trình lay từ cha mẹ, trước hết qua nhà họ Thư, rồi mượn xe ngựa ra tàu. Qua đêm hôm 26, đã đến Quảng-dông. Hôm sau mở một nơi nhà rộng làm nơi công-quán. Tỏa-Trình cậy mình đã trải các xứ ngoại-quốc, và vấp-tải vô-bị, không kém chi ai, cho nên can đảm càng mạnh lắm.

Ở nơi công-quán được một vài ngày Thư-Triều-Đống đã trình giấy công sự cho quan trên biết. Còn việc riêng của mình (việc tìm con) thì vẫn thường thường dễ dãi. Một bữa cơm sớm xong xuôi, Thư-triều-Đống bảo Trần-hữu-tề đi ra chơi ngoài với mình và có ý đi dò tìm tin tức Á-côn. Tỏa-Trình thấy anh đi khỏi, vậy cũng ra ngoài cửa công-quán đứng chơi. Nàng ấy thấy trước cửa có một cái đàng rộng, đàng đó tuy không lịch sự bằng đàng ở Thượng-hải, nhưng mà xe xe ngựa ngựa, qua lại cũng vui. Nàng ấy lần lần bước theo đàng cái đạo chơi, xa xa ngó thấy có hai là cò

đỏ cao chút vút. Nghĩ đó chắc là một nơi cò-miếu chi đó, bèn đi lần quanh cò đàng nọ sang đàng kia, cứ nhìn chỗ có là cò đi đến. Chẳng dè đàng sá chưa thuộc, càng đi thì lại càng xa. Chợt ta đi chừng hai dặm đàng, xảy đến một nơi cửa ỏ, đề 3 chữ: « Việt-hải-quan ». Chợt ta ngỡ ngẩn lấy làm lạ lùng, nghĩ thầm rằng: « Vậy sao ta lại đến chỗ này! Bây giờ biết ngả nào mà về nơi công quán Thư-gia cho dặng? Nói như vậy liền quày đầu trở về. Chẳng dè đàng lối quanh co, không biết đâu mà nhìn được đàng cù. Mà trời lại gần tối, đèn khi sáng lòa, không biết đâu mà phân biệt được đông tây nam bắc.

Nói về phu-nhơn của Thư-triều-Đống, từ lúc thấy nàng Tỏa-Trình ăn cơm đoạn đi ra ngoài, chắc là đứng chơi ngoài cửa, chớ không dám đi xa, chẳng dè một hồi lâu lâu, không thấy trở về, tức thì chạy ra cửa tìm kiếm thì cũng không thấy đâu hết. Chờ mãi đến 9 giờ khuya, Thư-triều-Đống và Trần-hữu-Tề, đã về tới nhà, mà vẫn chưa thấy nàng Tỏa-Trình trở về. Trần-thị nói cho chồng hay, Thư-triều-Đống và Hữu-Tề ai nấy nóng lòng nhay nhót.

Đó là:
*Tim con chưa gặp mặt con,
Đâu đi, đâu lại bốn chôn nẻo nào?
Chẳng hay hay đó đường nào,
Niềm kia nỗi nọ buồn sao hỏi buồn!*
Chưa rõ Tỏa-Trình rồi ra làm sao xem qua hồi sau phần giải.

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

Bổn phận trong nghề nghiệp

Trong nghề nghiệp sanh nhai mà ai không giữ trọn bổn phận thì là người không thành thật chơn chất. Ấy chẳng phải là bổn phận riêng của mỗi người mà thôi, cũng là bổn phận chung trong cả xã-hội. Xã-hội là một đoàn-thể to, các kẻ ăn chịu nhau trong đoàn-thể ấy phải giúp đỡ nhau. Khi mỗi người giữ bổn phận

minh thì nghĩa là giữ bổn phận chung cho cả đám, cũng như cả đám khi giữ bổn phận nghĩa là giúp cho mỗi người. Nếu mỗi người không giữ bổn phận mình hoặc làm ăn lấy có thì làm sao mà kêu là trả nợ đời, té ra mình là kẻ gian giảo, để thiên hạ làm, còn mình thì ngồi chơi dặng hưởng của đời như kẻ trộm cướp lấy lén của người vậy. Nếu biếng nhác trễ nải thì ăn đồng tiền lương sao đáng, của một đồng công phải một lượng mới là trọn bổn phận làm trai chớ.

Nếu một ông lương-y, hoặc một người bán thuốc bời bo thờ bẻ trẻ mà làm hại mạng người bịnh-nhơn; nếu quan trạng-sư vì sự lợi thôi mà làm thất kiện của người ta, nếu con buôn đem hàng xấu hàng hư mà nói rằng tốt dặng bán cho người ta; nếu con nhà nghề tạo lác đồ đổi giả; nếu thợ đóng giày không chất; thợ may may sơ sài; quan-án có lòng tấy vị; quan bát-vật làm cầu dốt, đường xe-lửa dốt; quan điền-sanh vì lợi mình mà làm mất thơ từ của người hoặc làm sai ý điền-tin; người coi máy xe lửa vì vô ý mà làm hại mạng sanh linh bộ hành; quan hội-đồng không xét việc kĩ càng mà rưng-chịu; thầy giáo bỏ trường không dạy; thita sai đi tuyn-cử hội-đồng không làm việc bổn phận, bán thảm mà ăn; quan nô-tê làm tờ giao kéo hoặc tờ chức ngôn sai mà hại cho người; cả thầy đũa là người không thành-thật chơn chất, làm hại cho người có việc cầu đến mình, ấy là vì chẳng hết phận sự của mình mà ra.

Nếu các lối ấy không đồng nhau mặc dầu chớ việc bẻ trẻ bổn phận mà hại cho người thì đều có lỗi luôn. Thí dụ: như kẻ làm vườn ngồi chơi bẻ cỏ bỏ ruộng, kẻ giúp việc lợi thôi; cả thầy đũa là người không ngay thẳng. Con cái cha mẹ chịu tốn tiền trộm cho đi học mà không chi công mài sắt, cũng là mang tội bất lương. Ấy là không biết đến ơn cha mẹ, thiệt là con bất hiếu. Sau khôn lớn mà sực học không bao nhiêu thì bẻ gì cũng bẻ trẻ công việc làm ăn, không biết giữ phận sự thì phải bị chúng xua đuổi về nhà báo hại mẹ cha, anh chị, ấy có phải là người thành thật đâu!

Khi mình dặng lòng mà lười làm việc gì cho ai nghĩa là mình đã đoạn thế rồi, dẫu khó thế mấy, cực thứ mấy cũng phải làm cho rồi việc, chẳng nên bán đồ nhĩ phế. Nếu mình muốn làm thầy thuốc, phải có lòng can đảm chớ thấy bịnh dữ mà lui chơn, dẫu phải bỏ mạng mà đến cứu người cũng chẳng nao. Nếu mình muốn làm quan-án thì phải học cho tường mắt luật và phải có lòng mạnh

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-văn giùm

dạng chẳng sợ ai hăm dọa, cứ việc công
thắng lên án tụy lương-tâm mà thôi.

Nếu mình muốn làm quan võ thì phải cho
thao lược và có lòng anh hùng hào kiệt, ra
trần mạc chớ khà kinh khủng, phải chỉ
giữ một đều trung-cang nghĩa khi làm đầu.
Cả thấy là biết giữ phận sự đó.

Paulus HÒA.

THUẬT-PHÁP ĐA-ĐOAN (Physique amusante)

Đĩa treo hút ve chai cùng ly treo hút đĩa

Nói đây chẳng phải là dùng keo hay
là dùng chai gì mà gắn đồ ấy cho dính
nhau lại, một dùng sức sanh-khi để
ép nhau mà thôi.

Bởi đây chẳng có máy móc sẵn sàng
mà rút sanh-khi trong chai ra cho
thiệt hết, cho nên phải dùng theo cách
sau đây mà thí nghiệm.

Cái ly và cái đĩa.— Lấy nhợ buộc
chừng một cái ly mà treo lên trên
râm nhà, rồi đốt một miếng giấy mà
kê vào miệng ly. Có hơi nóng sanh-
khi nở ra mà tuôn ra ngoài, đến chừng
nguội thì mất hết một phần sanh-khi
làm cho ly phải hút đĩa dính. Như
muốn để cho lâu chơi thì khá lấy mỡ
bò mà trét chung quanh miệng ly
đặng dùng cho sanh-khi ở ngoài vào
trong ly được.

**Cái đĩa và cái ve chai hay là hai cái
ve chai dính nhau.**— Cái lò ve chai nhỏ
quá, cho nên thí nghiệm phải khó một
chút, mà nhưng vậy rằng thí mọi việc
đều xong.

Vậy chur-tôn phải dút miệng ve vào
vòi ấm nước, đổ nước trong ấm và
chụm lửa nấu cho sôi lên. Hễ nước
thiệt sôi rồi, thì lấy mỡ bò trét trên
miệng ve, đem ra khỏi vòi ấm, rồi
gắn đĩa vào. Để một hồi cho ve chai
nguội, rồi úp đĩa xuống thì cái ve
chai dính lỏng thông theo đĩa, mà
chẳng hề khi nào rớt xuống.

Bây giờ muốn cho hai khu ve dính
nhau, hay là khu ve dính trong lòng
đĩa thì dễ như chơi. Nếu vậy cũng

phải nấu một ấm nước cho sôi, rồi
đưa khu ve trên hơi nóng một hồi lâu,
đoạn trét mỡ bò chung quanh vành
khu ve mà gắn vào đĩa cùng vào khu
ve khác, thì tự nhiên dính nhau
chẳng sai.

Như chur-tôn muốn thuật cho anh
em coi chơi, thì đem mỡ bò cho mọi
người coi và nói rằng: «Chẳng phải
là mỡ bò này mà làm cho ly đĩa dính,
lật nữa tôi sẽ dùng nó mà trét cho
kính láng hờ mà thôi»

Đoạn chur-tôn đem hết bộ đồ để
thuật vào phòng, nấu nước và thí
nghiệm cho xong rồi mới đem ra cho
anh em coi. Ấy cũng là một việc làm
vui cho chur-tôn mà khỏi đều tốn kém
đó.

Trứng dái đồng hồ kiểu lạ

Nếu chur-tôn đổ nước vào trong
một cái ly cho đầy, rồi lấy giấy cứng
mà dẹt miệng ly lại cho cứng dùng
cho hơi sanh-khi lọt vào trong ly,
đoạn lật ly ngược lại thì chẳng hề khi
nào nước đổ ra ngoài.

Nay tôi dùng cách thí-nghiệm ấy
mà làm một cái trứng dái đồng hồ.

Vậy chur-tôn hãy thắt một cái gúc
cho trọng trọng, xoi ngay chính giữa
tám giấy một cái lỗ nhỏ, rồi xỏ chỉ
ngan qua, lấy sấp trét lỗ lại cho kín
đừng cho sanh-khi bay lọt ngan lỗ.

Lấy một cái ly mức nước cho thiệt
đầy, lấy miếng giấy ấy dẹt lại, rồi
nắm sớ chỉ mà dờ lên, thì ly rút
lên theo mảnh giấy. Chừng ấy đưa
ly qua lại như trứng dái đồng hồ cũng
chẳng sao nữa.

Để như vậy trọn ngày cũng chẳng
hề rớt xuống, dầu bỏ su vào ly cho
nặng thêm cũng chẳng sao.

Muốn cho chắc ý thì dùng mỡ bò
mà trét miệng ly, được như vậy càng
hay lắm.

Sẽ bàn tay mà đem ly lên khỏi mặt đất dặng mới mau

Đổ nước vào ly cho đầy, sẽ bàn tay
ra mà dẩy trên miệng ly.

Muốn cho khỏi rớt ra thì phải nhớ
khi để bàn tay lên miệng ly thì phải
xếp 4 ngón tay: trỏ, giữa, áp út và
út xuôi theo hông ly, rồi sẽ mấy
ngón tay ra mà dờ bàn tay lên thì
thấy cái ly dính theo bàn tay.

KINH TẾ HỌC

(Etude économique)

CHƯƠNG THỨ VII

Nội về việc nông công tin dùng Tiết thứ nhất. — Nhà ngân-hàng khuyến nghiệp

Việc làm ruộng phải cần dùng đến
tiền, chẳng những là dùng mà sắm
sữa đồ đạc, chi tiền công thợ mà thôi
đầu, lại phải dùng mà đào kinh chứa
nước và khi tháo nước, cũng là sắm
mua máy móc cũng nhiều. Cho nên
muốn cho việc làm ruộng tiến bộ,
phải có nhà ngân-hàng cho vay bạc,
mà phải để cho người ta chịu lâu dài,
hoặc chia cho bao lâu năm, mỗi năm
trả một ít, ắt phải đợi sau vài chục
năm mới thành hiệu được.

Nhưng tiền ấy mà vay ở các nhà
ngân-hàng thì không xong, vậy phải
có riêng một nhà ngân-hàng chuyên
về việc cho vay tiền làm ruộng mới
được.

Nay hãy xét xem chế độ các nước
ở giữa nước đặt riêng một nhà
khuyến nghiệp ngân-hàng (ban-
que industrielle), để mà làm nên cho
các nhà lo việc làm ruộng to tát. Còn
về các phủ-huyện, mỗi nơi có riêng
một nhà nông-công ngân hàng
(banque agricole), để giúp cho những
người làm ruộng nhỏ nhit các nơi.
Nhà khuyến-nghiệp ngân hàng lại
phải tư cấp cho các nhà nông-công
ngân hàng, cho tiền bạc các nhà ấy
đặng rồi rào, để đủ dùng cho các nhà
làm ruộng.

Cách thức cho vay, ở nhà khuyến-
nghiệp ngân hàng thì hạn cho người

ta được góp t
nông-công ng
được góp 30 n
của bất động
(của bất động
đất văn vản)

Ở về Pháp-
áp ngân-hàng
đồng một tàn
hàng này.

Tiết thứ hai.

Nhà ngân-l
cho người ta
vay mà làm.
dùng của chi
(banque sur l

Cách lập m
một phần tư
lập công-ty;
lại cấp thêm
hùn nếu ai
thì hẽ góp đ
vay một phầ
là một 100 s
thì được ph
giấy biên lai
tin.

Còn cách
nhà khuyến
nghề-làm

đánh mà thấ
chê là đở, nh
sinh-tài chớ c

Chư-khán-g
nhân là một t
này không k
mà chết cho
thủ lại hàng
trông cây s
là trông an
vừa lòng an
và trông c y
grom nữa v
Bọt-tốt mắ
nếu Đat-ta-n
mà thắng, c
đặng phá t
khóc khoan
Khí Đat-t

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tình-tàn-vấn giùm

ra thì phải nhớ
liêng lý thì phải
giữ, ấp, út và
ly, rồi sẽ mấy
bàn tay lên thì
bàn tay.

HỌC

HỮU VII

Công tin dùng nhà ngân-hàng nghiệp

lại cần dùng đến
dùng mà sắm
công thợ mà thôi
đào kinh chữa
ước, cùng là sắm
nhiều. Cho nên
ruộng tiền bộ,
ng cho vay bạc,
bi ta chịu lâu dài,
u năm, mỗi năm
ợi sau vài chục
được.

à vay ở các nhà
g xong, vậy phải
ngân-hàng chuyên
làm ruộng mới

thế độ các nước :
riêng một nhà
gân-hàng (ban-
mà làm nên cho
ruộng to tát. Còn
mỗi nơi có riêng
ng ngân hàng
giúp cho những
nhit các nơi.
ngân hàng lại
nhà nông-công
bạc các nhà ấy
dùng cho các nhà

ở nhà khuyến-
hạn cho người

ta được góp trong 50 năm. Ở nhà
nông-công ngân hàng thì hạn cho
được góp 30 năm. Mà đều phải có
của **bất động tài sản** (immeubles)
(của bất động vì như cửa nhà ruộng
đất v.v.v.) làm bằng.

Ở về Pháp-quốc có nhà Địa-bi đề-
áp ngân-hàng (Crédit foncier), cũng
đồng một tánh chất với nhà ngân-
hàng này.

Tiết thứ hai. — Nhà hưng nghiệp ngân-hàng

Nhà ngân-hàng này cốt để dùm
cho người ta làm công nghệ gì thì
vay mà làm. Mà vay thì cũng phải
dùng của chi mà cầm cộng mới đặng
(banque sur hypothèques).

Cách lập ngân hàng, trước hết lấy
một phần tư trong các phần hùn mà
lập công-ty, lần lần mở rộng ra thì
lại cấp thêm vào. Trong các phần
hùn nếu ai muốn vay tiền công-ty,
thì hệ góp được 2 phần rồi, mới cho
vay một phần. Vì như mỗi phần hùn
là một 100 \$, hễ ai góp được 50 \$ rồi
thì được phép vay 25 \$, mà phải đưa
giấy biên lai góp tiền 2 lần trước làm
tin.

Còn cách lấy lời thì hơi nặng hơn
nhà khuyến-nghiệp ngân-hàng. Vì
nghề làm ruộng không được bao

nhiều lợi, chớ nghề nghiệp thì có
phần lợi hơn, cho nên lãi cũng phải
chịu nặng.

Các nước văn minh đời này trong
nước mỗi ngày một giàu có. Các nhà
cư phú, muốn kèn chọn nghề gì thiệt
chắc chắn, mới chịu xuất vốn ra
làm. Nhưng việc chắc chắn, không
phải tin cậy ở một người cho đặng,
cho nên lại sinh ra nhà **Tin-thác
công-ty** (maison de confiance, nghĩa
là tin cậy ở công-ty ấy là chắc chắn
muôn phần. Công-ty ấy ở Nhật-bôn
thì chưa được thịnh vượng, nhưng ở
nước Huế-kỳ thì công-ty ấy rất nhiều.

Nghề nghiệp của công-ty ấy như
vậy :

1. Công ty tuân theo lời di-chức
của cha mẹ người ta, hoặc lệnh quan
tòa đã phạt xử mà coi dùm của cải
cho người.
2. Làm chứng cho các giấy hùn,
giấy nợ công-ty khác. Hoặc công-ty
nào hiệp nhập với công-ty nào. Hoặc
thay đổi điều lệ, gây dựng cho công-
ty nào, thì công-ty này lo dùm cho
hết thấy.
3. Những người có giấy hùn, giấy
nợ mà đòi tên rời ở nơi khác thì
công-ty này phải gánh ghi vào sổ.
4. Thay dùm cho người giữ tiền

để dành, và đòi nợ dùm cho người.

5. Làm cả các việc nhà ngân hàng.
Xem như vậy thì hiệu dụng cũng
nhiều, nhưng ích lợi nhưt là những
người giàu có, không biết dùng của
làm nghề chi cho chắc chắn, thì chỉ
tin cậy về công-ty là đủ. Nghĩa là có
của muốn người ta vay, nhưng không
dám tin chắc người ta; thì phải có
công-ty đứng bảo nhận mới được,
như vậy người có của không khi
nào có sự bất trắc chi nữa.

Còn như thường dân không hiểu
pháp luật làm sao, có của thường
hay cậy người thân cận coi dùm. Vì
thế nhiều người thất kế, sanh ra kiện
lời thối, mà của vẫn phải thiệt hại.
Tự khi có công-ty ấy, ai có của nhờ
công ty quản lý thay cho mình, đã
được sanh lợi, lại không quan ngại
chi, đó thiệt là lợi ích cho người và
cho công-ty nhiều lắm.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recettes utiles)

Cách nhuộm râu

(Teinture de la barbe)

Phải dùng các vị này :

- 1° Thục địa.
- 2° Can tang-diệp.

đánh mà thắng thì chi cho khỏi thiên hạ
ché là dở, nhờ kẻ có binh mà thắng, ấy là
sinh-tài chớ chẳng phải lương-tài đâu.

Chư-khán-quan có lẽ cũng biết Đạt-ta-
nhân là một tay thủ đoạn. Tuy đã biết trận
này không khỏi chết, song cũng kiểng thế
mà chết cho rạng danh, chẳng phải thúc
thủ lai hàng như kẻ nhác gan kia đâu.
trông cậy sẽ được kết bạn với A-tốt
là tướng anh-hùng đáng kính, đáng yêu,
vừa lòng anh ta lắm. Về phần Bọt-tốt thì
và trông cậy sẽ kiểng đều gạo bán cái đai
gươm nữa vàng, nữa da trâu đó cho cậu
Bọt-tốt mặc cỡ mà chịu huê. Còn Aramit,
nếu Đạt-ta-nhân sang đến tay và thì dễ
mà thắng, từ lờ thể đánh trong bản mặt
đặng phá tuyệt cái hồng nhan là đều và hay
khoe khoan lắm.

Khi Đạt-ta-nhân xuất thân thì lĩnh

nghiêm-đường có dẫn rằng: « Ngoại trừ
Hoàng-tướng, quan Tề-tướng và quan Vệ-
hủy Trê-huynh, thì đừng sợ ai rảo, nên
Đạt-ta-nhân bèn bương bộ đi riết tới viện
Ấn-tu là chỗ thiên hạ anh-hùng đời đó hay
đến mà thi gươm, vì là cận tiện.

Khi Đạt-ta-nhân đi đến miếng đất trống
gần bên viện Ấn-tu thì thấy A-tốt đang đứng
đợi đó này giờ có 5 phút, đồng hồ mới gõ
12 giờ trưa. Tánh A-tốt như vậy, quân-tử
nhứt ngôn, không hề nuốt lời nói bao giờ.
A-tốt bị thương tích tại chỗ vai, lưng-y
mới bó lại mà cũng còn đau lắm. Song
chàng va điềm nhiên mặt mày nghiêm nghị
ngồi trên tru kia mà đợi Đạt-ta-nhân, khi
thấy Đạt-ta-nhân vừa đến thì chàng-và
đứng dậy bước tới chào cách lịch lẫm. Còn
Đạt-ta-nhân đổ nón cầm nơi tay. A-tốt bèn
nói :

« Này chú ! tôi đã có cậy hai người ban
hữu đến đây mà giúp tôi, sao chừng này
chưa thấy họ tới, tôi lấy làm lạ, vì họ thường
không có thói trễ nải như thế.

Đạt-ta-nhân nói : « Tiên-sanh ôi ! Còn tôi
đây thì không có ai làm chứng, vì tôi mới
tới Paris hôm qua đây mà thôi, vẫn tôi biết
một mình ông Trê-huynh là người cha tôi
gợi gắm tôi, vì cha tôi có quen thuộc chút
danh khí trước.

A-tốt ngẫm nghĩ một hồi rồi nói rằng :
« Tề chú biết một mình ông Trê-huynh mà
thối? »

— Phải, tôi biết có một mình ông mà
thối.

A-tốt bèn ngẫm nghĩ rồi nói lớn rằng :
« Nếu tôi giết chú thì sao cho khỏi họ nói
tôi phi anh hùng ăn hiếp con nít vậy ! »

— Chẳng phải vậy đâu ! Là vì tiên-sanh

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tính-tân-văn giùm

ấn giùm

- 3° Sinh hà thủ ô (nên dùng trái nào đỏ và tròn, 3 vị mỗi vị 3 lượng).
- 4° Hắc chi ma (1 lượng sao vàng).
- 5° Sinh bạch quả 30 trái, bỏ vỏ lấy ruột).

6° Kết-cánh (3 tiền).

7° Hoa tiêu (1 tiền).

8° Vạn niên thanh (2 cân).

8 vị đó tán nhỏ luyện với mật làm thuốc hườn, vỏ lớn bằng hạt lúa, mỗi bữa cơm sớm xong thì ăn 1 lượng, nước lã tổng hạ.

Lại một cách:

1° Đông mạch (3 tiền).

2° Bối-tử (1 lượng).

3° Phi diêm (7 phân).

4° Đóm phân (4 phân).

5° Bạch phân (1 tiền 5 phân).

6° Bạch cấp (1 tiền phân).

Cải vị chế cho tinh sạch, nghiền nhỏ hòa với nước trà đặc khuấy đều như hồ lỏng, rồi chưng cách thủy, đánh cho thuốc trong như grong mới thôi. Đoạn dùng mà nhuộm râu trắng, chỉ một hai ngày thì đen láng như sơn vậy.

Cách làm cho mắt sáng

(Pour les yeux)

Dùng một chậu tròng thạch-xương-bổ để trên bàn nơi gần đèn, thì nó hút hết khói đèn, đêm nằm xem sách, không hại chi đến mắt

người dặng. Hoặc chậu để xương bò ngoài sân, đến sáng lấy giọt cam-lô ở đầu lá mà rửa mắt, thì mắt sáng sủa, coi vật gì cũng tỏ tường.

NHÂN ĐÀM

(Contes amusants)

Thằng Mèo nó đọc trong sách học thấy nói con lạc đà làm công chuyện tâm ngày không ăn uống cũng được.

Mẹ nó nghe nói vậy bèn thử ra mà nói rằng: « Con cha mày ở nhà cả tuần uống rượu hút ả-phiện mà không đi làm công chuyện cũng được ».

Ngày kia ông thầy cả Ê-bê (Epeé) là thi-lỗ các trường cam-diếc, sửa soạn lên bàn thờ mà làm lễ, chững dạy lại kiểm học giúp lễ thì không thấy. May dầu có một người ăn mặc tử tế đứng gần đó thấy vậy bèn xin thầy cả cho va giúp lễ thế cho học trò. Thầy cả Ê-bê chịu. Chững lễ rồi, thầy cả đặc người ấy đi dạo cùng, trường cam-diếc mà xem chơi một chập. Khi ra về người ấy trao cho thầy cả một cái hộp ngoài có bao giấy xin nhậm lấy làm của kỉ-niệm đoạn bỏ đi mất. Thầy cả Ê-bê dở ra coi thì mới rõ người ấy là ông Joseph thứ II là Hoàng-đế Đức-quốc cho ông cái hộp đựng thuốc

bằng vàng. Sau Hoàng-đế này thấy cuộc dạy học của thầy cả Ê-bê rất có danh bèn bắt chước mà lập một cái trường như vậy, giống in trường cam tại thành Paris.

SƯU XUẤT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Vàng trị được nhiều bệnh

Thuở xưa bên Âu-châu cũng hay dùng vàng mà trị nhiều bệnh như Annam mình dùng vàng mà trừ bệnh phong. Nay bên Âu-châu dùng vàng lại mà trị bệnh như xưa. Như vàng luyện chlorure d'or để trị bệnh uống rượu có sàu.

Ông danh-sĩ Grasset lấy vàng luyện mà trị bệnh phong; ông Lương-y Buê lấy vàng-luyện mà trị bệnh có sàu trong phổi (ho lao, ho tởn); ông danh-sĩ Robin lấy bromure d'or mà trị bệnh bại.

Còn mấy người chi-tử thì lấy vàng mà trị bệnh nghèo!

Lỗ tai nào nghe nhạy hơn

Lỗ tai bên hữu nghe nhạy hơn lỗ tai bên tả.

Mỏ cày

Tự thuở nay mình tưởng mấy mỏ khai khoáng đó tinh những là thang-đá

có bệnh mà còn khứng thi grom với tôi, ấy là cang đăm đó.

— Thiệt tôi còn đau nhiều quá, chú lại nhè chỗ đau tôi động đầu vô đó, lại càng đau thêm nữa, song không can chi, nếu tay mắt cảm grom không được thì tôi cảm tay trái, ấy là thói quen xưa nay của tôi vậy. Chú chờ tưởng tôi chấp chú, vì tôi dùng tay trái hay lắm, rất lợi hại cho chú chẳng phải chơi đầu. Thường hề thi grom với người hay dùng tay trái mà mình không hề thi ắt khó dễ. Bởi vậy tôi phải nói trước cho chú dự phòng.

— Thiệt Tiên-sanh có lòng quảng đại quá, tôi rất cảm ơn Tiên-sanh.

— Thôi mình nên nói qua việc khác. Cha chú chú làm cho tôi đau quá chừng, cái vít tại chỗ vai tôi nó đang nóng phừng phừng.

— Nếu Tiên-sanh bằng lòng cho phép tôi...

— Cho phép cái gì?

Tôi có một vị thuốc dân thần diệu của mẹ tôi cho tôi, đã có thử rồi, hay lắm.

— Rồi sao?

« Tôi chắc hề Tiên-sanh chịu xứt thuốc dân ấy thì nội ba ngày lành đã, khi lành đã rồi như Tiên-sanh muốn thì vô tôi cũng sẵn lòng không chạy đầu. »

Đạt-ta-nhân nói năng rất chơn chất nên A-tốt trả lời rằng:

Lời chú nói đó vừa lòng tôi lắm, chẳng phải là tôi chịu, song như vậy chú thiệt là tay hảo hơn ngang vai với anh hùng đời vua Sạt-lê-manh, mỗi mỗi nên bắt chước. Nhưng vậy đời nay khác, là vì nếu ta đình lại ba ngày sẽ thì vô, thì chi cho khỏi sắp bộ hạ của quan Tề-tướng nó hay, làm sao

ta thì vô cho dặng... cha chả mấy chú chịu làm chừng sao chưa thấy tới kia?

Đạt-ta-nhân nói thiệt thà rằng: « Nếu Tiên-sanh có gấp thì chẳng cần chi phải đợi chừng, muốn thì hai ta ra tay bây giờ cũng dặng mà. »

— Lời luận như vậy cũng là vừa lòng tôi lắm, tổ đầu là người anh hùng hào kiệt, nếu trong con thì grom đây mà hai ta còn sống, tôi về vui mà đàm đạo với chú lắm. Song làm sao cũng phải đợi họ đến, vậy mới phan minh... kia kia có một người đi gần tới đó!

Nói rồi thấy đang xa có một tướng cao lớn đang đi lại là Bọt-tốt.

(Sau sẽ tiếp theo)

KỶ-LÂN-CÁC lược dịch.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhật trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

không. Nay có chi tại Pháp-... họ mới tìm đ... chôn dưới đấ... hiện không l... đây trong c... thi người ta c... thọ (chêne)... lên. Cây này... rộng 200 m... cây ấy khôn... rừng bị lụt... được đó, m... bề cao 50, 60... thịt cây có... được mỏ n... muôn cây... bán cho má... làm. Tại đò... lụt nhiều.

THƠ T

Bồn quán... Quảng ở... trong khoả... No 1.— V... mà luận ch... ai rõ được... No 2.— V... có di tích... tích mạp... Âu-châu đ... song khi l... chông nha... lễ trời đất... rồi. No 3,4,5... quán khôn... không giá... ấy là vì đ... theo đạo... 14.— S... có, chớ c... rằng loài... cả duy cò... ấy còn ph... No 15.— nói theo

... này thấy cuộc
... cả E-bê rất có
... à lập một cái
... in trường cảm

TÂN KỶ

... hiệu bình
... đầu cũng hay
... hiệu bình như
... ng mà trừ bình
... u dùng vàng lại
... như vàng luyện
... bình uống rượu

... lấy vàng luyện
... t Lương-y Buê
... i bình có sáu
... (tôn) ; ông danh-
... are. d'or mà trị

... từ thì lấy vàng

... nhay hơn
... he nhay hơn 10

... Y
... trọng mấy mỗ
... nững là thang-dá

... cha mấy chú chiu
... y tới kia?
... t thà rằng: « Nếu
... hăng cần chỉ phải
... i ta ra tay bầy giờ

... ững là vừa lòng tôi
... nh hùng hào kiệt,
... à đây mà hai ta còn
... đạo với chú lằm.
... ai đời họ đến, vậy
... ia có một người đi

... có một trường cao
... st.

... Sau sẽ tiếp theo)
... LAN-CÁC lược dịch.

... ăn giùm

không. Nay có nhựt báo *Đàng-lâm-tạp-chí* tại Pháp-quốc nói tại nước Nga-la-tur họ mới tìm được một mỏ cây lút, là cây chôn dưới đất lâu năm mà còn nguyên hiện không hư mục gì. Mùa xuân rồi đây trong con xang đào rạch nhỏ kia thì người ta có gặp được mỏ cây trong-thọ (chêne). Nay họ đang lập thể lấy lên. Cây nằm trong một vạt đất lớn rộng 200 mẫu, nhờ có nước mặ mà cây ấy không hư mục, ấy là một đám rừng bị lút mà lấp mất, nay mới tìm được đó, mới lấy được vài chục cây bề cao 50, 60 thước, bề kính-tâm 0m55, thịt cây có đủ màu sắc. Chủ kiếm được mỏ này tính lấy ít nữa là 15 muông cây. màu tươi, thịt nhuyễn, bán cho mấy tiệm làm bàn ghế đất lăm. *Tại đồng Thị-đội Rachgiá có sao lút nhiều.*

THƠ TÍN VANG LAI

(Petites correspondances)

Bồn quán xin đáp từ bài của M. Quảng ở Gia-Hội Bắcliêu ấn hành trong khoản *Trí-do-diễn-dàng* tuần rồi.

N^o 1. — Vạn-quốc sử-ký cứ lấy lý mà luận chớ từ xưa đến giờ không ai rõ được trời đất bởi đâu mà có.

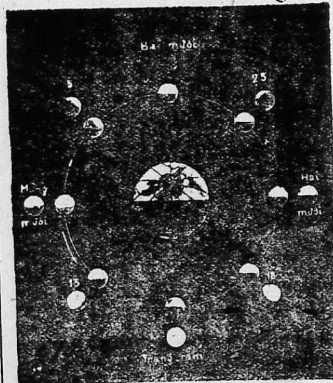
N^o 2. — Vì lớp đời thượng-cổ không có di tích lại nên cứ đo theo nhiều tích mập mờ hoặc lấy lý mà định, Âu-châu định khác, Á-châu định khác, song khi lấy mấy lớp đất đã khô nằm chồng nhau có chặn mà toán thì có lẽ trời đất có đã mấy triệu năm nay rồi.

N^o 3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13. — Bồn-quán không phải thầy giảng đạo nên không giải nghĩa mấy câu hỏi này, ấy là vì đạo nào thì hay giải nghĩa theo đạo nấy, chưa ắt ai là hữu lý.

14. — Sự Lụt-đại-Hồng-thủy chắc có, chớ chẳng phải không, song nói rằng loài người và muông vật đã chết cả duy còn một ông Noe sống thì đều ấy còn phiu phiu phường phường.

N^o 15. — Con người sanh tại đâu thì nói theo tiếng đó là lẽ tự-nhiên.

N^o 16. — Tam lực giao công nghĩa là mặt trời, mặt trăng và trái đất, 3 lực hiệp nhau mà làm cho nước ròng. Bữa rằm có tam lực giao công, mặt trời trái đất và mặt trăng ở ngay nhau một hàng, nhưng coi hình sau đây thì mặt trăng ở ném nhâm thứ ba, còn bữa ba mươi cũng có tam lực giao công, mà khi đó mặt trăng đã chạy trở lên phía trên trái đất, cũng nằm ngay một hàng với mặt trời và trái đất vậy. Ngày 13, 14, 16, 17 hay mùng 1, mùng 2, 28, 29, nước cũng còn ròng, nhưng sụt xuống một thì, vì ba ngôi lần lần chạy trịch, chẳng còn ở ngay lẳng với nhau nữa. Qua tháng khác thì cũng vậy.



17. — Túc-hạ hỏi sao trời, mặt trăng và mấy ngôi sao lớn hơn trái đất bội phần, mà chúng ta thấy tỏ rõ như vậy. Túc-hạ hỏi đều ấy mới là lạ, hề vật chi lớn chừng nào thì càng thấy tỏ rõ chớ sao, còn mặt trăng thì nhỏ hơn trái đất, chớ chẳng phải lớn hơn như lời Túc-hạ nói đó. Còn khi nào án khuất nhau ấy là nhựt-thực và nguyệt-thực đó.

Như sao bánh lái, sao cày, sông « ngân-hà » mà mặt trời mặt trăng che chẳng đặng, vì chẳng chạy ngay đó, mặt trăng thì chạy chung quanh trái trái đất, còn trái đất thì chạy chung

quanh mặt trời, dầu có phần đó, muốn đi đâu thì đi sao đặng.

Túc-hạ khá biết rằng mấy ngôi sao lớn hơn mặt trời bội phần, mà thấy nhỏ như vậy là vì ở xa quá. Mới đây tại Đài khâm thiên giám Greenwich có ông Chapman đếm đặng 50 triệu ngôi sao và nói tháng sau đây sẽ đếm tới 53 triệu, là mấy cái thấy được, còn biết bao nhiêu cái ở xa không đếm được.

18. — Túc-hạ đi đường mà thấy mặt trăng theo Túc-hạ, là vì con mắt người ta hay coi lằm chớ mặt trăng theo mà lằm chi, nó không phải lằm túc-hạ đâu.

19. — Theo cách-tri thì mặt trời hay là ngôi sao nào cũng đều luân chuyển cả, mỗi ngôi đều có một hấp-lực rút nhau mà chèo kéo nhau.

20. — Ngoài Bắc gọi sao đó là tua rua, trong mình lại kêu là sao đua chớ không phải sao *dua*, sao rua là tên các vì sao chòm sáu cái ở trước đầu sao Tất, hết thấy là 7 cái, chớ chẳng phải chín cái như người annam mình hay hát vậy đâu!

Khi nào sao rua mọc tỏ rõ thì có mưa thường.

21. — Trái đất cũng có vô, nhưng muông vật ở ngoài vô ấy, làm sao mà không thấy mặt trời cho đặng.

Túc-hạ lưỡng lớp sanh-khi bao chung quanh trái đất là cái vô, chẳng phải vậy đâu. Còn trái đất thì có hấp-lực (Pesanteur) quăng vật chi lên trên không thì cũng rớt xuống đất, nhờ đó mà nước biển dinh theo mặt đất có nói rồi sao Túc-hạ chẳng coi nhựt-trình.

22. Ấy là chuyện hoang-dàng bậy đặt làm sao mà ngừng mặt trời lại cho đặng mà lại chẳng phải mặt Trời xây chung quanh trái đất, mà hồng ngừng, hồng không, còn trái đất làm sao mà ngừng lại đặng, chẳng phải là tự ý nó muốn luân chuyển, vậy ấy tại hấp-lực các vì tin tú mà ra.

23. — Ban ngày chẳng thấy sao theo lời Túc-hạ nói đó, vì bị yển sáng mặt

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình Lục-tính-tân-van giùm

trời. Túc-hạ đảo thử một cái hang cho sâu, tối đen, rồi đứng dưới dóm lên trời thì tự nhiên thấy các ngôi sao tỏ rõ như ban đêm vậy. Túc-hạ lại hỏi sao ban đêm có mặt trăng mà thấy các vì sao, là vì mặt trăng như cái kính soi mặt, nhờ yếu sáng mặt trời mà dọi xuống đây, như vậy thì có yếu sáng nào đâu mà không thấy các ngôi sao cho đặng.

Còn sự mặt trời luân chuyển thì đã có nói trên câu trả lời số 19.

24. — Ngôi nào có vòng nẩy ở cách xa nhau quá đụp nhau sao đặng, đầu cho nhiều bao nhiêu cũng vậy.

25. — Đã nói trái đất có hấp-lực, đầu động đầu cũng chẳng sao mà.

26. — Muốn vật ở trên trái đất cũng như kiến bò trên trái buồm kia vậy, chớ không phải trên nia lật ngựa.

27. — Dân Gaulois học chữ của dân Romans.

28. — Nước Annam có từ đó đến nay là 4.792 năm rồi.

29. — Ông Trương-hiệp-Đế bày ra chữ nho. Túc-hạ hỏi làm cách gì mà truyền cho thiên hạ. Đi tới chỗ này qua chỗ kia dạy cho người ta học, chớ chẳng có thế nào khác nữa.

30. — Ông Lữ-vong Thái-công dạy nghề võ, nhằm đời nhà Châu.

— M. Trần-thế-Ấn, Hanoi. —
Bệnh của túc-hạ uống thuốc Urodonal đặng lắm.

QUAN TỰ DẠNG PHÁP

(Graphologie)

M. Tr. th-Á Hanoi. — Tánh tình khấn khái cử chỉ phân minh. Việc làm chính chắn lo lường, tiền bạc hằng đề phòng tiền tận. Bởi rửa trong nhà no đủ, vợ con vui vẻ mười phần. Song vì hay nóng nảy đôi khi, mà mich lòng bằng bối. Phải cần ngôn, cần hạnh cùng là lo việc đền sách đôi phần, thì ngày sau sẽ an nhàn khoái lạc.

THIÊN NAM TỬ TỰ KINH

DIỄN NGHĨA (tiếp theo)

(Coi đây cho kỹ mới rõ sự cổ-kim nước Nam)

Truyền Lạc-long-quân,
Phối Âu-cơ-phụ.

Sanh bách tư nam,
Vi bách Việt tổ.

Vua Kinh-dương-vương băng, thì truyền ngôi cho con là ông Sùng-lâm lấy hiệu là vua Lạc-long-quân. Vua Lạc-long này lấy bà Âu-cơ, sanh ra đặng trăm con trai. Khi các con lớn nên, thì phong cho mỗi người làm vua một xứ trong địa hạt Lĩnh-nam, mà làm thủy tổ cho trăm nước Việt là tự đó.

Tục truyền vua Kinh-dương-vương lấy con gái vua Thủy ở Đông-đỉnh hồ mà sanh ra vua Lạc-long-quân. Vua Lạc-long là loài rồng, cho nên thường khi vẫn ở dưới thủy phủ, có việc gì quan hệ lớn mới lên dương gian mà thôi. Khi vua bên Tàu là Đế-lai đi tuần thú qua nước nam ta, vua Lạc-long hiện lên, thấy nàng Âu-cơ là cung nữ của vua Đế-lai nhan sắc tuyệt trần, nhân dịp vua Đế-lai đi khỏi, bèn trãi gái với nàng Âu-cơ rồi đem đi giấu một nơi. Vua Đế-lai trở về thấy mất một người cung nữ yêu của người, sai người kiếm khắp mọi nơi mà không đặng.

Về sau, bà Âu-cơ sanh ra một học, nghĩ cho là quái gỡ, mới lộng ra ngoài đống. Chẳng dè trong cái học ấy có 100 trứng, rồi tự nhiên nở ra thành 100 con trai. Vua bèn đem về nuôi, khi các con lớn, chia mỗi con làm vua cai trị một nơi.

Tộ truyền thập bát,
Thế hiệu Hùng-vương (1).
Lịch số thiên tài (2).
Tỷ xi nhi xưng.

Vua Lạc-long truyền ngôi cho con đầu lòng, kêu là vua Hùng-vương thứ nhất. Từ đó đời đời truyền nối cứ thế thì bực mà kêu là Hùng-vương thứ 2 thứ 3 vân vân.

Truyền nhau cả thủy đặng 18 đời trải vài nghìn năm, trong nước rất nên thanh vượng.

Tại Thành-châu thời,
Trùng dịch (3) hiển trị.
Châu tích binh xa,
Hương nam chí chế (2).

Ở về đời nhà (Thành-châu bên Tàu, đời vua Thành-vương năm thứ 6. Hồi đó nước Việt-thường (tức là đất Quảng-nam khi nay, cũng là một bộ quận của vua Hùng-vương cai trị) có sai sứ sang Tàu dâng con chim trĩ trắng, nhưng phải vượt qua hai nước mới đến nơi, nẹp phải hai lần dịch số chương. Đến khi sứ giả trở về, vua nhà Châu ban cho cỗ xe, có địa bàn chỉ hướng nam cho sứ-giả về nước.

Đại-hồ mặt tạo,
Hậu-vương đức suy,

Thục-binh lai phạt,
Quốc tổ nãi di (4)

Đến khi cuối đời nhà Hồng-bàng, vua Hùng-vương XVIII kêu là Hậu-vương, đặng say từ sắc, bỏ cả chánh sự không coi đến. Bởi vậy quân nhà Thục (Trung-quốc từ-ruyền) đến đánh cướp mất nước mà đổi sang dòng khác.

(1) Vua Hùng-vương đầu đống đó tại bộ Văn-lang nên tên nước khi đó cũng kêu là nước VĂN-LANG.

(2) Kể từ đời vua Kinh-dương-vương trước chia cứu thế ra đời 2879 năm đến đời vua Hùng-vương thứ XVIII trước chúa 257 năm, cả thủy 2622 năm.

(3) Trùng dịch nghĩa là trùng dịch số chương hai lần, tiếng Việt-thường dịch ra chữ Văn-lang, rồi chữ Văn-lang mới lại dịch chữ Tàu.

(4) Xe binh-xa của ông Châu-công là Tề-tướng nhà Châu chế ra, có kim, nam-châm chỉ về nam, rồi cứ theo hướng ấy mà về tới nước.

(5) Vua nước Thục tên là PHIAN, nguyên muốn lấn cướp nước Văn-lang đã lâu. Nhân dịp vua Hậu-vương bị ốm việc chánh trị, không phòng bị chi hết. Thục-vương dẫn binh tới đến dưới thành, mà vua Văn còn say rượu ngủ mê không biết. Khi binh áp đến nơi cung điện, vua mới tỉnh, tung thế không biết làm sao đặng phải gieo mình xuống giếng mà chết.

Maria S.

GIẢI NGHĨA ÍT CẬU CHỮ QUEN DÙNG
(tiếp theo)

21. — An bất khả vong nguy.
Trị bất khả vong loạn.

Yên rồi chẳng khả quên việc hiểm nghèo.

Thái bình chớ khả quên việc loạn lạc.

(Là phải dự bị trước luôn).

22. — Chế trị ư vị loạn.
Bảo bang ư vị nguy.

Sửa sang việc chánh trị trong cơn chưa loạn.

Vực nước trong lúc chưa nghiêng nghèo.

23. — Thủy dễ ngư, thiên biến nhạn.

Cao khả xạ hề, đề khả điều.

Duy hữu nhơn tâm chỉ xích gian.

Chỉ xích nhơn tâm, bất khả liệu.

Cao đáy nước, chìm vện trời.

Cao khả bắn, thấp khả cầu.

Duy có lòng người một gang tấc.

Lòng người gang tấc mà khó liệu được.

24. — Thiên hữu Đạ, địa hữu lượng.
Duy hữu nhơn tâm bất khả phong.

Trời dễ đo, đất dễ lường, mà duy lòng người khó phỏng lăm.

MARIA S.

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhứt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

TRINH THẨM TIÊU THUYẾT

(Detective)

Hàng xe lửa mất bạc, Tur-dê-Phân kiểm ra mối

Bên nước Huê-kỳ có một tên trinh-thẩm rất nổi danh tiếng kêu là Tur-dê-Phân. Một buổi kia, anh ta nhân có việc đi thăm, ở xứ Khuê-ôp-mạch, đi xe lửa sang qua phía tây. Người coi máy tên là Ai-luân-Khắc vốn nghe tiếng Tur-dê-Phân là tay trinh-thẩm giỏi, bèn vào nơi phòng anh ta ngồi đó lắng mà đàm đạo. Vào đến nơi xem thấy anh đối mặt trịnh trịnh sáng hoắc, coi bộ ra người tinh anh lắm. Anh ta đang ngồi giữa cửa song, miệng ngậm điếu thuốc Cigarette (xi-ga-rét) nhìn trông bốn phía trong xe, coi dạng dang nghĩ nghĩ việc chi đó.

Ai-luân-Khắc bước gần lại nói rằng:

— Túc-hạ có phải là Tur-dê-Phân tiên-sanh đó chăng?

Tur-dê-Phân cũng đã biết người ấy là người coi máy xe, mới đứng dậy bắt tay chào mừng.

Ai-luân-Khắc hỏi:

— Tôi nghe túc-hạ nhiều lần kiểm ra mối những án bí mật, ra vào nơi bắt trặc, vận động tay qui thần, xét sự mờ mịt, bắt kẻ gian-phi, khiến cho việc hắc ám của xã-hội, tỏ rạng như ban ngày. Trong khi xông pha đó, chắc lắm sự lụng kính hải, chớ chẳng không, xin thuật qua chuyện binh sanh cho tôi được biết.

Tur-dê-Phân cười mà nói rằng:

— Phạm người ta có trái nhiệm phen nguy hiểm, rồi mới là thao việc đời cho. Những việc tử sanh bắt trặc, ai ai coi thấy cũng phải tăng đờm kính hồn, ấy bởi là chưa trải việc đời đó thôi, chớ quen thì cũng không lấy chi làm lạ hết. Tôi lắm phen gọi mình ở trong mùn tên hồn đạn, súng bắn vang tai, rụng rời mất vía, thể van may không hề chi, vậy thì cũng coi như cơn gió to phất ngang qua mình mà thôi. Nhưng xét cho kỹ thì cả trong cuộc đời, chỗ nào cũng là nơi nguy hiểm, ở dưới bức tường cao, và ở trên chỗ chiếu nệm, trong khi cười nói đàm đạo, khắp tay dẫn đầu cũng có cái may hiểm nguy chực sẵn bên mình. Vậy thì việc trinh-thẩm cũng là một nghề riêng, đâu có công lao, cũng không lấy chi làm lạ.

Ai-luân-Khắc nói:

— Người trinh-thẩm phải vào nơi mờ tối mà dò kẻ cướp giặc, cướp giặc chắc cũng vào nơi mờ tối mà rình người trinh-thẩm. Đường hẻm gặp nhau, chắc có kẻ sống người chết chớ chẳng không. Vậy mà vậy cảnh của cướp giặc thì nhiều, mà

người trinh-thẩm thì chỉ có một mình. Chẳng hay túc-hạ có thuật pháp gì, mà giữ mình được bền vững cho chăng?

Tur-dê-Phân cười và nói:

— Quân cướp giặc cũng đã nhiều phen lường gạt tôi dặng mà đưa xuống suối vàng, may tôi có nghề hộ thân, chỉ tài một nghề bắn súng sáu hay, ngoài nghề ấy cũng không có thuật pháp chi hết.

Hai người đàm đạo một hồi lâu, khi đó xe lửa chạy mạnh quá, làm cho chuyển động là thường. Tur-dê-Phân biết là vì nhiệt-độ cao quá, (máy chụm lửa cao chữ), mới hỏi lại Ai-luân-Khắc:

— Trinh-thẩm đầu là việc nguy hiểm, nhưng chưa hiểm bằng việc coi máy của túc-hạ, vì túc-hạ gọi thân bên lò lửa máy hơi, nếu lỡ một chút chưa kịp coi xét mà đề nhiệt-độ quá cao, thì chắc thân ra tro-buội, vậy mà sao túc-hạ coi ra như không lo lắng chi hết?

Ai-khắc-Luân nói:

— Túc-hạ nói sao kỳ cục vậy? Từ khi họ Ngõa-đức bày ra máy hơi đến giờ, các nước trên thế-giới, mỗi ngày lại thay đổi cách mới, ich lợ đờ cùng. Người làm việc coi máy, kể ức vạn nào cho xiết, nếu ai cũng lo phòng bị xa như thế, thì hơi thấp chữ phải chạy chậm sao? Tôi làm nghề này, cũng biết rằng mở máy đi buổi sáng, không chắc gì buổi chiều được về, nhưng đi trải khắp nơi, cũng đủ vui lòng khoái dạ, khiến cho vui mà quên sự hiểm nguy. Còn như việc trinh-thẩm của túc-hạ, ắt cũng có sự vui trong chốn nguy hiểm, xin túc-hạ cho tôi được biết.

Tur-dê-Phân nói:

— Việc đi trinh-thẩm, không khác nào vào đám giặc to. Tôi vui lòng làm nghề đó, bởi vì mỗi khi tôi chịu để lòng dọ việc, thì soi thấu được hết nhân tình. Tinh người biến trá trăm chiều, ăn cắp lụng bao nhiêu, thì sự trinh-thẩm càng thú vị bấy nhiêu. Cái cảnh vui sướng cũng như của túc-hạ nói đó.

Ai-luân-Khắc nghe đoạn, chum chim mồm cười, tay vuốt râu, mắt ngó lui ngó tới, coi bộ đắc ý lắm.

Tur-dê-Phân nói:

— Xe đi đừ quá, tôi lấy làm ngại. Ai-luân-Khắc nói: — Xe đi như vậy là thường. Nếu không có vật chi trở ngại giữa đàng, thì không hề chi hết.

Nói vừa dứt lời, xảy thấy phía trước mặt

có ngọn đèn đỏ treo cao chùt vút.

Tur-dê-Phân hỏi:

— Đèn kia treo làm chi vậy?

— Đó là đèn hiệu bình an của nhà gare xe lửa đó. Cứ 5 dặm lại có một cột đèn, có người coi riêng việc đó, hễ khi nào gặp phải xe lửa hỏng máy hoặc vì cơ gì mà ngừng lại ở phía trước, thì người coi đèn phải lập tức lên đèn voi làm hiệu lệnh báo cho xe phía sau biết mà liệu chừng hãm máy, kéo phải dừng ngay.

— Vậy thì bây giờ phía trước không có xe chạy hay sao?

— Cũng có xe chạy, nhưng tình giờ đông-hồ, thì hai cái cách nhau còn xa, không có lẽ đụng nhau được.

— Vậy mà xe phía trước khởi hành từ xứ Chicagô cách nhau với xe này còn chừng bao xa?

— Cách nhau độ chừng 10 dặm nữa.

— Xe đó là hạng xe nào?

— Xe đi rất mau lẹ, và chuyến này có chở bạc về nữa.

— Sao túc-hạ biết rằng xe đó có chở bạc?

— Tôi nghe các nhà gare đã nói chuyện nhau rồi.

— Việc chở bạc là việc quan trọng, phải cho cẩn mật, lẽ đâu lại thả lộ cho ai ai cũng biết như vậy?

— Bạc đóng những rương trấp to lắm, có giấu làm sao dặng!

— Nếu không cẩn mật, bọn trộm giặc biết có bạc, chắc sanh lòng tham tâm, như lở có việc bắt trặc chi thì ai chịu cái lỗi đó? Tôi xin hỏi chương trình trong công-ty, có thể cách nào giữ gìn cho việc chở bạc chắc chắn được chăng?

— Túc-hạ nói câu đó, đủ biết được bụng cần thận của túc-hạ. Tôi xin sẽ nói với công-ty, mà kiếm cách làm cho vững bền.

— Tôi vẫn biết dất này là ở trộm giặc, chúng nó gian giảo dữ tợn là thường lắm. Nếu nó biết có sự chở bạc này, chắc nó dùng trăm kế qui mưu thần mà nó cướp bạc chớ chẳng không, nên phải kiếm cách mà dự phòng sự bắt trặc ấy mới dặng.

Tur-dê-Phân nói vừa dứt lời, xảy nghe âm áp một tiếng rất to, rồi thấy một người đứng bên đường xe lửa, tay cầm cờ hiệu phất lia phất lịa. Ai-luân-Khắc kinh hồn.

Tur-dê-Phân vội vàng đứng dậy trông ra, té ra là một cái xe lửa phía trước dừng ngừng lại đó. Xe mà sau thì chạy đang mạnh, may nhờ người cầm máy dưng tận binh sanh chỉ lực, mới hãm được máy mà ngừng xe lại. Hai cái xe cách xa nhau chỉ còn 2, 3 trường mà thôi.

Ai-luân-Khắc và Tur-dê-Phân đều xuống xe, đến chỗ treo đèn hiệu. Ai-luân-Khắc quở trách người coi đèn hiệu:

Maria SỰ
Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhưt trình Lục-tình-tàn-vạn giùm

— Có xe đầu phía trước, sao mày không lên đèn hiệu đi, lỗi này mày chối sao cho đặng?
 — Xin túc-hạ thứ lỗi! thứ lỗi! Vì cái xe phía trước, xây có sự biến, cho nên tôi sợ sệt mà quên phắt không lên đèn hiệu.
 — Ai-luân-Khắc ngạc nhiên hỏi:
 — Việc chi vậy?
 — Bởi vì các rương traps bạc ở trong xe, bị cướp hết ráo. Hai người giữ bạc, thì một

người đã bị nó bắn chết, còn một người thì không biết đi đâu mất.
 Tư-dề-Phân:
 — Đó! tôi nói có sai đâu!
 Ai-luân-Khắc:
 — Không ngờ có chuyện như vậy! như vậy thì đủ biết túc-hạ có tri độ biết trước như thần. Đây là việc chẳng may cho công-ty, nhưng chắc là có lợi to cho túc-hạ đó.
 (Sau sẽ tiếp theo).

CHƯ VỊ ĐÀ GỜỊ BẠC

Bản quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này, vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhựt-trình cho Bản quán; ý là sự giúp cho Bản quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Số phát nhựt trình	Số mandat
166 C.T.T. Baclieu.....	mandat 5 \$ 431.347
703 L.Q.B. Longxuyen.....	5 434.330
905 K.V.L. Rachgia.....	5 432.164
1212 T.K.L. Tanan.....	5 424.432
1522 B.C.N. Vinhlong.....	5 435.831
725 D.C.B. Longxuyen.....	5 434.340
328 N.B.B. par T.L.K. Centre.....	5 440.804
1298 C. Tranghang.....	Bạc mạt 3
1017 T. Sadee.....	1.75

DE MEME QUE



... le bon jardinier arrose sa plante pour qu'elle pousse vigoureuse...
DE MEME le bon pere de famille fait boire à son fils du **QUINIUM LABARRAQUE** pour qu'il grandisse fort.

Người làm vườn tưới cây cho có hoa quả cũng như cha mẹ cho con uống **QUINIUM LABARRAQUE** cho đặng **khương cường tráng kiện** vậy

Mỗi khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ thuốc rượu **Quinium Labarraque**, thì đủ mà làm cho người đau rất nặng trở nên mạnh giỏi như thường. Bệnh đau trầm trệ cùng là mất máu dùng nó cũng hay. Rét thể nào uống nó vào, cũng phải hết. Hễ dùng thuốc thì đừng có lo bệnh trở lại nữa.
 Bởi thuốc **Quinium Labarraque** trị được nhiều bệnh trầm trọng và nguy hiểm, cho nên Thái-y-viện, Paris có ban khen cách dọn thuốc này và khuyến cả hoàn-cầu khắt dùng lấy nó, hữu ích lắm. Thuốc này chẳng có thuốc nào mà được lời khen ngợi như vậy.
 Vậy thì mấy người nào yếu, người nào đau, cũng là làm việc mệt mỏi, con trai dậy muộn sớm, con gái ốm o, đơn bà mới hồi bếp, già cả lụm cụt khá mua thuốc này mà

uống thì chắc sao sao cũng dựng toại chí. Rượu **Quinium Labarraque** đáng lắm, vì bởi tinh-ba của nó là **Quinquina**, không đáng làm sao đặng. Phải biết rằng: hễ đáng chừng nào thì càng linh nghiệm chừng này, thuốc đáng đã lặt, đừng có thấy vậy mà sợ.
Quinium Labarraque này tiệm thuốc nào cũng có bán. Giá nửa chai lớn 1\$40, còn 1 chai lớn, nguyên thì 2\$70.
 Bên Đại-pháp thì có trữ tại **Maison Frère**, đường **Jacob**, môn bài số 19, tại kinh-dô Paris, còn bên **Đông-dương** thì có trữ tại tiệm thuốc **Thượng-dãng**, chủ là ông **G. Renoux**, như ở hạng **bảo-tê-sư**, Sài-gòn, góc đường **Bonnard** và đường **Catinat**, và tại tiệm thuốc **Pháp-Á**, chủ tiệm là **Sollrène**, Chợ-lớn.

PHẢN ĐƯỜNG TRỘN BỘ

Dẫn sự tích **Tiết-Cương, Tiết-Quy, Tiết-Giao, Phụng-Kiểu Lý-Dáng**.
 Giá rẻ hơn hết
2\$40 một bộ 7 cuốn.

LỜI RAO

Có bán "Ba trăm bốn chục" mẫu ruộng tốt trong hạt **Mỹtho**.
 Giá rẻ.
 Ai muốn mua xin do nơi quán nhựt trình **Lục-Tính-Tân-Văn**.

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

TUẦN PHÁP CHỦ QUỐC-NGŨ, của ông Morel và Trần-phục-Lê soạn, dạy đủ các phép toán, cân lường văn vần.

Giá 0 \$ 80
 Tiền gởi 0 08

Tại nhà in ông **F.-H. SCHNEIDER**
 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NỮ-TÁC, ông **P. Trương-vinh-Kỳ** in lai rồi. Sách để dạy đơn bà con gái. Ai cũng biết danh tiếng ông đức. Hãy mua mà coi thì rõ.

Giá 0 \$ 25
 Tiền gởi 0 04

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

GỠI BẠC

vi kể ra sau này, vì có...
tiền mua nhật trình...
Bản quán mà lo đều...

Số mandat	431.347
mandat 5 g	434.330
5	432.164
5	434.432
5	435.831
5	434.340
5	440.864
Bạc mệc 3	1.75

UÔNG
BỘ

-Cương, Tiết-
phụng-Kiều Lý-

n hết
7 cuốn.

RAO

ăm bốn chục"
ng hạt Mỹtho.

n do nơi quán
Tinh-Tân-Văn.

H. SCHNEIDER
m. - SAIGON

QUỐC-NGŨ
uc-Lê soạn, dạy đi
ân văn.

0 \$ 60
0 08

H. SCHNEIDER
m. - SAIGON

ng-vinh-Kỳ là lợi rồi.
Ái. Ai cũng biết danh
a coi thì rõ.

0 \$ 28
0 04

an giùm

THƯƠNG TRƯỜNG

(Từ ngày 22 mai tới 5 juin 1913).

TẠP VẬT XUẤT CẢNG KÈ RA SAU ĐÂY (Prix à l'export.)

Đũa (rã lớn) id. 27.00	Bong-bóng (hang nhữ) 63 tạ 400	Tôm khô (nhữ hang) tạ 64	Đậu phụng (Cao mén) id. 4.50
Ván-ván (rã nhỏ) id. 12.50	ca. (nhì) id. 230 tới 365.000	không vỏ (nhì hang) tạ 68	Đậu dừa id. 33.00
Huỳnh (rã lớn) id. 55.00	tr. (ba) id. 120.00	Tôm khô (còn vỏ) tạ 60	Cải đầu khô (Nam kỳ) id. 2.50
Sao. (rã nhỏ) id. 60.00	tr. (tr.) id. 80.00	hang nhữ (hang nhữ) 60 k. 400	Cau id. 4.00
Cải thảo (vàng) 1 tạ 2.00	Heo sống. (hang nhữ) tạ 42	Nhựa sơn thô id. 14.00	Xương tương 68 kilos
Cây màu (vàng lợt) id. 2.50	Cá mận (nhì) id. 8.00	Đậu phụng id. 6.00 - 7.00	Ngà voi 60 kilos
Gạch-tiểu (nhữ) 1 muôn 85.00	Mây. (ba) id. 8.00	Hột sen tạ 60	Bắp trắng (Nam kỳ) 100 kilos
Gạch ci-ment. (nhì) 1 trăm 9.50	Muối. (tr.) id. 5.00	Đậu cá id. 9.00	Bắp đỏ (Bắc kỳ) id. 4.25
Bạch đầu (nhữ, nhì) tạ 60 k. 4	Tân châu. (tr.) id. 0.90	Mỡ heo 60 k. 400	Đá xanh (vừa nhuyễn) 1 th. chuồng
Sáp (Cao-su) id. 140.00	Mỡ chầy Batri. (tr.) id. 340.00	Dầu dừa id. 40.00	Hồ-tiểu (vỏ) có giấy id. 23.00
Vôi. (nhữ) id. 2.50	Phủ yên. (tr.) id. 350 tới 470.00	Cải đầu khô (Cao mén) id. 4.50	Tiểu sọ id. 68.00
Vôi Bắc kỳ (tr.) id. 1.35	Cửa Hàn. (tr.) id. 360 tới 480.00	Nam kỳ id. 4.00	
Sông (tr.) id. 17 tới 20.00	Qui nhơn. (tr.) id. 360 tới 480.00	Cau id. 4.00	
	Nam vang id. 450.00	Xương tương 68 kilos	
	Vung. (tr.) id. 125.00	Ngà voi 60 kilos	
	Vung. (tr.) id. 74.00	Bắp trắng (Nam kỳ) 100 kilos	
	Vung. (tr.) id. 50.00	Bắp đỏ (Bắc kỳ) id. 4.25	
	Ngôi móc. (tr.) id. 75.00	Đá xanh (vừa nhuyễn) 1 th. chuồng	
	Ngôi đại. (tr.) id. 55.00	Hồ-tiểu (vỏ) có giấy id. 23.00	
	Ngôi Bắc kỳ (kiểu Langsa) id. 57.00	Tiểu sọ id. 68.00	
	Dừa miếng khô. (tr.) id. 12.00		
	Bông vải. (tr.) id. 34.00		
	lật hột. (tr.) id. 13.10		
	chưa lật. (tr.) id. 63		
	nhà máy. (tr.) id. 39.00		

HÀNG NHẬP CẢNG (Prix à l'import.) - Vải Langsa và Hồngkông

- Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (26 da) da là thước từ 2.90 tới 3.80
- Hồng-mao có 9 tấc Langsa) một cây giá từ 4.95 tới 6.90
- Cùng thứ đó mà 7 tấc 8 bề khổ (40 da) từ 2.90 tới 3.50
- Vải quyền trắng bề khổ 8 tấc, 8 tấc rưỡi (20 da) từ 3.00 tới 3.00
- Vải hiệu Shiering 8 tấc, 8 tấc rưỡi (40 da) từ 6.20 tới 7.60
- Vải hiệu Ma-da-po-lams 7 tấc, 8 tấc (24 da) từ 3.50 tới 4.45

ĐỒ KHÍ DỤNG (Métaux)

Thiếc (rẻ đen dao) 100 kilos 20\$00	id. id. 35.00-37\$00	id. id. 11.25	id. id. 7.00	Đá bòng (hiệu Angers) 1 thiên 77.00	id. id. 13.00	id. id. 6.50	id. id. 3.50	id. id. 6\$50	id. id. 3.00	id. id. 85.00	id. id. 75.00	id. id. 95.00-115.00	id. id. 115.00	id. id. 110.00-115.00	id. id. 0.70	id. id. 0.40-0.50	id. id. 0.63	id. id. 200 kilos 23\$00	id. id. 100 kilos	id. id. 1 litre 2.50	id. id. 1000 kilos 12.50	id. id. 1 ngàn kil. 6.50	id. id. 1 thùng 1000 kilos 6.50	id. id. 650	id. id. 1 bao 100 k. 0.90	id. id. 1 thùng 25 k. 17.00	id. id. 100 kilos 11.50	id. id. 11.50	id. id. 12.00	id. id. 1.06	id. id. 1 thùng 15\$00	id. id. 1 kilo 0.23	id. id. 1 thùng 26.00	id. id. 100 kilos 75.00	id. id. 85.00	id. id. 100 kilos 38.00	id. id. 29.00	id. id. 30.00	id. id. 100 kilos 0.50-1.00	id. id. 75.00	id. id. 45.00	id. id. 19.10	id. id. 13.00	id. id. 13.50	id. id. 75.00	id. id. 20.00	id. id. 42.00
--	-----------------------------	----------------------	---------------------	--	----------------------	---------------------	---------------------	----------------------	---------------------	----------------------	----------------------	-----------------------------	-----------------------	------------------------------	---------------------	--------------------------	---------------------	---------------------------------	--------------------------	-----------------------------	---------------------------------	---------------------------------	--	--------------------	----------------------------------	------------------------------------	--------------------------------	----------------------	----------------------	---------------------	-------------------------------	----------------------------	------------------------------	--------------------------------	----------------------	--------------------------------	----------------------	----------------------	------------------------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

RƯỢU (Vins et liqueurs)

Absinthes	Bières	Bitters	Cognacs	Champagnes
Berger id. 16.50	Gruber id. 16.75	Amer Picon id. 21.00	Larue Frères id. 14.00	Léon Chandon id. 12 ve
Cusenier id. 14.00	Nhữ-bôn id. 16.75	Secrest id. 13.50-17.50	La Lorraine id. 29.00	Asti Garcia id. 12 ve
Pernod fils id. 14.00	id. hiệu Kirn id. 18.00	Stout Chat id. 25.25	Stout Chat id. 24 ve	Veuve Clicquot id. 12 ve
Dubied id. 14.00	Phenix id. 8.50	Dragon id. 24 ve	Dragon id. 12 litres 11.50	Tisane Marquis de Bergey id. 12 ve
	Valten id. 24 ve		Defean id. 19.50	Tisane Phenix id. 12 ve
	Gruber colonial id. 24 ve		Jules Robin id. 19.50	St. Macceaux id. 24 ve nhỏ

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhân mua nhật trình Lục-tinh-tân-văn giùm

LÝ TÀI LUẬN

(Causerie financière)

Khuyến Annam tiếc kiệm (tiếp theo)
(Education des Epargnants Annamites (Suite))

Chừng dấy dân sự cõi Đông-Dương mới càng ngày càng thặng số thêm mãi. Những đường-sá mới sẽ mở-mang thêm mà hệ đường-sá mở-mang nhiều, thì lại càng nổi thêm thành-thị nhiều nữa; cũng như đời thiết-lộ trong Nam-kỳ mà nay đã chạy đến Lái-thiêu rồi đó vậy. Cách hai năm nay thì gần lối đường ấy nào ai có thấy nhà cửa ai đâu. Ngày nay thì thấy nhiều làng sung túc đã nổi lên hai bên đường ấy mà trông những cau dừa, rau, vắn vắn... Lại dân-sự miệt dấy thì thườ trước chẳng hề

đến Saigon, vì đường-sá rất xa-xui, chớ nay thì trong một giờ đồng hồ đã tới Saigon rồi, tốn lối ít chiêm mà thôi. Như thế thì dân sự ấy mới hưởng dặng các đêulôi nơi kinh thành, và nhiều người miệt dấy đã đến Saigon mà làm công trong các nhà kỹ-nghệ cùng thương-mại. Vậy cái sự hùn-hiệp người Langsa và Annam nay đã rõ vì nguồn rồi, là phải rằng đôm-đơng mới dặng Duy còn dân Annam trong các chỗ phải biết đôm-đơng như thế mà giúp người Langsa trong các công nghệ và phải nhớ rằng đền-thờ Rôma chẳng phải trong một ngày mà thành-quả dặng. Biết đợi chờ và bền chí là cái nguyên chất của con người lam-lộ đó.

(Sau sẽ tiếp theo)
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ ngân hàn.)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL
Đường me sông QUAI FRANCIS-GARNIER
môn bài số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chư khoản cổ nghĩa là gì, ra làm sao, và phần-hung cùng trái-khoản là gì có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hằng hùn hiệp buôn bán này nhiều thì giấy khoán-cổ ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng các chư-tôn tiền lần chất lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn dặng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chay biền, Hãng tàu đồ chay sống, Hãng đờn vọng Đông-dương, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn ăn-uống, Xa-trach, Hãng côm-cổ nhà đất ăn vắn, và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lộn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu Banque des Valeurs sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà chỉ nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu thế này vào chư-tôn đã hiểu cách hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc sẽ giúp chỉ rõ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất bại thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chính-trị tương-y tương-v. Ấy vậy có sự chi làm cho người Langsa cũng người Annam tương-y tương-v nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thu lợi quyền cho nhau trong Lục châu này.

STOCK HÃNG NÀO CÓ BÁN	NĂM thực lập, hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELÉ Vốn đã thu vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HÙN	VỐN hùn mỗi hùn	DERNIER DIVIDENDE mỗi hùn chia làm chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (7 juin 1913)							
Société Agricole de Suzannah.	1907 1909 1910 1911	150.000 \$ 285.000 » hùn 400.000 » 35.000 » obligations	Piastres 300.000 » 265.000 » 350.000 » 35.000	3.000 2.650 4.000 3.500	Piastres 100 » 100 » 100 » 100		\$ 190 - Vendeurs
Société des Plantations d'Hévéas de Xa-trach.	1909 1910 1911 1912	Frans 2.300.000 » 1.000.000 » 1.000.000 » 3.000.000	Frans 2.300.000 » 1.500.000 » 1.500.000 » 3.574.550	23.000 20.000 30.000 38.000	Frans 100 » 100 » 100 » 100		» 200 - Nominal Fr. 135 - Acheleurs » 135 - Nominal » 90 - Acheleurs » 100 - Nominal » 100 - Nominal » 50 - »
Société des Plantations d'Anloc	1911 1912	» 1.000.000 » 3.000.000	» 1.500.000 » 3.574.550	20.000 38.000	Frans 100 » 100		» 90 - Acheleurs » 100 - Nominal » 100 - Nominal » 50 - »
Société des Caoutchoucs de l'Indochine.	1910 1911 1912	» 3.800.000 » 1.000.000 » 1.000.000	» 3.574.550 » 94.031,21 » 700.300	1.200 2.829 600	Piastres 100 » 50 » 50		» 100 - Nominal » 100 - Nominal » 50 - »
Société des Hévéas de Tay Ninh.	1910 1911	» 126.450 » 700.300	» 94.031,21 » 1.000.000	2.829 600	Piastres 100 » 50		» 50 - »
Cie Caoutchoucière de Giàn-nhan.	1889 1909 1909 1911	Frans 300.000 » 1.000.000 » 2.000.000 » 1.000.000	Frans 1.000.000 » 1.000.000 » 3.000.000 » 1.000.000	1.400 2.900 12.000	\$ 500 Ex. C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 » 8 o/o pour 1912	Fr. 640 - Acheleur Fr. 270 - Nominal
Société generale des Hévéas du Donai.	1889 1900 1909 1911	Frans 300.000 » 700.300 » 1.000.000 » 2.000.000 » 1.000.000	Frans 1.000.000 » 1.000.000 » 3.000.000 » 1.000.000	1.400 2.900 12.000	\$ 500 Ex. C. 1 Fr. 250	frs. 41 pour 1912 frs. 32.25 » 8 o/o pour 1912	Fr. 640 - Acheleur Fr. 270 - Nominal
Cie de Commerce et de Navigation d'Ex.-Or.	1894	Piastres 400.000	Piastres 400.000	800	Piastres 500	12-7/8 pour exercice Clôturant 30/6/11	Act. ord. Piastres Ex. C. 11/600 Acheleurs Ex. C. 8
Rizerie Orient.	»	»	»	»	»	»	»
Rizerie Union.	1884	Piastres 225.000	Bã thối vốn lãi rồi.	225	850 payé	200 piastres » »	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société Commerciale française de l'Indochine (Bauzy et Ville).	1848	Frans 500.000	Frans 500.000	5.000	f. 100 Ex. C. 5	25 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres
Rizeries Indochinoises (Haiphong).	1910	» 1.000.000	» 475.000	2.000	f. 100 Ex. C. 5	50/7 pour premier exercice	Act. de jouissance 2.025 piastres
Société d'Oxygène et acetylene d'Ext.-Orient.	1909	» 500.000	» 500.000	1.000	» 500	30 frs. pour 1911	Act. de jouissance 2.025 piastres
La Bienhoa Industrielle et Forestière.	1906 1910	» 2.000.000 \$ 250.000 obligations	» 2.000.000 » 30.000	20.000 300	\$ 100 » 100 Ex. C. 4	80/0 pour 1912 50/0 p. 6 mois 1912	Fr. 120 - Nominal » 100 - Vendeurs » 35 - Nominal
Société de Publicité et d'Affichage.	1911	» 30.000	» 30.000	300	» 100 Ex. C. 4	50/0 p. 6 mois 1912	» 35 - Nominal
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-dương (8 Mai 1913)							
Cie Tramways Indochine.				1.500 l. p.	43.50 fr. pour 1912		Frans 755 -
Société des Eaux et Electricité de l'Indochine.				500 Ex. C. 21	45 »		» 905 -
Messageries Fluviales de Cochinchine.				100	20 »		» 300 -
Banque de l'Indochine.				500-125 p.	50 »		» 1.575 -
Charbonnages du Tonkin.				250 Ex. C. 24	80 »		» 1.740 -
Messageries Maritimes.				250 » 3	»		» 135 -
Chargeurs réunis.				500 » 63	25 »		» 334 -
Union commerciale indochinoise.				500 l. p.	»		» 23 -
Distrib.eries de l'Indochine.				500 Ex. C. 26	55 fr. pour 1912		» 1.049 -
Société Indochinoise d'Electricité.				500 » 9	45 »		» 900 -
Société des Ciments Portland de l'Indochine.				500 » 9	50 »		» 985 -
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				Part 7	9,25 »		» 162 -
				250 » 1	20 »		» 275 -

Mỗi nhà thơ giấy thép đều có nhận mua nhựt trình **Lục-tính-tân-văn** giùm

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẶNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỘP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỘP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỘP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỘP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhất hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM-THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con tê-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chu-vị ưa dùng thuốc điều đều hiệu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỒI MÀ MUA ĐAU ĐAU CÙNG CỎ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

Phân bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chứ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi

ĐẠI DIỆN CÀ ĐÔNG-DƯƠNG

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!

TRƯỜNG SANH
VẠN BỆNH

HỒI XUÂN
PHẦN NHƯỢC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC RƯỢU
HIỆU



ELIXIR GODINEAU

CÓ TRỮ
Tại tiệm thuốc
Thương-dã
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX
Nhứt hạng bào-lễ-sư
SAIGON
góc đường Bonnard
và đường Catinat



Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, Chủ tiệm là SOLIRÈNE, Chợ-lớn

TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn bãi số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ
cần, đồ-đồng, than, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ;
thầy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-
chánh ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán
rẻ đáng.

Váy Lục-chân quân-tử at có đến Saigon xin
mời đến tiệm tới xem chơi, nếu muốn mua cũng
chàng công vô cang. Tôi sẽ tận lòng vui-vẻ mà
tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TAU

Hình mới Chư-quí-có trong Thành-phố cũng
các đưng káo-tâm. Qui-khách Lục-châu như
Qui-vi muốn đưng may xiêm áo cách kiểu thế
nào, hay là mua xuyên lãnh hàng tau, xin mời
thinh "m giúp nhau lấy thảo. - Tiệm tôi có thợ
Hủ, cắt, may đủ cách kiểu đưng thời đưng;
tinh công may và giá hàng đẽ đều nhẽ. - Còn sự
khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoe quá là,
xin đến may một lần tài rõ việc khéo không.
Lời về k tem anh, xin Qui-có niềm tin, đến
giúp nhau cho nên cuộc.

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH,
116, quai Arroyo-Chinois (Gầu-Ông-Lãnh);
(Gần gare xe lửa.)

Tại nhà in ông F.-R. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. - SAIGON

NAM-VIỆT-SÛ-KY, chữ quốc-ngữ. Tô có
nước nam đến tâu trầu.

GIÁ: 0 80
Tiền gửi: 0 08

CÓ MỘT MINH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH St-Étienne

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur & Đường Catinat số 36
SAIGON

CÓ BÁN SÙNG
đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẻ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

PILUL

Remède spécial pour

福德氏
一人身之血
腎府週身
生立不病
心風濕痿
不加劇之
成不治之
配製之器
服法日服
舒睡時均
宜先服可
結可服



PRIX: 3 fr.

CÁCH
nhiều mớ
Gi
T

PILULES FOSTER

Remède spécial pour les maladies des reins et de la vessie

福德氏秘製保腎丸

人身之血每三分鐘經過腎府
 一次俾血中之渣滓毒液棄諸
 腎府週身之血清潔而純若內
 腎微積司職有虧血中毒液蔓
 延偏體病恙迭出如頭暈目眩
 坐立不安夜不成寐沙淋石淋
 風濕癱瘓背痛腰痠四肢浮腫
 心悸怔忡皮膚黃肌瘦等症且
 病加劇速速異常稍不經意即
 成不治之症福德氏秘製保腎
 丸之器藥採選精良本草藥料
 配製而成誠致靈捷應響如神
 服法日服四次用膳前後及臨
 睡時均可如大便閉結胸腹不
 舒宜先服福德氏秘製補血丸
 (Pilules digestives Foster) 一丸如仍閉
 結可服三丸及大便通順為止

La Véritable Marque (Etiquette jaune.)



PRIX: 3 fr. 50 le flacon, chez tous les pharmaciens.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER 7, Boulevard Nordom. - SAIGON

CÁCH LÀM BÁNH VÀ MỨC. - Dạy

những món rất khéo, mà vẽ đẹp.
 Giá 0 \$ 40
 Tiền gửi 0 04

Trị bình thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICGLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICGLÈS là thần diệu



Phòng bình Thiên-thời chế nó vào nước mà uống
 thì nó khử hết các vật độc địa trong nước.
 Trị bình Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén
 nước đun sôi cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm
 thuyên.

PHẢI CỢI CẢI HIỆU CHO KỸ:
Alcool de menthe de RICGLÈS

Đã 70 NAM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều được thưởng siêu-dãng.

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dãng, chủ tiệm là G. RENOUX như hàng bảo-tê-sư, Sài-gòn, góc đường Bonnard và Calinat. Và tại tiệm thuốc Pháp Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ-lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIẾT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế
 đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau
 hơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ
 DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI,
 BỊNH CÚM, GHÈ CHÓC NGOÀI DA và bệnh có
 TRÙNG LẠI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XỔ rõ tiền và rất hiệu
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống
 sẽ lấy lại.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux của quan lương-y Guillé.

Chánh chủ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, như hàng bảo chế y sanh, đường GRENELLE St GERMAIN môn bài số 9, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHỤP HÌNH KHỎI TỔN TIỀN

Nhà bán **sữa NESTLÉ** muốn làm quen cùng bạn hàng cho nên tính cho những người dùng **sữa bột NESTLÉ** một cách chụp hình cả bà con trong nhà mà khỏi trả tiền.

Ấy có phải là cho một món ngộ chăng? Con cái chur-tôn vui mừng mà thầy đặng hết thầy bà con của nó, nó lại thầy dạng hình của nó hồi nó còn nhỏ nữa.

Muốn vậy thì khá giữ mây cái nắp hộp **sữa bột NESTLÉ** như hình kê đây.

Khi nào được 10 cái như vậy, thì hãy gửi cho ông **Tổng-lý nhà bán sữa NESTLÉ, môn bài số 19, đường Mac-Mahon, Saigon**, thì nhà bán sữa sẽ gửi cho chur-tôn một tấm giấy biên-nhận đặng phép chụp một tấm hình bé ngan 13 phân, bé dài 18 phân tại tiệm họa hình hiệu Photo Studio, hoặc tại Saigon, hay là khi nào có thợ họa của nhà nấy đi tới xứ chur-tôn thì chur-tôn chụp cũng đặng.

Xin chur-tôn hãy nhớ các lời tôi dặn. Chur-tôn coi đó: nhà bán **sữa NESTLÉ** rần hết sức mà làm cho chur-tôn vui lòng.

Cũng nhờ **sữa bột NESTLÉ** mà con cháu chur-tôn đặng phi mỹ, khỏi ngộ tuần tú và chur-tôn lại có hình của nó mà khỏi tốn tiền nữa.

Như chur-tôn muốn lấy nhiều (tấm thì hãy viết thơ cho tôi đặng tôi tính với họ, thì mỗi tấm lấy thêm giá có 1 đồng bạc mà thôi. Chur-tôn nghĩ đó coi có lợi cùng chăng?

**Tổng-lý nhà bán sữa đặc
và sữa bột NESTLÉ**

Cần khải.



RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người dặng trường thọ

Những người nào muốn dặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoạn chi, thì phải uống thứ rượu Quina Gentiane này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã dặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại l'Abbaye de San-Paolo viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thứ giả, và hãy nài cho phải cái ve có dặng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diếu hiệu là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoạn, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diếu lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thưởng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn menchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai dặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hàng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không dặng, thì gửi thư và miếng giấy mình dặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình dặng đó lập tức.

Có một mình ông A. & E. MAZET ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.



HOẠI DƯƠNG BÌNH

Muốn trừ cái bệnh hoại dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ cân mà uống mới đặng.

Trong cái bệnh hoại dương này có nhiều cơ, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy khuyết.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó tung nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh tư đục loại-đọa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc Pilules Pink là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ cân hay làm cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những siêng sáng trong việc làm ăn, mà lại năng dự hí đủ thực nữa.

Tuy Pilules Pink tánh được mạnh liệt như vậy mặc lòng, cứ kỳ trung hiếu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đồn ông hay có năm thể bầy thiếp, thì hoàn thuốc Pilules Pink bán đắt vô cùng, thiên hạ ưa dùng vì nó chữa cái bệnh hoại dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoàn linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trữ tại tiệm thuốc của ông MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cũng như qui vị : Tôi có lập tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cũng các loại kim-khi khác. Chư qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chư tôn hã trợ lực cho việc làm nên thành lợi, thì rất đội ơn vô cùng.

TẶNG-VĂN-PHA, Graveur Tonkinois, 51, rue d'Espagne, SAIGON

Gravure artistique et commerciale. Plaques, cachets, chiffres, clichés commerciaux.

Timbres : secs et humides, dateurs, vitesses, etc., etc.

BOITES A TAMPON ET ENCRE POUR L'USAGE DES TIMBRES PRIX TRÈS MODÉRÉS

NHÀ IN ÔNG F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

Bù các KIỀU CHỮ có THỢ KHẮC CHỮ
vở đá khèo, và THỢ VẼ tại; để in sách, thơ, cùng thiếp văn vãn. Kiểu cách nào đều làm đặng hết.

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. — SAIGON

KIM-VĂN-KIỀU, ông P. Trương-vinh-Kỳ
in lại rồi.

Không hình . . . 1 \$ 00
Có hình 2 00
Tiền gửi 0 10

KHOẢN CHẤT THUY

(Nước suối kin thạch)

VICHY



PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bán nguyên ve | Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phong- và nửa ve. Thạch-lâm-bệnh (Ké) — Đau mỷ chỗ lất-lóa.

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đám.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, trường nhiệt.

Máy coi chừng để giá mọ, khi mua phải chỉ cho đúng thứ nước nào mình muốn dùng

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối kỳ mà ra. — Có hộp và có ve.

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoàn thì dễ tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xít (mỏi-khi-chất).

Tại nhà
7, Boul
LECTUR
sogn, gồm nh
Trước hết
lúc thanh trí
các thứ chuy
Giá .
Tiền g

HÀ
+ +
HIỆU



LÀ
HỒN
KHÁ

Tại nhà
7, B
ĐỊA Đ
ông Russier
sông dạy đ
CỔ ĐÓN
Giá
Tiền

Tại nh
7- B
NAM VI
1 Sơ kh
2 Đới nh
3 Bối N
đ
Tiền

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

LECTURES FRANÇAISES ông Carrière soạn, gồm nhiều chuyện hay và có ích. Trước hết nói về nước Langsa sơ khai cho đến lúc thành trị bây giờ, sau hơn một trăm bài đủ các thứ chuyện khoa ngôn ngữ.

Giá 1 \$ 00
Tiền gởi 0 10

HÃY HỎI THỨ
+ + **HỘP QUỆT**
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

ĐỊA DƯ TỈNH GIABINH, chữ Langsa ông Russier soạn, chỉ nói hạt Giabinh mà thôi, song dạy đủ các điều lợi ích trong tỉnh này.

CÓ ĐÓN TẤM BẢN ĐỒ.

Giá 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom, — SAIGON

NAM VIỆT SỬ KÝ, chữ Langsa ba quyển

1. Sơ khai nước annam.
2. Đời nhà Ngô tới Nguyễn.
3. Đời Nguyễn tới Bạt pháp

Giá mỗi cuốn 0 \$ 35
Tiền gởi 0 02

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ!

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU CÓ CỐT RƯỢU NHO

CƯỜNG TRĂNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thứ Kinhkyna (đắng, chát, ngọt)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thứ rượu nho và rượu ngọt, có trộn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ăm thực bất tán và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng mà trừ huyết suy chứng, bạch chứng, cùng bổ dưỡng những người bệnh đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM NÀO CŨNG CÓ BÁN
PARIS, 20, Rue des Fossés-Saint-Jacques. PARIS




Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng, chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT

Có trữ tại tiệm thuốc Thượng-dâng chủ tiệm là G. RENOUX
Nhứt hàng bảo-lễ-sư, Saigon, góc đường Bonnard và đường Catinal
Và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE, Chợ lớn

LỜI BAO RẤT TRỌNG HỀ. — BÀI BIỂU Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con nit từ sáu bảy tháng, như là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho nó mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngăn phòng hoặc nó trợ bình hệ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc bú sữa.



HÀNG DE LA POMMERAYE VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khi đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khi đá), đủ thứ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-đèn-đôi và hòng-đèn incandescence lửa rất sáng, giầy-chì-sang-hơi, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium (khi đá)

Xin chú-quoi-khách chớ ngại, hãy đời gót ngọc đến hàng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vị nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ giỏi đến mà tính việc đặt đèn trong nhà cùng định giá cả, thì tôi sẽ vung theo, sai thợ đến lắp tức.

Như đánh lòng giá cả nhưt định làm thì tiền phi-lộ của thợ về phần Hàng tôi chịu.

Hàng này rất đoan chánh và bán giá rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. SCHNEIDER

Sách nấu ăn tiếng Langsa mỗi cuốn 2 \$ 00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90 tới 3 f. 50.

Có lòng giầy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gôm... cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gửi thư lên ta sẽ gửi đến nhà thợ thì phải đóng học trước mà lãnh đồ (contre remboursement).

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nordom. — SAIGON

ĐIÀ DƯ TỈNH LONGXUYEN bằng chữ Langsa, ông Blaize soạn. Nói về tình Longxuyen các nghề nghiệp, loại thú và thú săn vãn vãn.

Giá 0 \$ 88
Tiền gửi 0 02

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié Huguette conforme au
Uragua mille cinquante ex.
Saigon, le 13 Juin 1913

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dấu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhứt-bồn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^o Cliequot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vãn rôi hiệu Le Globe và giầy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài bên thủy, gán Annam và ông quẹt Hanoi (Tonkin) nữa

Ái muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Vu pour légalisation de la signature
de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

LỤC TỈNH TÂN VÂN

XIN ĐỌC LẠI TRONG HÀNG NÓC HỒ
BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HO	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỒ Kể từ 1er Mars 1913
Hồ-vân-Phát	Thầy thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợ-lạc	Huê bồng làng cho các thông tin thì định như sau đây : Được sau người là người mới mua thì năm tron hay là mới hai người mới mua sau tháng (không phải người cũ mua lại thì Bồn-quản sẽ tặng một phần như trị bình khời tiền : nghĩa là mỗi lần gọi lên 1 phần thì cho đủ 5 đồng hai phần thì 40 đồng, ba phần thì 15 đồng, bốn phần thì 20 đồng, năm phần thì 25 đồng, 6 phần thì 30 đồng, sáu phần thì 35 đồng, 7 phần thì 40 đồng, 8 phần thì 45 đồng, 9 phần thì 50 đồng, 10 phần thì 55 đồng, 11 phần thì 60 đồng, 12 phần thì 65 đồng, 13 phần thì 70 đồng, 14 phần thì 75 đồng, 15 phần thì 80 đồng, 16 phần thì 85 đồng, 17 phần thì 90 đồng, 18 phần thì 95 đồng, 19 phần thì 100 đồng, 20 phần thì 105 đồng.
Cao-hoài-Do	"	Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cần-thơ	
Hương-giáo-Bình	Điện-chủ	An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Võ-vân-Lương	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sađéc	
Bùi-vân-Chương	Bán rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bếntre	
Võ-thanh-Lung	"	Anthời	Minh-huệ	id	
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thánh-hóa-trung	Trà-vinh	
Phạm-vân-Tổ	"	Tân-tinh-đông	Thạnh-phong	Mytho	
Nguyễn T. Chấp	"	Chợ-lách	Bình-xương	Vinh-long	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quỳ-đông	An-thành-hạ	Sađéc	
Ta-xuân-Cử	Maire	Tương-lộc	Bình-thời	Vinh-long	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuần	An-lực	Sađéc	
Lê-quan-Kiệt	"	Tân-an	Định-bảo	Cần-thơ	
Cao-kim-Cang	"	Thọai-son	Định-phước	Longxuyêñ	
Trần-bách-Vật	"	Phủ-hạ	An-mỹ Cũ (tàu hạ)	Sađéc	
Ng-trung-Phong	propriétaire	Tân-thành	Bảo-lộc	Bếntre	
Ngô-hữu-Xuyến	Hương-quản	Tả-liêu	Định-mỹ	Số-trắng	
Hồ-nhật-Tân	Chanh-sai-tien	Tân-thành	Phong-thanh-thượng	Longxuyêñ	
Nguyễn-vân-Nguyễn	"	Phủ-tho	Xuân Nord Annam.	Longxuyêñ	
Ng-thành-Chương	"	Định-yên	An-phủ	Bếntre	
Phạm-thuần-Lương	"	Chùa-long	Bảo-thành	Bếntre	
Phạm-vân-Vũ	"	Tân-thời-như	Long-tuy-thượng	Gia-định	
Lê-hữu-Dư	Cựu phó tổng	Hòa-khánh	Cần-an-hạ	Cần-thơ	
Trần-công-Chân	propriétaire	Khánh-hưng	Nhiều-khánh	Số-trắng	
Bồ-thánh-Châu	"	Hưng-bình	Minh-ngôi	Chợ-lách	

Chư-tôn khá rõ một điều là từ Lục-tỉnh-tân-vân chẳng phải lập ra đảng xoi-bói việc quốc-gia, hoặc chằm qui thiên hạ.

Lục-tỉnh-tân-vân tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quản-khứ-tân-tri.

điều đặc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao biếm việc riêng của mỗi người, hoặc xiềng

tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sự làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi tờ Lục-tỉnh-tân-vân như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua con cò theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khấn kỹ lưỡng, đem đến nhà giấy-thếp mà ký thác lấy biên lai. Số tiền người mua phải chịu là số-phí mua mandat và con niêm gửi thơ.

Có ấy phải phân ra :

1 phần	10	có	25
5	10	10	
2	10	5	
2	10	1	

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đăng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đăng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chổ méch nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gán theo đó mà gở chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quản đã biết vị nào thì thôi.

Lục-tỉnh-tân-vân.

NHÂN LỢI CÙNG BẠN TƯƠNG TRI
(Avis aux correspondants)

Trong Chư vị thông-tin có nhiều vị đã hết lòng giúp sức không nề công đi rủ ren thiên hạ trong tổng mình mua báo-chương mà lại không chịu lãnh huê hồng. Bồn-quản rất cảm tình. Mà cũng có nhiều vị hèn lâu văn tín, Bồn-quản xin nhắc lại khi rảnh rang hãy giúp lời cùng bạn đồng hương mua báo xem chơi.

L. T. T. V.
Kính đốn.

THUỐC NƯỚC HIỆU LÀ

PERTUSSIN TAESCHNER

là thuốc hiển hiệu và thần hiệu để trừ bệnh con nít ho, bệnh cảm mạo phong sương, ho lồng phổi và suyễn, trong mây chỗ danh tiếng đều cho nó *nhứt-hảo-hạng-chỉ-khải-được*.

Dùng nó mà uống, thì các bệnh đau phổi đều được giảm thuyên.

KOMMANDANTEN-APOTHEKE
 Tiệm E. Taeschner "fournisseur de la Cour royale de la Roumanie", ở tại kinh thành Berlin C. 19 Đức-quốc (Allemagne) điều te.
 Trả lại tiệm G. RENOUX, pharmacien de 1^{re} classe, Saigon
 successeur de V. Holbé et G. Renoux.



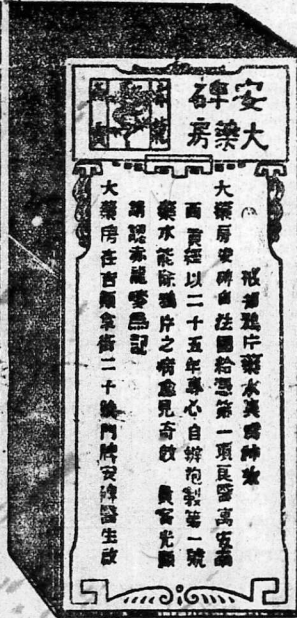
CÓ TRƯ TẠI TIỆM THUỐC THƯỢNG-DẪNG
CHỦ TIỆM LÀ

G. RENOUX

Nhiệt hạng bảo-tử-sĩ Sài-gòn — góc đường Bonnard và đường Catinal
và tại tiệm thuốc Pháp-Á, chủ tiệm là SOLIRENE Chợ-lớn

PHIA MẬT

PHIA LUNG



KINH CÁO

CÙNG CÁC CHỮ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gọi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi lộn ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XICH-LONG của tiệm thuốc, ve dặng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cũu chứng nơi toà Sài-gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người lộn nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*), và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dặng.

Ái mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

CONTRE L'HABITUDE DE FUMER CIGARETTES
 Merveilleuse invention due
 aux expériences faites pendant
 un séjour de 25 ans consécutifs
 en Indo-Chine
 PARATH. V. HOLBÉ
 DOCTEUR EN PHARMACIE
 Dépôt: 17, rue de la République
 au Palais des Congrès.

15, 20 Rue Catinat 15, 20
SAIGON

水美神藥
 憑第一項良醫萬安藥
 專心自辨泡製第一號
 愈見奇效 貴客光臨
 十號門牌交濟醫生啟

Chẳng có thuốc nào thần
 hiệu cho bằng thuốc này,
 cho nên có nhiều hiệu giả lắm.
 Nhiều nơi lại mua thuốc
 này về làm cốt rồi luyện ra
 thuốc nước hay là thuốc
 hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu
 thì đủ biết thuốc này thần
 hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sài Gòn và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dạng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*), và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve. **1\$ 50**

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gửi *contre remboursement*, thì gửi cách kín nhiệm vô cùng chẳng cho ai biết dạng.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chừng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.